BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGỮ VĂN 8

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ NGÂN HOA – ĐẶNG LƯU (Đồng Chủ biên)
PHAN HUY DŨNG – NGUYỄN THỊ MAI LIÊN
LÊ THỊ MINH NGUYỆT – NGUYỄN THỊ MINH THƯƠNG

NGỮ VĂN 8

(Tái bản lần thứ ba)

TẬP HAI

sach-giao-khoa.com

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÀI 6. CHÂN DUNG CUỘC SỐNG	4
ĐỌC	5
Mắt sói (trích, Đa-ni-en Pen-nắc)	6
Thực hành tiếng Việt	14
Lặng lẽ Sa Pa (trích, Nguyễn Thành Long)	15
Thực hành tiếng Việt	23
Bếp lửa (Bằng Việt)	24
VIẾT	26
Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)	26
NÓI VÀ NGHE	31
Giới thiệu về một cuốn sách (truyện)	31
CỦNG CỐ, MỞ RỘNG	32
THỰC HÀNH ĐỌC	33
Chiếc lá cuối cùng (O. Hen-ry)	33
BÀI 7. TIN YÊU VÀ ƯỚC VỌNG	36
ĐỌC	37
Đồng chí (Chính Hữu)	38
Thực hành tiếng Việt	40
Lá đỏ (Nguyễn Đình Thi)	40
Những ngôi sao xa xôi (trích, Lê Minh Khuê)	42
Thực hành tiếng Việt	48
VIẾT	49
Tập làm một bài thơ tự do	49
Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	51
NÓI VÀ NGHE	54
Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học)	54
CỦNG CỐ, MỞ RỘNG	56
THỰC HÀNH ĐỌC	56
Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)	57
ĐỌC MỞ RỘNG	58
BÀI 8. NHÀ VĂN VÀ TRANG VIẾT	59
ĐỌC	60
Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam (trích, Xuân Diệu)	61
Thực hành tiếng Việt	66
Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa (Trần Đình Sử)	67

cach-giao-khoa.com

Thực hành tiếng Việt 69
Xe đêm (trích, Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki) 71
VIẾT 77
Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) 77
NÓI VÀ NGHE 81
Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (văn học trong đời sống hiện nay) 81
CỦNG CỐ, MỞ RỘNG 82
THỰC HÀNH ĐỌC 83
"Nắng mới" – sự thành thực của một tâm hồn giàu mơ mộng (Lê Quang Hưng) 83

BÀI 9. HÔM NAY VÀ NGÀY MAI 86
ĐỌC 87
Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ (Lê Anh Tuấn) 89
Thực hành tiếng Việt 93
Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim "Hành tinh của chúng ta" (Lâm Lê) 94
Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn (Xi-át-tơn) 98
Thực hành tiếng Việt 101
VIẾT 102
Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên 102
Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống 105
NÓI VÀ NGHE 109
Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân) 109
CỦNG CỐ, MỞ RỘNG 111
THỰC HÀNH ĐỌC 111
"Dấu chân sinh thái" của mỗi người và thông điệp từ Trái Đất (Dương Xuân Thảo) 111
ĐỌC MỞ RỘNG 114

BÀI 10. SÁCH – NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH 115
ĐỌC 116
Thách thức đầu tiên 117
Đọc như một hành trình 117
VIẾT 122
Thách thức thứ hai 122
Kết nối cộng đồng người đọc 122
NÓI VÀ NGHE 127
Về đích: Ngày hội với sách 127

ÔN TẬP HỌC KÌ II 128
Phụ lục 1: Bảng giải thích thuật ngữ 134
Phụ lục 2: Bảng tra cứu yếu tố Hán Việt 135
Phụ lục 3: Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài 139

sách-giáo-khoa.com

Bài 6

CHÂN DUNG CUỘC SỐNG

Hãy đắm mình vào vẻ đẹp của cuộc sống.
Hãy ngắm nhìn và bay lên cùng những vì sao.

Ma-cốt Au-re-li-ớt (Marcus Aurelius)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Cuộc sống của thiên nhiên và con người vô cùng phong phú, sinh động với những mối quan hệ tinh tế, phức tạp, nhiều bất ngờ và bí ẩn. Điều đó đã được thể hiện trong các tác phẩm thuộc nhiều loại hình nghệ thuật: văn học, hội hoạ, âm nhạc, sân khấu,... Trong tác phẩm văn học, bằng ngôn từ, người nghệ sĩ đã tạo nên những bức chân dung cuộc sống đa diện, nhiều sắc thái, chân thực và có sức hấp dẫn đối với người đọc.
- Đến với các tác phẩm có cốt truyện đa tuyến, đơn tuyến và một bài thơ kết nối chủ đề trong bài học này, em sẽ cảm nhận được những bức tranh đa chiều về cuộc sống mà nhà văn vẽ nên bằng ngôn ngữ nghệ thuật. Những bức tranh ấy sẽ giúp em hiểu hơn, trân trọng và tin yêu hơn vẻ đẹp của thế giới quanh ta.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học.
- Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
- Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.
- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách.
- Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.

sach-giao-khoa.com

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến

- Cốt truyện đơn tuyến là kiểu cốt truyện chỉ có một mạch sự kiện. Trong cốt truyện đơn tuyến, hệ thống sự kiện thường tương đối đơn giản, tập trung thể hiện quá trình phát triển tính cách của một hoặc một vài nhân vật chính.
- Cốt truyện đa tuyến là kiểu cốt truyện tồn tại đồng thời ít nhất hai mạch sự kiện. Trong cốt truyện đa tuyến, hệ thống sự kiện thường phức tạp, chồng chéo, tái hiện nhiều bình diện của đời sống gắn với số phận các nhân vật chính của tác phẩm.

Trợ từ, thán từ

- Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ nào đó trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.
- Thán từ là những từ dùng để bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của người nói (người viết) hoặc dùng để gọi – đáp.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Mắt sói* (trích), Đa-ni-en Pen-nắc (Daniel Pennac)

VĂN BẢN 2. *Lặng lẽ Sa Pa* (trích), Nguyễn Thành Long

VĂN BẢN 3. *Bếp lửa*, Bằng Việt

sach-giao-khoa.com

VĂN BẢN 1

TRƯỚC KHI ĐỌC

Nêu tên một tác phẩm văn học hoặc một bộ phim có nội dung nói về sự đồng cảm, gắn bó giữa con người và thế giới tự nhiên (loài vật, cây cỏ, vũ trụ,...). Chia sẻ ngắn gọn cảm nhận của em về tác phẩm văn học hoặc bộ phim đó.

Mắt sói[1]

Trích, ĐA-NI-EN PEN-NẮC

Chương 2. Mắt sói

(1)

Một con mắt màu vàng, tròn xoe, chính giữa có một con ngươi màu đen. Một con mắt không chớp bao giờ. Hệt như cậu bé đang nhìn một ngọn đèn trong đêm; cậu chẳng thấy gì ngoài con mắt này: cây cối, vườn thú, khu chuồng, mọi thứ đã biến mất. Chỉ còn lại một điều duy nhất: mắt sói. Con mắt càng lúc như càng to hơn, tròn hơn, như một tuần trăng úa trên bầu trời trống trải, và chính giữa, một con ngươi như càng đen hơn, và trong quầng vàng nâu quanh con ngươi, người ta thấy xuất hiện những điểm màu khác nhau, chỗ này là màu lam (xanh như nước đóng băng dưới bầu trời), chỗ kia là một tia ánh vàng, lấp lánh như trang kim[2].

Hình dung

Cảm nhận của cậu bé Phi Châu về mắt sói.

Nhưng điểm quan trọng nhất chính là con ngươi. Con ngươi màu đen!

– Mi đã muốn nhìn ta thì nhìn đi!

Dường như con ngươi muốn nói. Nó loé lên một tia sáng khủng khiếp. Hệt một ngọn lửa. "Đúng rồi, cậu bé nghĩ: ngọn hắc hoả[3]!"

Theo dõi

Trong con mắt của sói, gia đình sói hiện ra như thế nào?

[1] *Mắt sói* là tiểu thuyết ngắn gồm bốn chương. Chương 1 kể về cuộc gặp gỡ kì lạ giữa cậu bé tên là Phi Châu và Sói Lam ở vườn bách thú. Sói Lam chỉ còn một mắt. Con mắt kia của nó đã bị hỏng trong một cuộc giao tranh với con người. Con sói và cậu bé nhìn nhau bằng một mắt trong khu vườn thú vắng vẻ và yên lặng. Chương 2 là mạch truyện về nhân vật Sói Lam. Cậu bé Phi Châu nhìn sâu vào mắt Sói Lam và câu chuyện của gia đình nhà sói đã hiện lên trong con mắt ấy. Câu chuyện được kể ở ngôi thứ ba nhưng có lúc được chuyển sang ngôi thứ nhất qua lời của nhân vật Sói Lam. Sói Lam kể về những cuộc trốn chạy các toán đi săn của gia đình nhà sói nơi Bắc Cực xa xôi, lạnh giá. Chương 3 chuyển sang mạch truyện về nhân vật Phi Châu. Sói Lam nhìn sâu vào mắt Phi Châu và câu chuyện của cậu bé đã hiện ra với hành trình mưu sinh nhọc nhằn trên khắp châu Phi. Sau vụ tai nạn xe buýt, cậu bé đã được mẹ Bia, cha Bia cứu sống, chăm sóc và sống cùng họ ở Châu Phi Xanh. Cây cối ở Châu Phi Xanh bị con người tàn phá ngày càng nhiều và hạn hán nghiêm trọng đã xảy ra. Vì thế, gia đình Phi Châu phải rời bỏ vùng đất này đến "Thế Giới Khác". Chương 4 kể về việc gia đình Phi Châu chuyển đến thành phố và cha Bia được làm việc trong sở thú. Ở vườn thú, Phi Châu đã được gặp lại những người bạn thân thiết của mình, trong đó có lạc đà Hàng Xén, Báo,... Mẹ Bia rất lo lắng vì vài tháng nay một con mắt của Phi Châu đã nhắm lại. Con mắt của sói đã lành từ lâu, song nó nghĩ trong cái vườn bách thú buồn thiu này, chỉ cần nhìn bằng một mắt là quá đủ. Nhưng bây giờ sói đã có Phi Châu làm bạn. Sói nhìn ra thế giới xung quanh với những người bạn và các loài cây tràn ngập lối đi. Nó nghĩ hình ảnh tươi đẹp này đáng nhìn bằng hai mắt. Vì thế, "nháy một cái", mắt của sói mở ra và "nháy một cái", mắt của cậu bé mở ra.

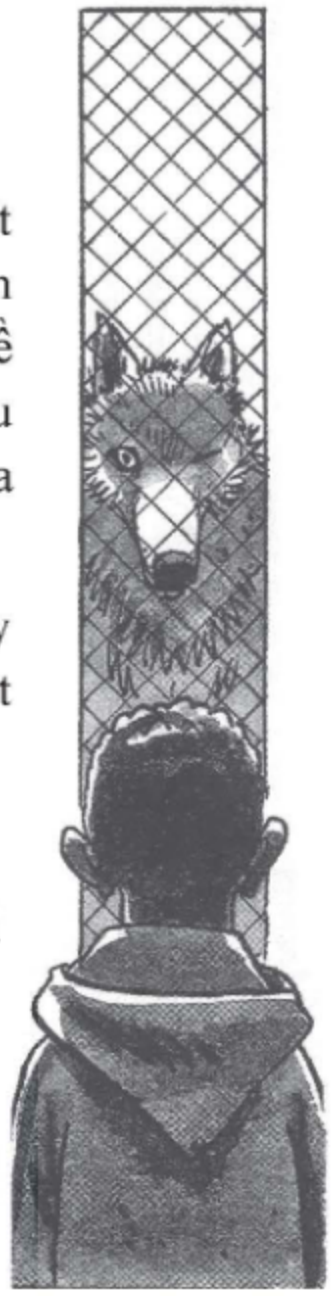
[2] *Trang kim*: phủ lên bề mặt đồ vật nào đó (chỉ, giấy, vải,...) một lớp kim loại mỏng.

[3] *Hắc hoả*: ngọn lửa màu đen.

Và cậu trả lời:

– Được rồi, Hắc Hoả, ta nhìn đây. Ta không sợ đâu.

Con ngươi như to hơn, choán hết cả con mắt, cháy lên như một đám lửa thực sự, cậu bé không ngoảnh mặt đi. Và khi mọi thứ trở nên tối sầm, đen thẫm, cậu phát hiện ra một điều mà trước cậu, chưa hề có ai nhìn thấy trong mắt sói: con ngươi có sự sống. Con ngươi màu đen chính là một con sói cái đang nằm cuộn tròn giữa bầy con nhỏ của mình, nó vừa gầm gừ vừa nhìn cậu bé. [...]



Và chẳng thèm để ý tới cậu bé nữa, sói cái lướt nhìn một lượt bảy đứa con nhỏ của mình đang nằm vây quanh. Chúng làm thành một quầng màu hung đỏ.

"Sắc cầu vồng, cậu bé nghĩ, quanh con ngươi có sắc cầu vồng."

Phải rồi, màu lông của năm sói con hệt quầng hung đỏ của cầu vồng. Bộ lông của con thứ sáu màu xanh lam, xanh như màu nước đóng băng dưới nền trời trong veo. Sói Lam!

Con thứ bảy (một con sói cái màu vàng) trông như tia vàng. Mỗi khi nhìn vào là phải nheo mắt. Mấy cậu sói anh gọi nó là Ánh Vàng. [...]

(2)

Và hẳn vì buồn nên Ánh Vàng muốn được thấy những điều mới mẻ. Cô muốn nhìn thấy con người. Nhìn thật gần cơ. Và chuyện xảy ra vào một đêm. Vẫn toán đi săn mọi khi lùng sục theo gia đình sói. Họ dựng trại ở một vùng trũng đầy cỏ, từ hang sói tới đó mất chừng ba giờ đồng hồ. Ánh Vàng ngửi thấy mùi khói bốc lên từ đám lửa họ đốt. Cô còn nghe thấy cả tiếng củi khô kêu lách tách.

"Ta phải tới đó xem sao", cô tự nhủ.

"Ta sẽ trở về trước khi trời sáng."

"Cuối cùng ta cũng sẽ phải được biết họ giống ai chứ."

"Ta sẽ có chuyện kể cho mọi người, và cả nhà sẽ đỡ buồn hơn."

"Và hơn hết là vì họ đang săn lùng ta..."

Cô nghĩ như vậy là đủ lí do để trốn khỏi hang.

Và cô đi tới đó.

Khi Sói Lam tỉnh giấc vào đêm hôm đó (như có linh cảm), cô sói em đã đi cách đó một giờ đồng hồ. Nó đoán ngay chuyện gì đã xảy ra. Cô ấy đã lừa Sói Xám Em Họ gác đêm hôm đó (điều này cô ấy cũng làm được), và cô đã tới chỗ con người.

Dự đoán

Chuyện gì sẽ xảy ra với Ánh Vàng khi nó muốn nhìn thấy con người thật gần?

"Ta sẽ đuổi kịp em!"

Sói anh đã không làm được điều này.

Tới chỗ dựng trại của toán đi săn, Sói Lam thấy có nhiều người đứng nhảy múa trong ánh lửa chập chờn, quanh một tấm lưới bị buộc chặt bằng một sợi dây thừng rất to, cột vào một giá đỡ. Ánh Vàng bị nhốt trong lưới đang cắn vào chỗ trống. Bộ lông của nó lấp lánh những ánh chớp vàng trong màn đêm. Bầy chó điên loạn nhảy chồm chồm dưới tấm lưới. Hàm răng lộp cộp. Còn đám người thì vừa nhảy vừa hú. Họ mặc áo lông cáo. "Mẹ Hắc Hoả nói đúng", Sói Lam nghĩ. Và nó nảy ra một ý: "Nếu ta cắn đứt sợi dây, lưới sẽ rơi xuống giữa bầy chó và sẽ mở ra. Con bé quá nhanh so với bọn này, và chúng ta sẽ thoát!".

Phải nhảy qua ngọn lửa. Một việc chẳng hay ho gì với một con sói. Nhưng chỉ có cách làm vậy và phải thật nhanh. Không còn thời gian mà sợ hãi. "Tấn công bất ngờ, đó là cơ may duy nhất của ta!"

Thế là Sói Lam tung người bay trên làn không khí bỏng rát bên trên đám lửa, trên những con người (mặt họ đỏ lừ vì khói lửa), bay trên cả bao lưới!

Hình dung

Cảnh Sói Lam cứu Ánh Vàng.

Nó dùng răng cắn đứt phăng sợi dây và hét:

– Chạy đi, Ánh Vàng!

Đám người và chó còn đang nhìn hết lên trời.

Ánh Vàng chần chừ:

– Anh Sói Lam, tha lỗi cho em, tha...

Cả đám náo loạn. Sói Lam hất tung hai con chó vào lửa.

– Chạy đi, Ánh Vàng, chạy đi!

– Không! Em không muốn bỏ anh lại một mình!

Nhưng bầy chó quá đông.

Suy luận

Nhân vật Sói Lam có tính cách như thế nào?

– Chạy đi, anh giao cả nhà cho em đấy!

Sói Lam thấy Ánh Vàng tung người nhả một cú tuyệt hảo. Theo sau đó là những tiếng súng nổ. Tuyết bắn ra những chùm tia quanh người cô.

Thế là xong!

Cô đã mất hút trong màn đêm.

Sói Lam chưa kịp mừng vì em chạy thoát. Bất ngờ một gã to như gấu đứng sựng trước mặt nó, hai tay vung một thân cây đang bốc cháy. Choáng váng. Đầu Sói Lam như nổ tung. Và màn đêm. Nó ngã xuống, ngã xuống, cứ xoay tròn và rơi mãi trong màn đêm đầy tia lửa.

sách-giáo-khoa.com

(Khi tỉnh lại, Sói Lam chỉ mở được một mắt. Nó đã bị đẩy tới năm hay sáu vườn thú trong suốt mười năm qua. Câu chuyện trở về với hình ảnh cậu bé yên lặng, chăm chú đứng trước chuồng sói. Sói rất vui được gặp lại cậu bé. Cậu bé chính là kỉ niệm cuối cùng của sói. Con ngươi trong mắt sói bùng lên như một ngọn lửa bao quanh cậu bé đầy thắc mắc: "Còn cậu? Cậu ấy? Cậu là ai? Hả? Cậu là ai? Mà tên cậu là gì nhỉ?".)

Chương 3. Mắt người

(3)

Đây không phải lần đầu tiên có người hỏi tên cậu bé. Hồi đầu có nhiều đứa trẻ khác hỏi…

– Ê này, cậu mới đến đây hả?

– Cậu từ đâu tới đây?

– Bố cậu làm gì?

– Cậu mấy tuổi?

– Cậu học lớp mấy? [...]

Toàn những câu hỏi trẻ con.

Nhưng thường mọi người hỏi giống câu Sói Lam vừa nảy ra trong đầu:

– Cậu tên là gì?

Và chưa hề có ai hiểu được câu trả lời của cậu bé.

– Tôi tên là Phi Châu.

– Phi Châu ư? Đấy là tên nước chứ có phải tên người đâu!

Và họ cười.

– Nhưng tên tôi là Phi Châu thật mà. [...]

Song cậu bé biết rõ là một cái tên sẽ chẳng nói lên điều gì nếu không có chuyện của nó. Cũng như một con sói trong vườn thú: Nó sẽ chỉ là một con thú bình thường như bao con khác nếu người ta không biết chuyện về cuộc đời nó.

"Được rồi, Sói Lam ơi, ta sẽ kể cho mi nghe chuyện của ta."

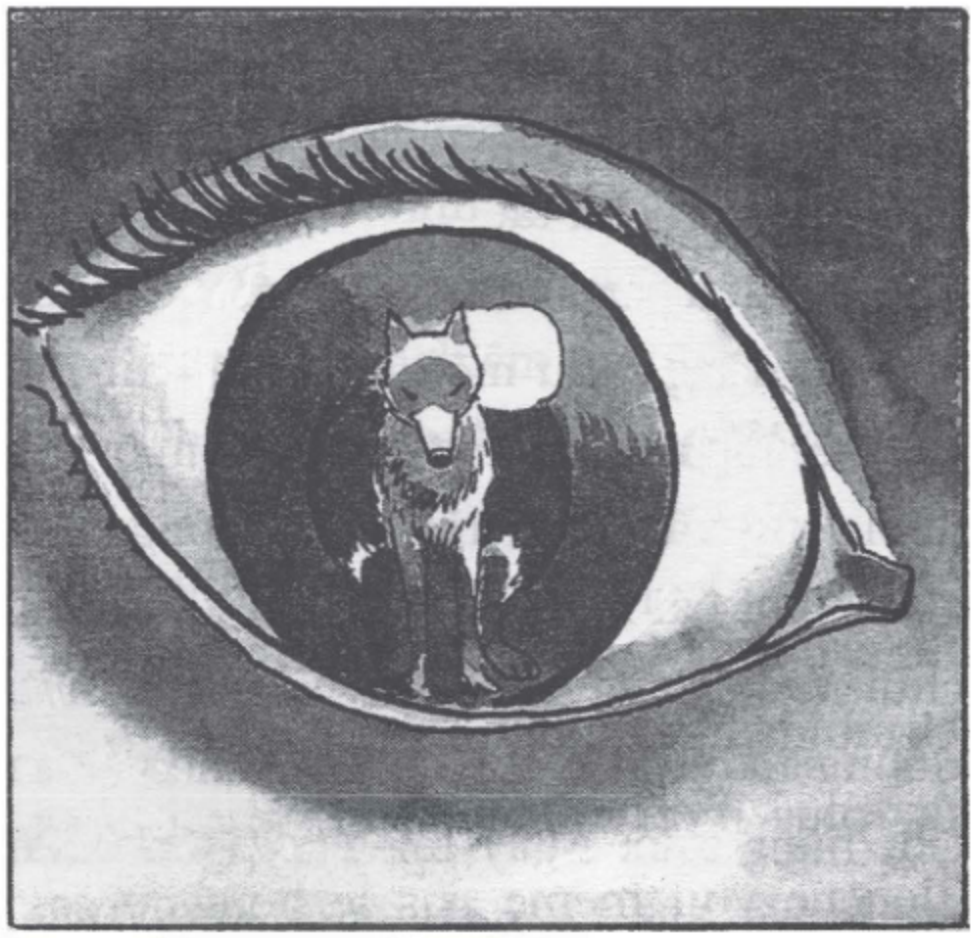
Và đến lượt con mắt của cậu bé chuyển động. Như một ánh sáng vụt tắt. Hoặc cảm giác như một đường hầm bị sập dưới lòng đất. Phải rồi, một đường hầm giống một cái hang cáo mà Sói Lam từng chui vào. Càng vào sâu thì càng mờ mịt.

Hình dung

Cảm nhận của Sói Lam về con mắt của cậu bé.

sach-giao-khoa.com

Chẳng mấy chốc thì tối om, không còn giọt nắng nào. Ngay tới đầu ngón chân mình Sói Lam cũng không nhìn thấy. Không biết nó chìm trong con mắt của cậu bé như thế bao lâu rồi nhỉ? Thật khó nói. Nhiều phút trôi qua tưởng chừng như hàng năm trời. Mãi tới lúc, một giọng nói nhỏ nhẹ cất lên từ sâu trong bóng đêm:



"Đây rồi, Sói Lam ơi, đây là nơi có kỉ niệm đầu tiên của ta đó!"

(Vào một đêm hãi hùng do chiến tranh ở châu Phi, cậu bé Phi Châu mồ côi được một người phụ nữ tốt bụng đưa tiền cho lão Toa lái buôn và nhờ lão đưa đi thật xa. Cậu bé và lạc đà một bướu tên là Hàng Xén đã trở thành đôi bạn thân thiết. Rất nhiều lần, lão Toa lái buôn đã cố tìm cách bỏ rơi cậu bé. Nhưng lạc đà kiên quyết không đi nếu không có cậu. Một buổi sáng, lão Toa đã bán lạc đà Hàng Xén trong thành phố và bán cậu bé Phi Châu cho Vua Dê.)

(4)

Sau khi lão Toa đi rồi, Phi Châu phải mất hàng giờ để tìm Hàng Xén. Nhưng chẳng thấy.

Hình dung

Tâm trạng của Phi Châu khi đi tìm lạc đà Hàng Xén.

"Nó không thể rời thành phố được, nó không thể đi đâu một bước mà không có tôi! Nó đã hứa với tôi thế rồi mà!"

Cậu hỏi thăm những người qua đường. Và mọi người trả lời cậu rằng:

– Cậu bé ơi, ở đây ngày nào người ta chẳng bán đến hàng nghìn con lạc đà!

Cậu hỏi cả những đứa trẻ trạc tuổi cậu:

– Các bạn có nhìn thấy một con lạc đà một bướu có đôi mắt mơ màng không?

Bọn trẻ cười vang:

– Lạc đà một bướu nào chẳng mơ màng!

Cậu hỏi cả những con lạc đà:

– Một chú lạc đà một bướu to như đồi cát ấy!

Hội lạc đà nhìn chú từ trên cao:

– Cậu bé ơi, chúng tôi toàn nam thanh nữ tú thôi, không có lạc đà một bướu đâu...

Và tất nhiên cậu hỏi cả những người mua lạc đà:

– Một chú lạc đà một bướu rất đẹp màu cát mà bác lái buôn Toa đã bán đi…

– Bán bao nhiêu? – Mấy người mua hỏi, vì họ chỉ quan tâm vậy thôi.

Cậu cứ đi hỏi suốt cho tới lúc Vua Dê nổi cáu:

– Này, Phi Châu, không phải mày ở đây để tìm con lạc đà nhé, mày ở đây để chăn đàn cừu và dê của tao nghe chưa! […]

Phi Châu đã ở lại chăn cừu cho Vua Dê được tròn hai năm. Dân trong vùng Châu Phi Xám[1] vô cùng ngạc nhiên, không tin lắm vào chuyện này.

Thường lão già không giữ người chăn cừu nào quá hai tuần. Cậu có mẹo gì vậy?

Phi Châu không hề có bí mật gì. Cậu là một người chăn cừu tốt, chỉ có vậy thôi. Cậu đã hiểu ra một điều rất đơn giản: Đàn cừu và dê không có kẻ thù. Nếu thi thoảng có sư tử hay báo ăn thịt một con dê cái thì chỉ vì nó đói. Phi Châu đã giải thích điều này với Vua Dê.

Theo dõi

Suy nghĩ của Phi Châu về các loài động vật.

– Vua Dê này, nếu ông muốn lũ sư tử không tấn công đàn cừu và dê thì ông phải cho chúng ăn.

– Nuôi bọn sư tử ư?

Vua Dê lấy tay vê bộ ria.

– Được, Phi Châu ạ, hay đấy.

Và thế là cứ chỗ nào Phi Châu đưa dê tới gặm cỏ là lão cũng để sẵn những miếng thịt to đùng đem từ thành phố về.

– Phần của mày đây nhé Sư Tử, đừng có đụng vào bọn cừu cái của tao đấy.

Lão Sư Tử Già của Châu Phi Xám lượn qua những khu để thịt chẳng cần vội vàng.

– Mày đúng là một thằng chăn cừu buồn cười thật.

Và lão vào bàn ăn.

Với tên Báo thì Phi Châu nói chuyện lâu hơn. Vào buổi tối Báo bò sát gần đàn dê và cừu. Phi Châu đã đề phòng rất chắc và nói:

– Báo này, đừng có bò như rắn thế, tôi nghe thấy tiếng anh rồi đấy.

[1] Trong tác phẩm, các vùng đất châu Phi được gọi tên bằng màu sắc. Châu Phi Xám là nơi có những cánh đồng mênh mông rặt cỏ khô. Châu Phi Vàng là vùng đất của biển cát sa mạc. Châu Phi Xanh là nơi có nhiều cây cao và rậm rạp như những đám mây.

sach-giao-khoa.com

Báo vô cùng ngạc nhiên thò đầu ra khỏi bụi cỏ khô.

– Làm sao mà cậu nghe thấy hả chăn cừu? Chưa hề có ai nghe được tiếng ta đâu.

Theo dõi

Lời nói và hành động của Phi Châu với Báo.

– Tôi từ Châu Phi Vàng tới. Ở đó không gian lặng như tờ, không hề có tiếng động, làm cho tai rất thính. Tôi có thể nói cho anh là có hai con rận đang cãi nhau trên vai anh đấy.

Và Báo ngoạm nhai luôn hai con rận.

– Thấy chưa, Phi Châu nói, tôi cần nói chuyện với anh.

Báo ta rất háo hức nên ngồi xuống ngay và lắng nghe.

– Anh là một tay đi săn tuyệt vời, Báo ạ. Anh chạy nhanh hơn bất kể loài thú nào, lại còn nhìn được xa hơn. Đây cũng là ưu điểm của người chăn cừu.

Im lặng. Có tiếng một con voi rít từ rất xa. Và tiếp sau đó là tiếng súng nổ.

– Toán đi săn lạ, Phi Châu thì thầm.

– Đúng rồi, chúng quay trở lại đấy, Báo nói, hôm qua ta vừa thấy chúng.

Một phút buồn bã.

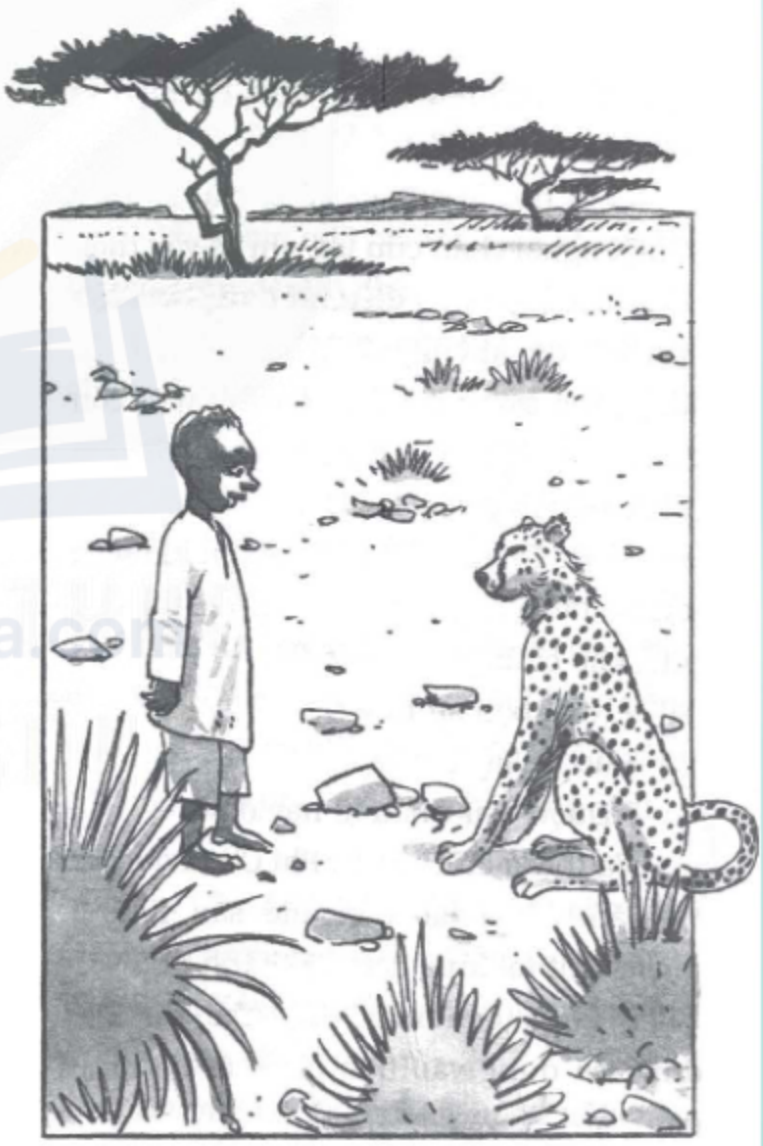
– Báo ơi, anh chăn cừu với tôi nhé?

– Ta sẽ làm được gì?

Phi Châu nhìn Báo một hồi lâu. Hai giọt nước mắt khóc từ lúc nào, giờ đã khô lại làm thành hai vệt đen dài tới tận mép.

– Báo này, anh cần có một người bạn, và tôi cũng vậy.

Chuyện xảy ra với Báo như vậy. Phi Châu và Báo đã trở thành đôi bạn thân thiết, không thể tách rời.

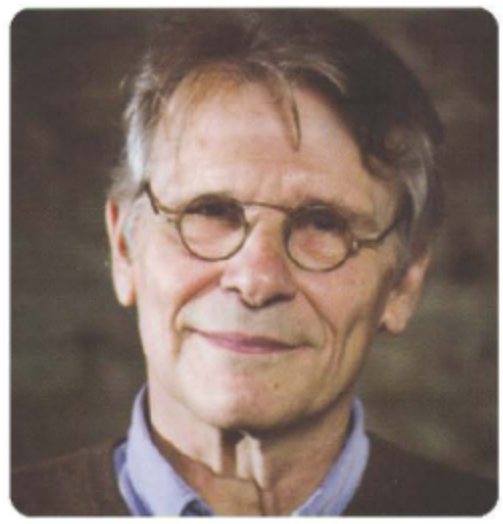


Kết nối

Tình bạn của Phi Châu và Báo khiến em liên tưởng đến câu chuyện tình bạn trong tác phẩm nào khác?

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*, Giắc-cơ Phéc-răng-đê (Jacques Ferrandez) *minh hoạ*, Ngân Hà *dịch*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2014, tr. 23 – 103)

SAU KHI ĐỌC



- **Đa-ni-en Pen-nắc** sinh năm 1944, là nhà văn lớn người Pháp. Thời thơ ấu, ông đã theo gia đình sống ở châu Âu, châu Á, châu Phi. Trải nghiệm phong phú từ cuộc sống luôn chuyển dịch ấy đã trở thành chất liệu quan trọng trong sáng tác của ông sau này. Đa-ni-en Pen-nắc thành công với nhiều thể loại: tiểu luận, tự truyện, tiểu thuyết, truyện tranh, kịch bản phim,... Một số tác phẩm nổi tiếng viết cho thiếu nhi của ông đã được dịch sang tiếng Việt: *Cún bụi đời* (1982), *Mắt sói* (1984), *Nỗi buồn thời cắp sách* (2007),...
- *Mắt sói* là một trong những tác phẩm kinh điển của văn học thiếu nhi Pháp và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Tác phẩm *Mắt sói* có cốt truyện đa tuyến với kiểu truyện lồng truyện, tức là một hoặc nhiều câu chuyện được kể lại trong một câu chuyện khác. Hãy đọc kĩ phần tóm tắt tác phẩm và chỉ ra cốt truyện đa tuyến đó.
2. Cậu bé Phi Châu nhìn vào mắt sói và nhận ra những điều gì? Trong mắt sói, câu chuyện nào đã hiện lên?
3. Theo dõi phần (2) thuộc Chương 2 và cho biết Sói Lam đã cứu Ánh Vàng như thế nào. Qua hành động đó, em hãy nhận xét về tính cách nhân vật Sói Lam.
4. Sói Lam nhìn vào mắt Phi Châu và nhận ra những điều gì? Trong mắt cậu bé, kí ức nào đã hiện lên?
5. Nêu cảm nhận của em về nhân vật Phi Châu. Chỉ ra những chi tiết giúp em có cảm nhận đó.
6. Nhận xét về vai trò của hình ảnh mắt sói, mắt người trong việc tổ chức các sự kiện của cốt truyện.
7. Theo em, qua câu chuyện của Sói Lam và cậu bé Phi Châu, tác giả muốn ca ngợi hay phê phán điều gì? Câu chuyện đã tác động đến suy nghĩ và tình cảm của em như thế nào?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) kể lại sự kiện "Phi Châu và Báo đã trở thành đôi bạn thân thiết" (bằng lời của nhân vật Báo).

Thực hành tiếng Việt

TRỢ TỪ

1 Tìm trợ từ trong các câu sau và nêu tác dụng của việc sử dụng trợ từ ở từng trường hợp:

a. *Nhưng điểm quan trọng nhất chính là con ngươi.*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

b. *Nhưng chỉ có cách làm vậy và phải thật nhanh.*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

c. *Ngay tới đầu ngón chân mình Sói Lam cũng không nhìn thấy.*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

2 Trong những từ in đậm ở các cặp câu dưới đây, từ nào là trợ từ, từ nào không phải là trợ từ? Vì sao?

a. – *Và hẳn vì buồn nên Ánh Vàng muốn được thấy* ***những*** *điều mới mẻ.*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

– *Nó mua* ***những*** *tám quyển truyện.*

b. – *Nó đoán* ***ngay*** *chuyện gì đã xảy ra.*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

– *Nhà tôi ở* ***ngay*** *cạnh trường.*

c. – *Cậu bé ơi, ở đây ngày nào người ta chẳng bán* ***đến*** *hàng nghìn con lạc đà!*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

– *Mùa đông sắp* ***đến*** *rồi.*

3 Trong đoạn trích sau, trợ từ *cả* được lặp lại nhiều lần. Cho biết tác dụng của việc lặp lại trợ từ này.

Sau khi lão Toa đi rồi, Phi Châu phải mất hàng giờ để tìm Hàng Xén. Nhưng chẳng thấy. [...]

Cậu hỏi thăm những người qua đường. Và mọi người trả lời cậu rằng:

– Cậu bé ơi, ở đây ngày nào người ta chẳng bán đến hàng nghìn con lạc đà!

Cậu hỏi cả những đứa trẻ trạc tuổi cậu:

– Các bạn có nhìn thấy một con lạc đà một bướu có đôi mắt mơ màng không?

[...] *Cậu hỏi cả những con lạc đà:*

– Một chú lạc đà một bướu to như đồi cát ấy!

Nhận biết trợ từ

- Trợ từ có tác dụng nhấn mạnh sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ mà nó đi kèm. Ví dụ: *cả*, *ngay*, *chính*,...

Ngay *lần đầu gặp gỡ, tôi và thằng Lai-ca đã sung sướng nhìn nhau như thể nhìn vào gương.*

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tôi là Bê-tô*)

Trợ từ *ngay* nhấn mạnh thời điểm "lần đầu gặp gỡ" của "tôi" và Lai-ca.

- Trợ từ có tác dụng biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ mà nó đi kèm. Ví dụ: *những*, *chỉ*, *có*,...

Chỉ *sau dăm đêm, dải cát nổi giữa sông chìm vào trong nước đỏ.*

(Nguyễn Quang Thiều, *Bầy chim chìa vôi*)

Trợ từ *chỉ* biểu thị thái độ đánh giá của người viết: thời gian dải cát nổi giữa sông chìm vào dòng nước đỏ là rất nhanh (*dăm đêm*).

sách-giáo-khoa.com

[...] *Và tất nhiên cậu hỏi cả những người mua lạc đà:*

– Một chú lạc đà một bướu rất đẹp màu cát mà bác lái buôn Toa đã bán đi...

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

4 Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trình bày cảm nhận của em về một nhân vật, sự việc hoặc chi tiết mà em ấn tượng nhất trong văn bản *Mắt sói,* đoạn văn có sử dụng ít nhất một trợ từ.

VĂN BẢN 2

TRƯỚC KHI ĐỌC

Nêu suy nghĩ của em về những người đang sống ở nơi xa xôi, hẻo lánh và làm các công việc vất vả, âm thầm.

ĐỌC VĂN BẢN

Lặng lẽ Sa Pa[1]

Trích, NGUYỄN THÀNH LONG

– Chúng ta vừa qua Sa Pa, bác không nhận ra ư? – Người lái xe bỗng nhiên lại hỏi.

– Có. Tôi có nhận ra. Sa Pa bắt đầu với những rặng đào. Và với những đàn bò lang cổ có đeo chuông ở các đồng cỏ trong lũng hai bên đường. Chỗ ấy là Tả Phình phải không bác? – Nhà hoạ sĩ hỏi.

– Vâng. Bác không thích dừng lại Sa Pa ạ?

– Thích chứ, thích lắm. Thế nào tôi cũng về ở hẳn đấy. Tôi đã định thế. Nhưng bây giờ chưa phải lúc.

– Bác sợ Sa Pa buồn chứ gì?

Nhà hoạ sĩ phá lên cười:

– Buồn thì ai mà chả sợ? Nó như con gián gặm nhấm người ta. Tốt hơn là tránh nó để làm việc đời.

Những nét hớn hở trên mặt người lái xe chợt duỗi ra rồi bằng đi một lúc, bác không nói gì nữa. Còn nhà hoạ sĩ và cô gái cũng nín bặt, vì cảnh trước mặt bỗng hiện lên đẹp một cách kì lạ. Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh[2] thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại

Hình dung

Khung cảnh thiên nhiên Sa Pa.

[1] *Sa Pa*: địa danh thuộc tỉnh Lào Cai, ngày nay là địa điểm du lịch nổi tiếng của nước ta, tuy nhiên ở thời điểm Nguyễn Thành Long sáng tác truyện ngắn này, Sa Pa còn là nơi xa xôi, hiểm trở và hoang vu.

[2] *Tử kinh*: một loại cây thân gỗ, hoa có nhiều màu như hồng, đỏ tím, tím nhạt,...

từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe. Giữa lúc đó, xe dừng sít lại. Hai ba người kêu lên một lúc:

– Cái gì thế?

Bác lái xe xướng to:

– Cho xe nghỉ một lúc lấy nước. Luôn tiện bà con lót dạ. Nửa tiếng, các ông, các bà nhé.

Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà hoạ sĩ nói vội vã:

– Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.

Không hiểu sao nói đến đây, bác lái xe lại liếc nhìn cô gái. Cô bất giác đỏ mặt lên.

– Một anh thanh niên hai mươi bảy tuổi! Đây là đỉnh Yên Sơn, cao hai nghìn sáu trăm mét. Anh ta làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu[1]. Cách đây bốn năm, có hôm tôi cũng đang đi thế này chợt thấy một khúc thân cây chắn ngang đường, phải hãm lại. Một anh thanh niên ở đâu chạy đến, hè với tôi và khách đi xe đẩy khúc cây ra một bên cho xe đi. Hỏi ở đây mà ai đẩy cây ra giữa đường thế này, anh chỉ đỏ mặt. Thì ra anh ta mới lên nhận việc, sống một mình trên đỉnh núi, bốn bề chỉ cây cỏ và mây mù lạnh lẽo, chưa quen, thèm người quá, anh ta kiếm kế dừng xe lại để gặp chúng tôi, nhìn trông và nói chuyện một lát. Kìa, anh ta kia.

Theo dõi

Lời giới thiệu của bác lái xe về anh thanh niên.

Những lời giới thiệu trước ấy làm nhà hoạ sĩ già xúc động mạnh khi nhìn thấy người con trai tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ từ trên sườn núi trước mặt chạy lại chỗ xe đỗ. Ông không chú ý cô con gái cũng víu chặt vào vai ông, nửa vì tò mò, nửa vì để tự vệ chống lại một cái gì đó. Người con trai đưa cho bác lái xe một gói nhỏ:

– Cái gì thế này? – Bác lái xe hỏi.

– Củ tam thất[2] cháu vừa đào thấy. Cháu gửi bác gái ngâm rượu uống. Hôm nọ bác chẳng bảo bác gái vừa ốm dậy là gì?

Bác lái xe cũng rút từ túi cửa xe ra một gói giấy:

– Còn đây là sách tôi mua hộ anh.

Người con trai mừng quýnh cầm cuốn sách còn đang cười cười nhìn khắp khách đi xe bây giờ đã xuống đất tất cả. Kẻ đang vươn vai, người ngồi bệt xuống ven đường giở thức ăn mang theo ra. Bác lái xe dắt anh ta lại chỗ nhà hội hoạ và cô gái:

– Đây, tôi giới thiệu với anh một hoạ sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kĩ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi. Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá. Anh hãy đưa ra cái món chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn nhà anh.

---

(1) *Vật lí địa cầu*: khoa học nghiên cứu những tính chất vật lí của Trái Đất và các quá trình vật lí xảy ra trong Trái Đất và khí quyển.

(2) *Tam thất*: một loại thảo dược, sống lâu năm, thường mọc ở một số vùng núi cao, rễ và củ dùng để chữa bệnh, bồi bổ sức khoẻ.

Anh thanh niên đỏ mặt, rõ ràng luống cuống:

– Vâng, mời bác và cô lên chơi. Nhà cháu kia. Lên cái bậc cấp kia, trên ấy có cái nhà đấy. Nước sôi đã có sẵn, nhưng cháu về trước một tí. Bác và cô lên ngay nhé.

Nói xong, anh chạy vụt đi, cũng tất tả như khi đến.

– Bác và cô lên với anh ấy một tí. Thế nào bác cũng thích vẽ anh ta. – Người lái xe lại nói.



Hoạ sĩ nghĩ thầm: "Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn.". Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa. Còn cô kĩ sư chỉ "ô" lên một tiếng! Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trông mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong,… ngay lúc dưới kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.

– Tôi cắt thêm mấy cành nữa. Rồi cô muốn lấy bao nhiêu nữa, tuỳ ý. Cô cứ cắt một bó rõ to vào. Có thể cắt hết, nếu cô thích. Tôi không biết kỉ niệm thế nào cho thật long trọng ngày hôm nay. Bác và cô là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà tôi từ Tết. Và cô là cô gái thứ nhất từ Hà Nội lên tới nhà tôi từ bốn năm nay.

Theo dõi

Thái độ của anh thanh niên khi đón tiếp đoàn khách đến chơi.

Người con trai nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nghĩ. Cũng là những điều ta ít nghĩ. Việc ấy làm bác già và cô gái cảm động và cuốn hút ngay. Cô ôm bó hoa vào ngực, bạo dạn nhìn thẳng vào mặt anh. Anh thanh niên bắt gặp cái nhìn đó, phủi vội giọt mồ hôi trên sống mũi, mỉm cười, hạ giọng hỏi:

– Cũng đoàn viên, phỏng?

– Vâng. – Cô gái nói sẽ.

– Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa. – Người con trai bất chợt quyết định. – Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm. Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có

một ảnh hưởng quyết định tới gió mùa đông bắc đối với miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cái cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí[1], ánh sáng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá, hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về "nhà" bằng máy bộ đàm[2]: bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là "ốp". Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.

Theo dõi

Lời kể của anh thanh niên về công việc của mình trên trạm khí tượng.

Anh thanh niên đang nói, dừng lại. Và tại sao hoạ sĩ cảm giác mình bối rối? Vì nhác thấy người con gái nhỏ nhẻ, e lệ, đứng giữa các luống dơn, không cần hái hoa nữa, ôm nguyên bó hoa trong tay, lắng tai nghe? Vì hoạ sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết, ôi, một nét thôi đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài.

Suy luận

Vì sao người hoạ sĩ có cảm giác bối rối?

– Anh nói nữa đi. – Ông giục.

– Báo cáo hết! – Người con trai vụt trở lại giọng vui vẻ. – Năm phút nữa là mười. Còn hai mươi phút thôi. Bác và cô vào trong nhà. Chè đã ngấm rồi đấy.

Thì giờ ngắn ngủi còn lại thúc giục cả chính người hoạ sĩ già. Ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà, đảo nhìn qua một lượt trước khi ngồi xuống ghế. Một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách. Hoạ sĩ còn đang nheo mắt cố đọc tên các sách trên giá thì cô gái đã bước tới, dường như làm việc ấy hộ bố. Cô không trở lại bàn giữa và ngồi ngay xuống trước chiếc bàn học con, lật xem bìa một cuốn sách rồi để lại nguyên lật mở như cũ. Anh thanh niên rót nước chè mời bác già, ngoảnh lại tìm cô gái, thấy cô đang đọc, liền bưng cái chén con đến yên lặng đặt trước mặt cô.

---

[1] *Máy nhật quang kí*: máy đo cường độ ánh sáng mặt trời.

[2] *Máy bộ đàm*: thiết bị di động cầm tay, dùng để liên lạc trực tiếp trong một nhóm máy bằng cách thu phát sóng vô tuyến.

Hoạ sĩ nhấp chén trà nóng ba ngày nay ông mới lại gặp, không giấu vẻ thích thú, tự rót lấy một chén nữa, nói luôn:

– Ta thoả thuận thế này. Chuyện dưới xuôi, mười ngày nữa trở lại đây, tôi sẽ kể anh nghe. Tôi sẽ trở lại, danh dự đấy. Tôi cũng muốn biết cái yên lặng lúc một giờ sáng chon von trên cao nó thế nào. Bây giờ có cả ba chúng ta đây, anh hãy kể chuyện anh đi. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian? Rằng anh "thèm" người lắm?

Anh thanh niên bật cười khanh khách:

– Các từ ấy đều là của bác lái xe. Không, không đúng đâu. Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng (Fansipan) ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lí tưởng chứ.

Anh hạ giọng nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

– Hồi chưa vào nghề, những đêm bâu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả "thèm" hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ "ốp" là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: "Đấy, bác cũng chẳng "thèm" người là gì?".

Theo dõi

Những tâm sự của anh thanh niên về công việc.

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:

– Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

– Quê anh ở đâu thế? – Hoạ sĩ hỏi.

– Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hoá lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô, mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mỹ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc: "Thế là một – hoà nhé!". Chưa hoà đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy, cháu sống thật

hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.

Phải, người hoạ sĩ già vừa nói chuyện, tay vừa bất giác hí hoáy vào cuốn sổ tì lên đầu gối. Hơn bao nhiêu người khác, ông biết rất rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội hoạ trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời. Ông thấy ngòi bút của ông bất lực trên từng chặng đường đi nhỏ của ông, nhưng nó như là một quả tim nữa của ông, hay chính là quả tim cũ được "đề cao" lên, do đó mà ông khao khát, mà ông yêu thêm cuộc sống. Thế nhưng, đối với chính nhà hoạ sĩ, vẽ bao giờ cũng là một việc khó, nặng nhọc, gian nan. Làm một bức chân dung, phác hoạ như ông làm đây, hay rồi vẽ dầu, làm thế nào làm hiện lên được mẫu người ấy? Cho người xem hiểu được anh ta, mà không phải hiểu như một ngôi sao xa? Và làm thế nào đặt được chính tấm lòng của nhà hoạ sĩ vào giữa bức tranh đó? Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành được sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách.

Theo dõi

Những suy nghĩ của người hoạ sĩ về bức chân dung.

Để khỏi vô lễ, người con trai vẫn ngồi yên cho ông vẽ, nhưng cho là mình không xứng với thử thách ấy, anh vẫn nói:

– Không, bác đừng mất công vẽ cháu! Cháu giới thiệu với bác ông kĩ sư ở vườn rau dưới Sa Pa! Ngày này sang ngày khác ông ngồi im trong vườn su hào, rình xem cách ong lấy phấn, thụ phấn cho hoa su hào. Rồi, để được theo ý mình, tự ông cầm một chiếc que, mỗi ngày chín mười giờ sáng, lúc hoa tung cánh, đi từng cây su hào làm thay cho ong. Hàng vạn cây như vậy. Để củ su hào nhân dân toàn miền Bắc nước ta ăn được to hơn, ngọt hơn trước. Ông kĩ sư làm cháu thấy cuộc đời đẹp quá. Bác về Sa Pa vẽ ông ta đi, bác. Hay là, đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới ấy đấy. Có thể nói đồng chí ấy trong tư thế sẵn sàng suốt ngày chờ sét. Nửa đêm mưa gió rét buốt, mặc, cứ nghe sét là đồng chí choáng choàng chạy ra. Như thế mười một năm. Mười một năm không một ngày xa cơ quan. Không đi đến đâu mà tìm vợ. Đồng chí cứ sợ nhỡ có sét lại vắng mặt mình. Đồng chí đang làm một cái bản đồ sét riêng cho nước ta. Có cái bản đồ ấy thì lắm của lắm bác ạ. Của chìm nông, của chìm sâu trong lòng đất đều có thể biết, quý giá lắm. Trán đồng chí cứ hói dần đi. Nhưng cái bản đồ sét thì sắp xong rồi.

Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước.

Cũng may mà bằng mấy nét, hoạ sĩ ghi xong lần đầu gương mặt của người thanh niên. Người con trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhọc quá. Với những điều làm cho người ta suy nghĩ về anh. Và về những điều anh suy nghĩ trong cái vắng vẻ vòi vọi hai nghìn sáu trăm mét trên mặt biển, cuồn cuộn tuôn ra khi gặp người.

Suy luận

Vì sao hoạ sĩ phác hoạ bức chân dung anh thanh niên ngay trong lần đầu gặp mặt?

Những điều suy nghĩ đúng đắn bao giờ cũng có những vang âm, khơi gợi bao điều suy nghĩ khác trong óc người khác, có sẵn mà chưa rõ hay chưa được đúng. Ví dụ như quan niệm về cái đất Sa Pa mà ông quyết định sẽ chỉ đến để nghỉ ngơi giai đoạn cuối trong đời, mà ông yêu nhưng vẫn còn tránh. [...]

– Trời ơi, chỉ còn có năm phút!

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà hoạ sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.

Suy luận

Ông hoạ sĩ và cô kĩ sư có thái độ, cảm xúc như thế nào khi chia tay anh thanh niên?

– Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!

Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và quay vội đi.

– Chào anh. – Đến bậu cửa, bỗng nhà hoạ sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh. – Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ?

Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng, rõ ràng, như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay. Cô nhìn thẳng vào mắt anh – những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp ta nữa, hay nhìn ta như vậy.

– Chào anh.

Lần đầu, chính là anh thanh niên quay mặt đi. Anh ấn cái làn vào tay bác già và nói vội vã:

– Cái này để ăn trưa cho bác, cho cô và bác lái xe. Cháu có bao nhiêu là trứng, ăn không xuể. Cháu không tiễn bác và cô ra xe được, vì gần tới giờ "ốp" rồi. Thôi chào bác, chào cô. Bác sẽ trở lại nhé.

Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. Anh ta đã vào nhà trong. Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo. Hai người lững thững đi về phía chiếc xe đỗ, im lặng rất lâu. Bỗng bác già nhìn chiếc đồng hồ nói một mình:

– Thanh niên bây giờ lạ thật! Các anh chị cứ như con bướm. Mà đã mười một giờ, đến giờ "ốp" đâu? Tại sao anh ta không tiễn mình đến tận xe nhỉ?

Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hồi hộp, nhưng vẫn im lặng.

Lào Cai tháng Sáu, Hà Nội tháng Bảy – 1970

(*Theo* Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*, in trong *33 truyện ngắn chọn lọc 1945 – 1975*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1976, tr. 256 – 265)

sách-giáo-khoa.com

SAU KHI ĐỌC



- **Nguyễn Thành Long** (1925 – 1991) quê ở Quảng Nam (nay thuộc thành phố Đà Nẵng), là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí. Sáng tác của ông thể hiện niềm tin yêu và sự gắn bó thiết tha với đất nước, con người. Truyện ngắn của Nguyễn Thành Long có lối viết nhẹ nhàng, giàu chất thơ, giọng văn trong sáng. Một số tác phẩm chính: *Bát cơm Cụ Hồ* (1952); *Những tiếng vỗ cánh* (1967); *Giữa trong xanh* (1972); *Sáng mai nào, xế chiều nào* (1984);...
- Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* được Nguyễn Thành Long sáng tác sau chuyến đi thực tế Lào Cai năm 1970. Truyện được in lần đầu trong tập *Giữa trong xanh*.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Xác định đề tài của truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*.

2. Tóm tắt tác phẩm và nêu nhận xét về kiểu cốt truyện.

3. Nhân vật anh thanh niên được nhà văn miêu tả qua những chi tiết nào (ngoại hình, lời nói, hành động, suy nghĩ, hoàn cảnh sống, công việc, mối quan hệ với các nhân vật khác)? Hãy dựa vào một số chi tiết tiêu biểu để nhận xét về tính cách nhân vật.

4. Chân dung nhân vật anh thanh niên hiện ra qua cảm nhận và suy nghĩ của những nhân vật nào? Cách xây dựng nhân vật như vậy có tác dụng gì?

5. Tìm một số chi tiết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ông hoạ sĩ về con người và nghệ thuật. Trên cơ sở đó, em hãy nhận xét về vai trò của nhân vật này trong tác phẩm.

6. Những bức tranh thiên nhiên Sa Pa tuyệt đẹp đã góp phần tạo nên chất thơ cho tác phẩm. Hãy chọn một đoạn văn tả cảnh Sa Pa mà em ấn tượng nhất và nêu cảm nhận.

7. Tác phẩm gợi cho em những suy nghĩ, bài học gì?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Tưởng tượng em là nhân vật ông hoạ sĩ, hãy ghi lại cảm nghĩ của mình sau cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên trên đỉnh Yên Sơn trong một đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu).

sách-giáo-khoa.com

Thực hành tiếng Việt

THÁN TỪ

1 Tìm thán từ trong các câu sau:

a. – *Vâng, mời bác và cô lên chơi.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

b. *Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

c. *Đây rồi, Sói Lam ơi, đây là nơi có kỉ niệm đầu tiên của ta đó!*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

2 Chỉ ra thán từ trong các câu dưới đây và cho biết mỗi thán từ bộc lộ cảm xúc gì.

a. *Vì hoạ sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết, ôi, một nét thôi đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

b. – *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ.

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

c. *Ơ, bác vẽ cháu đấy ư?*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

d. *Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành được sáng tác còn là một chặng đường dài.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

3 Hãy đặt ba câu, mỗi câu có sử dụng một trong các thán từ sau: *ơ, than ôi, trời ơi.*

Nhận biết thán từ

Thán từ gồm hai loại chính:

- Thán từ bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc như: *a, ái, ôi, ơ, ô hay, than ôi, trời ơi,...*

Ví dụ: *A! Mẹ đã về.*

Thán từ *a* trong câu trên biểu thị sự ngạc nhiên, vui mừng của con khi thấy mẹ về.

- Thán từ gọi – đáp như: *ơi, vâng, dạ, ừ,...*

Ví dụ: *Dạ, cảm ơn chị.*

Thán từ *dạ* trong câu trên là từ dùng để đáp lại lời người khác một cách lễ phép.

Khi sử dụng thán từ, người nói thường thể hiện ngữ điệu hay cử chỉ, nét mặt, điệu bộ,... tương ứng với cảm xúc mà thán từ biểu thị.

BIỆN PHÁP TU TỪ

4 Chỉ ra biện pháp tu từ trong những câu sau và nêu tác dụng:

a. *Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

b. *Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

sach-giao-khoa.com

VĂN BẢN 3

ĐỌC VĂN BẢN

Bếp lửa

BẰNG VIỆT

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!



Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa
Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!
Mẹ cùng cha công tác bận không về
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc
Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?

Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh[1]:
"Bố ở chiến khu[2], bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!"

[1] *Đinh ninh*: nhắc đi nhắc lại cho người khác nắm chắc, nhớ chắc (nghĩa trong văn bản).
[2] *Chiến khu*: vùng căn cứ của lực lượng cách mạng hay lực lượng kháng chiến.

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!

Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:
– Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?...

(Bằng Việt – Lưu Quang Vũ, *Hương cây – Bếp lửa*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1968, tr. 71 – 73)

SAU KHI ĐỌC

- **Bằng Việt** sinh năm 1941, quê ở Hà Nội, thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Thơ ông trong trẻo, mượt mà, xúc cảm tinh tế, giàu suy tư. Một số tác phẩm tiêu biểu: *Hương cây – Bếp lửa* (1968, in chung); *Những gương mặt, những khoảng trời* (1973); *Đất sau mưa* (1977); *Khoảng cách giữa lời* (1984); *Ném câu thơ vào gió* (2001); *Ổn tù tì* (2016);...



- Bài thơ *Bếp lửa* được sáng tác năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên học tập ở nước ngoài.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Bài thơ là lời của nhân vật nào, thể hiện cảm xúc về ai? Cảm xúc đó được gợi lên từ điều gì?

2. Em hãy xác định bố cục của bài thơ.

3. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bà và tình cảm người cháu dành cho bà. Những dòng thơ nào giúp em có cảm nhận như vậy?

4. Trong bài thơ, hình ảnh bếp lửa được lặp lại nhiều lần. Theo em, việc lặp lại như vậy có tác dụng gì?

5. Bài thơ đã "vẽ" nên bức "chân dung cuộc sống" nào? Điều gì trong bức chân dung ấy gây ấn tượng sâu sắc nhất với em? Vì sao?

Viết

Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)

Phân tích một tác phẩm truyện là làm sáng tỏ chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm được thể hiện qua những yếu tố cơ bản của thể loại truyện như cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện,... Phần Viết của bài học này sẽ hướng dẫn em viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện theo định hướng đó.

Yêu cầu:

- Giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả) và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.
- Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm.
- Nêu được chủ đề của tác phẩm.
- Chỉ ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (như cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ,...).
- Sử dụng các bằng chứng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.
- Nêu được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

sách-giáo-khoa.com

Phân tích bài viết tham khảo

Hãy "vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ" để cảm nhận vẻ đẹp diệu kì của cuộc sống

Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ của Nguyễn Ngọc Thuần là một tác phẩm văn học xuất sắc từng đoạt nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế về sách dành cho thiếu nhi. Đây là một truyện dài có lời văn đẹp, trong sáng, giàu chất thơ. Tác phẩm đã cuốn hút ta vào một thế giới tươi sáng, trong trẻo và yên tĩnh lạ lùng.

Giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả) và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ là truyện dài gồm 19 thiên truyện nhỏ. Trong đó, nhân vật "tôi" – một cậu bé mười tuổi – đã kể về những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống hằng ngày

Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm.

và cả những chuyện phiêu lưu li kì, chẳng hạn như bị lạc trong rừng, người bạn thân bị rắn cắn. Nhân vật "tôi" sống giữa khung cảnh làng quê bình dị với bố mẹ giàu lòng nhân ái, tinh tế; với những người láng giềng nồng hậu, chân tình và những người bạn hồn nhiên, đáng yêu. Đặc biệt là cậu có một khu vườn rất rộng cùng những trải nghiệm tuyệt vời.

Ấn tượng nhất với tôi là thiên truyện có nhan đề cùng tên với tác phẩm: *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*. Nhân vật "tôi" kể về khu vườn rộng, có rất nhiều hoa và ngát hương thơm của gia đình mình. Người bố đã dạy cho con trai cách nhận ra những bông hoa trong vườn không phải bằng mắt mà bằng cảm giác của đôi bàn tay và mùi hương. Ở khu vườn đó, cậu bé đã cảm nhận thế giới bằng tâm hồn tĩnh lặng, trí tưởng tượng phong phú và các giác quan tinh nhạy: "Bạn hãy tưởng tượng, một buổi sáng mờ sương. Bạn vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, và bạn chợt hiểu khu vườn nói gì". Khi nhắm mắt lại, khu vườn "sẽ lớn lên rất nhiều". Cậu bé cũng có thể nhắm mắt và đoán được âm thanh đang ở cách mình bao xa. Nhờ điều đó, bố cậu bé đã cứu được bạn Tí khỏi chết đuối. Sau này, nhờ việc cảm nhận được mùi hương của các loài hoa mà cậu bé đã tìm được đường về nhà khi cậu và các bạn bị lạc trong rừng. Trong câu chuyện, cậu bé hiểu rằng khu vườn là một món quà bất tận. Khi khu vườn xuất hiện một loài hoa mới, cánh vàng nhuỵ trắng, nhân vật "tôi" đã "âm thầm chờ đợi nó lớn lên, âm thầm nâng niu như một đứa trẻ". Đó chính là thái độ yêu quý, trân trọng và biết ơn thiên nhiên. Dường như nhà văn muốn gửi đến người đọc một thông điệp: Hãy mở rộng mọi giác quan, mở rộng tâm hồn mình để cảm nhận vẻ đẹp diệu kì của sự sống, cỏ cây, đất trời.

Nêu chủ đề của tác phẩm.

Không chỉ miêu tả sự gắn kết giữa con người với thiên nhiên, tác phẩm còn là bài ca về sự giao cảm đẹp đẽ, tinh tế giữa con người với con người. Tác phẩm là câu chuyện ấm áp tình người: tình yêu thương của cha mẹ với con cái, tình nghĩa láng giềng, tình cảm bạn bè và sự đồng cảm với những người xa lạ,... Chẳng hạn, trong câu chuyện *Ngày bí mật*, khi cô Hồng mất đi đứa con đầu tiên, nhân vật "tôi" đã thể hiện những suy tư về sự chia sẻ tinh tế trong cuộc sống: "Tôi vẫn còn nhớ mẹ thường hay nói với tôi, khi một ai đó buồn, họ cần rất nhiều người để chia sẻ. Nỗi buồn chỉ vơi đi bằng tình thương chứ không có một phương thuốc nào hết. Khi chia sẻ một nỗi buồn, chúng ta sẽ không buồn hơn, nhưng người khác lại vui hơn".

Sử dụng các bằng chứng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.

Nhiều truyện trong *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* không có cốt truyện rõ ràng, chỉ là những chuyện vụn vặt thường ngày, nhưng vẫn hết sức hấp dẫn. Bởi vì đằng sau các câu chuyện bình dị ấy lại ẩn chứa những suy ngẫm thấm thía về cuộc sống. Chẳng hạn, truyện *Ghét cái răng khểnh* đem đến bài học hãy luôn tự hào về ngoại hình của mình và tôn trọng nét riêng của người khác, bởi vì mỗi người đều có "điều kì lạ riêng". Các câu chuyện trong tác phẩm được kể từ ngôi thứ nhất, qua lời một cậu bé mười tuổi nên rất hồn nhiên,

Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

tươi tắn, thú vị. Từ cái nhìn trong sáng, ngộ nghĩnh của trẻ thơ, thế giới quen thuộc tưởng như nhàm chán của người lớn đã hiện ra mới mẻ, tinh khôi, tuyệt đẹp, chứa đầy các món quà bí mật. Lời kể trong tác phẩm vì thế có giọng điệu gần gũi, thân thương như những lời thủ thỉ, tâm tình, nhẹ nhàng thấm vào lòng người. Trong nhiều câu chuyện, nhân vật "tôi" luôn muốn sẻ chia, đối thoại với người đọc. Ví dụ: "Tôi cũng muốn kể cho các bạn nghe nữa, vì như vậy các bạn sẽ giữ giùm tôi một điều bí mật...". Trong *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, Nguyễn Ngọc Thuần đã xây dựng thành công một số hình ảnh chứa đựng nhiều lớp nghĩa. Khu vườn là một trong những hình ảnh xuyên suốt tác phẩm. Khu vườn là thế giới tự nhiên tươi đẹp, là món quà thiên nhiên ban tặng cho con người. Khu vườn cũng là món quà tinh thần con người trao tặng cho nhau trong cuộc sống. Khu vườn là nơi bình yên nuôi dưỡng cho những điều tốt đẹp, điều thiện nảy mầm. Ở "Thay phần kết", nhà văn đã viết: "Bố tôi nói cần phải gieo những hạt mầm vào khu vườn; nhưng tôi cũng biết, mỗi một gương mặt là một hạt mầm gieo vào trí tưởng tượng của tôi. Tôi có nhiều khuôn mặt không ngừng mọc lên, những khuôn mặt buồn vui, những khuôn mặt đẹp nhất.".

Sử dụng các bằng chứng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.

Trong tác phẩm, người bố đã giải thích cho cậu bé về ý nghĩa của món quà: "Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó.". Có thể nói, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* là một món quà đẹp mà người viết đã trao tặng đến bạn đọc.

Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

(Bài làm của học sinh, có chỉnh sửa)

Thực hành viết theo các bước

1 TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Xác định tác phẩm truyện cần phân tích*

– Có những trường hợp, người ra đề đã ấn định tác phẩm truyện cụ thể trong đề bài. Ví dụ:

+ Phân tích truyện ngắn *Bầy chim chìa vôi* của Nguyễn Quang Thiều.

+ Cảm nhận của em về truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long.

Mục đích viết

Làm rõ đặc điểm nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện, thuyết phục người đọc đồng tình với ý kiến của em về tác phẩm đó.

Người đọc

Những người quan tâm, có nhu cầu tìm hiểu về tác phẩm truyện.

+ Vẻ đẹp của sự đồng cảm, gắn bó giữa con người và thế giới tự nhiên trong đoạn trích tác phẩm *Mắt sói* của Đa-ni-en Pen-nắc.

– Nếu được tự chọn tác phẩm để phân tích, em cần liệt kê các tác phẩm mà mình đã học, đã đọc và chọn trong số đó một truyện mà em ấn tượng nhất. Hãy ghi vắn tắt một số thông tin cơ bản: tên tác phẩm, tác giả, thể loại (truyện ngắn hay tiểu thuyết),...

b. *Tìm ý*

Để tìm ý cho bài viết, có thể đặt ra và trả lời các câu hỏi xoay quanh tác phẩm:

– *Đọc tác phẩm, em có cảm xúc như thế nào? Em ấn tượng nhất với tác phẩm ở điều gì (nội dung, cốt truyện, nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, ngôn ngữ,...)?*

Ví dụ, trong bài viết tham khảo, ở phần Mở bài, người viết đã nêu cảm xúc và ấn tượng chung về tác phẩm: "Đây là một truyện dài có lời văn đẹp, trong sáng, giàu chất thơ. Tác phẩm đã cuốn hút ta vào một thế giới tươi sáng, trong trẻo và yên tĩnh lạ lùng.".

– *Nội dung chính của tác phẩm là gì?*

Việc nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm truyện giúp những người chưa từng đọc tác phẩm cũng có thể hiểu được ý kiến của em. Mặt khác, nội dung của truyện chính là cơ sở quan trọng để em rút ra chủ đề của tác phẩm. Ví dụ, trong bài viết tham khảo, ở đoạn văn thứ nhất của phần Thân bài, người viết đã nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm.

– *Chủ đề của truyện là gì?*

Ví dụ, ở bài viết tham khảo, chủ đề của truyện *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* được tập trung nêu ở đoạn văn thứ hai và thứ ba của phần Thân bài. Các câu nêu trực tiếp chủ đề của tác phẩm là: "*Dường như nhà văn muốn gửi đến người đọc một thông điệp: Hãy mở rộng mọi giác quan, mở rộng tâm hồn mình để cảm nhận vẻ đẹp diệu kì của sự sống, cỏ cây, đất trời.*"; "*Không chỉ miêu tả sự gắn kết giữa con người với thiên nhiên, tác phẩm còn là bài ca về sự giao cảm đẹp đẽ, tinh tế giữa con người với con người.*".

– *Tác phẩm có những nét đặc sắc gì về hình thức nghệ thuật (cốt truyện, ngôi kể, nhân vật, ngôn ngữ,...)? Những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung?*

Em có thể chọn một vài yếu tố hình thức nghệ thuật đặc sắc nhất trong truyện để phân tích. Ví dụ, bài viết tham khảo đã phân tích tác dụng của các yếu tố cốt truyện, người kể chuyện, ngôn ngữ, hình ảnh trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm.

sách-giáo-khoa.com

– *Tác phẩm truyện có ý nghĩa, giá trị gì?*

Khi phân tích truyện, cần khái quát được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. Chẳng hạn, phần Kết bài của bài viết tham khảo đã khẳng định giá trị của tác phẩm *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* "là một món quà đẹp mà người viết đã trao tặng đến bạn đọc".

c. *Lập dàn ý*

Hãy sắp xếp những ý đã tìm được ở trên vào các phần để có một dàn ý.

Dàn ý

– *Mở bài*: Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả); nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

– *Thân bài*:

+ Nêu nội dung chính của tác phẩm.

+ Nêu chủ đề của tác phẩm.

+ Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

– *Kết bài*: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

2 VIẾT BÀI

Khi viết bài, em cần lưu ý:

– Bài viết cần đủ ba phần, trong đó phần Thân bài tập trung làm sáng tỏ chủ đề và phân tích tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện.

– Bài viết cần có các luận điểm chính được sắp xếp theo trật tự lô-gíc; tránh rơi vào việc chỉ kể lại diễn biến câu chuyện trong tác phẩm.

– Cần lựa chọn, trích dẫn và phân tích các bằng chứng tiêu biểu từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến của người viết; tránh phân tích tác phẩm một cách chung chung.

3 CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Đọc lại bài viết, đối chiếu với yêu cầu của kiểu bài để thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện. Lưu ý:

– Bổ sung, chỉnh sửa nếu chưa nêu được chủ đề, chưa chỉ ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện hoặc phân tích chưa thuyết phục.

– Nếu mỗi luận điểm chưa được làm sáng tỏ bằng các bằng chứng hoặc bằng chứng chưa cụ thể, thuyết phục thì cần bổ sung, chỉnh sửa.

Nói và nghe

Giới thiệu về một cuốn sách (truyện)

Trong cuộc sống, giới thiệu cho người khác về một cuốn sách là một việc cần thiết, thú vị nhưng cũng có không ít thách thức. Bài giới thiệu cần cung cấp những thông tin quan trọng nhất về cuốn sách, khẳng định và làm lan toả giá trị của cuốn sách giúp người nghe hiểu và có thể tìm đọc nó. Phần Nói và nghe của bài học này sẽ hướng dẫn em cách giới thiệu một cuốn sách (truyện).

1 TRƯỚC KHI NÓI

Mục đích nói

Cung cấp những thông tin cơ bản về cuốn sách, khơi gợi hứng thú ở người nghe và khuyến khích họ tìm đọc tác phẩm.

Người nghe

Những người yêu thích cuốn sách hoặc có nhu cầu tìm hiểu về cuốn sách được giới thiệu.

– Lựa chọn cuốn sách để giới thiệu: Em hãy chọn một cuốn sách mà em yêu thích và cho rằng có thể nhiều người chưa biết.

– Chuẩn bị nội dung trình bày bằng việc ghi ngắn gọn một số thông tin quan trọng như:

+ Lí do em muốn giới thiệu cuốn sách với người nghe.

+ Nhan đề cuốn sách, thể loại, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, số trang, sự đón nhận của độc giả.

+ Đề tài, nội dung chính của cuốn sách, bối cảnh, cốt truyện, nhân vật, chủ đề, một vài nét nổi bật về nghệ thuật,...

+ Nhận xét, đánh giá của em về cuốn sách.

– Chuẩn bị sách, tranh ảnh (nếu có) để minh hoạ cho bài giới thiệu.

2 TRÌNH BÀY BÀI NÓI

– Trình bày các nội dung theo dàn ý đã chuẩn bị.

+ Mở đầu: Nêu tên cuốn sách và lí do em giới thiệu cuốn sách với người nghe.

+ Triển khai: Trình bày những thông tin quan trọng về cuốn sách (tác giả, năm xuất bản, nội dung của tác phẩm, một vài nét nổi bật về nghệ thuật, sự đón nhận của độc giả,...).

+ Kết luận: Nêu cảm nghĩ, đánh giá của em về cuốn sách, khích lệ người nghe tìm đọc.

– Cần điều chỉnh giọng nói, sử dụng cử chỉ, điệu bộ và các phương tiện hỗ trợ một cách phù hợp để tạo nên sức hấp dẫn, thuyết phục cho bài nói.

sách-giáo-khoa.com

3 SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Trao đổi về bài nói với tinh thần xây dựng và tôn trọng. Có thể tập trung vào một số nội dung như: • Sự ảnh hưởng của cuốn sách với bạn đọc. • Những thông tin về cuốn sách (tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản,...). • Đề tài hay chủ đề của cuốn sách. • Một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của cuốn sách. • Sự phù hợp của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt,...) với nội dung bài trình bày. • Hiệu quả của các phương tiện hỗ trợ (sách; hình ảnh tác giả, nhân vật,...) trong khi trình bày (nếu có).	Lắng nghe, phản hồi những ý kiến của người nghe với tinh thần cầu thị: • Tiếp thu những ý kiến góp ý mà em cho là xác đáng. • Trả lời câu hỏi, giải thích thêm những thông tin về cuốn sách mà người nghe chưa rõ. • Tự rút kinh nghiệm để hoàn thiện nội dung bài giới thiệu và kĩ năng trình bày bài nói.

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng theo mẫu sau vào vở và điền thông tin ngắn gọn về hai văn bản *Mắt sói*, *Lặng lẽ Sa Pa*.

Đặc điểm \ Văn bản	*Mắt sói*	*Lặng lẽ Sa Pa*
Kiểu cốt truyện		
Nhân vật		
Chủ đề		

2. Hãy diễn tả sự việc hay chi tiết tiêu biểu trong văn bản *Mắt sói*, *Lặng lẽ Sa Pa* hoặc *Bếp lửa* bằng một hình thức nghệ thuật mà em thích (tranh, truyện tranh, nhạc, kịch bản,...).

3. Từ góc nhìn của mình, em hãy vẽ, chụp ảnh hoặc miêu tả bằng ngôn ngữ một hình ảnh thể hiện được một khía cạnh chân thực và sinh động của "chân dung cuộc sống".

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Đề tài và ngôi kể.
- Cốt truyện của tác phẩm.
- Các chi tiết cho thấy tấm lòng và hành động cao cả của nhân vật cụ Bơ-men (Behrman).
- Nghệ thuật kể chuyện của nhà văn.
- Thông điệp rút ra từ tác phẩm.

Chiếc lá cuối cùng

Trích, O. HEN-RY[1] (O' HENRY)

(Tóm tắt phần đầu: Xiu (Sue) và Giôn-xi (Johnsy) là hai nữ hoạ sĩ nghèo cùng nhau thuê một căn hộ ở gần công viên Oa-sinh-tơn (Washington). Vào mùa đông, Giôn-xi bị mắc chứng viêm phổi rất nặng khiến cô tuyệt vọng muốn buông xuôi tất cả, mặc cho Xiu hết lòng chăm sóc, động viên. Cô đếm ngược từng chiếc lá còn lại trên cây thường xuân[2] ở bức tường gạch của toà nhà đối diện với cửa sổ. Giôn-xi tin rằng khi nào chiếc lá cuối cùng rụng thì cô cũng ra đi. Cụ Bơ-men là một hoạ sĩ nghèo, ngoài sáu mươi tuổi, thuê căn hộ dưới tầng của Xiu và Giôn-xi. Hơn bốn mươi năm qua, cụ luôn mơ ước vẽ một kiệt tác nhưng chưa thực hiện được. Cụ kiếm được chút ít tiền bằng cách ngồi làm mẫu vẽ cho các nghệ sĩ trẻ cùng xóm.)

Khi hai người lên tới gác trên thì Giôn-xi đang ngủ. Xiu kéo tấm mành mành xuống che kín cửa sổ và ra hiệu cho cụ Bơ-men sang buồng bên cạnh. Sang đến nơi, họ ngoái ra ngoài cửa sổ, sợ sệt nhìn cây thường xuân. Rồi họ nhìn nhau, không nói mất một lúc. Một cơn mưa lạnh lẽo dai dẳng, pha lẫn tuyết đang đổ xuống. Cụ Bơ-men mặc chiếc áo sơ mi cũ màu xanh, ngồi làm một tay thợ mỏ già trên cái ấm đun nước lật úp giả làm một tảng đá[3].

Sáng hôm sau, Xiu tỉnh dậy sau khi chợp mắt được một giờ thì thấy Giôn-xi đang mở to cặp mắt thẫn thờ nhìn tấm mành mành màu xanh đã kéo xuống.

– Kéo nó lên, em muốn xem. – Cô thều thào ra lệnh.

Xiu làm theo một cách chán nản.

Nhưng ô kìa, sau trận mưa vùi dập và những cơn gió phũ phàng kéo dài cả một đêm, tưởng chừng như không bao giờ dứt, vẫn còn một chiếc lá thường xuân bám trên

[1] O. Hen-ry (1862 – 1910) là nhà văn nổi tiếng người Mỹ, chuyên viết truyện ngắn. Tên ông được lấy làm tên giải thưởng văn chương thường niên ở Mỹ dành cho những truyện ngắn xuất sắc nhất. Một số truyện ngắn nổi tiếng của O. Hen-ry: *Món quà của các đạo sĩ* (1906), *Hai mươi năm sau* (1906), *Chiếc lá cuối cùng* (1907),...

[2] *Thường xuân*: loại cây dây leo thường được trồng quanh nhà hoặc trong nhà, còn được gọi là *trường xuân*.

[3] Cụ Bơ-men đang ngồi làm mẫu cho Xiu vẽ.

bức tường gạch. Đó là chiếc lá cuối cùng trên cây. Tuy ở gần cuống lá còn giữ màu xanh sẫm, nhưng rìa lá hình răng cưa đã nhuốm màu vàng úa, tuy vậy, chiếc lá vẫn dũng cảm bám vào cành cách mặt đất chừng sáu thước.

– Đó là chiếc lá cuối cùng. – Giôn-xi nói. – Em cứ tưởng là nhất định hôm qua nó sẽ rụng. Em nghe thấy gió thổi. Hôm nay nó sẽ rụng thôi và cùng lúc đó thì em sẽ chết.

– Em thân yêu! – Xiu nói, cúi khuôn mặt hốc hác xuống gần gối. – Nếu em không còn muốn nghĩ đến mình nữa thì hãy nghĩ đến chị, chị sẽ làm gì đây?

Nhưng Giôn-xi không trả lời. Trong khắp thế gian, cái cô đơn nhất là một tâm hồn đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi, bí ẩn của mình. Những sợi dây ràng buộc cô với tình bạn, với thế gian này cứ lơi lỏng dần từng cái một thì ý nghĩ kì quặc kia hình như lại càng choán lấy tâm trí cô mạnh mẽ hơn.

Ngày hôm đó trôi qua và ngay cả trong ánh hoàng hôn, họ vẫn trông thấy chiếc lá thường xuân đơn độc bám lấy cái cuống của nó trên tường và rồi, cùng với màn đêm buông xuống, gió bấc lại lồng lộn, trong khi mưa vẫn đập mạnh vào cửa sổ và từ mái hiên thấp kiểu Hà Lan mưa rơi lộp độp xuống mặt đất.

Khi trời vừa hửng sáng thì Giôn-xi, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo mành lên.

Chiếc lá thường xuân vẫn còn đó.



Giôn-xi nằm nhìn lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xiu đang quấy món cháo gà trên lò hơi đốt.

– Em thật là một con bé hư, chị Xiu ạ. – Giôn-xi nói. – Có một cái gì đó đã làm cho chiếc lá cuối cùng kia vẫn còn đấy để cho em thấy rằng mình đã tệ như thế nào.

Muốn chết là một tội. Giờ thì chị có thể cho em xin tí cháo và chút sữa pha ít rượu vang đỏ và, không, mang cho em chiếc gương tay trước đã, rồi xếp những chiếc gối lại quanh em, để em ngồi dậy xem chị nấu nướng.

Một giờ sau cô lại nói:

– Xiu ơi, em hi vọng một ngày nào đó sẽ được vẽ vịnh Na-plơ (Naples)[1].

Buổi chiều, bác sĩ tới và khi ông ta về, Xiu kiếm cớ theo ông ra ngoài hành lang.

– Được năm phần mười rồi. – Bác sĩ nói và cầm lấy bàn tay mảnh dẻ run rẩy của Xiu. – Chăm sóc chu đáo thì chị sẽ thắng. Và bây giờ tôi phải xuống dưới nhà thăm một bệnh nhân khác. Tên ông cụ là Bơ-men, hình như là một nghệ sĩ gì đó. Cũng lại chứng sưng phổi, ông cụ già yếu, bệnh tình nguy kịch, chẳng còn hi vọng gì, nhưng hôm nay ông cụ sẽ vào nằm bệnh viện để được chăm sóc chu đáo hơn.

Hôm sau, bác sĩ bảo Xiu:

– Cô ấy khỏi nguy hiểm rồi, chị đã thắng. Giờ, chị chỉ còn bồi dưỡng và chăm nom, có thế thôi.

Và buổi chiều hôm đó, Xiu tới bên giường Giôn-xi đang nằm và đang vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng. Xiu ôm lấy cả người Giôn-xi lẫn những chiếc gối.

– Chị có câu chuyện muốn nói với em, con chuột bạch của chị – cô nói. – Hôm nay cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi ở bệnh viện rồi. Cụ ấy ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ấy ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giầy và áo quần cụ ướt sũng và lạnh buốt. Mọi người không ai hiểu được cụ ấy đã đi đâu trong một đêm khủng khiếp như thế, nhưng rồi họ tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn cháy sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, vài chiếc bút lông rơi vung vãi và một bảng màu xanh vàng pha trộn lẫn lộn và em ạ, hãy nhìn ra ngoài cửa sổ kia, hãy nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có tự hỏi tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là tác phẩm kiệt xuất của cụ Bơ-men đấy. Cụ vẽ nó vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng.

(O. Hen-ry, *Chiếc lá cuối cùng*,
theo Ngô Vĩnh Viễn *dịch*, NXB Văn học, Hà Nội, 1983, tr. 91 – 100)

---

[1] *Vịnh Na-plơ*: vịnh đẹp nổi tiếng ở I-ta-li-a.

Bài 7

TIN YÊU VÀ ƯỚC VỌNG

Nơi chân trời đang dâng sắc hồng đang lan, lòng ta như nắng.
Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình.

Vũ Trọng Hối

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Niềm tin vào cuộc sống và khát vọng hướng tới những giá trị tốt đẹp là sức mạnh tinh thần to lớn để mỗi con người cũng như cộng đồng dân tộc có thể vượt qua những giai đoạn gian nan, thử thách khốc liệt nhất. Trong các cuộc kháng chiến giữ nước, bảo vệ độc lập dân tộc, niềm tin yêu đồng đội, nhân dân, đất nước và ước vọng mãnh liệt về hoà bình lại càng trở nên quan trọng, bởi đó là yếu tố đã góp phần làm nên chiến thắng.
- Hai bài thơ tự do và một văn bản truyện kết nối về chủ đề trong bài học này giúp em hiểu hơn về tình yêu thương, niềm tin và khát vọng của con người giữa những năm tháng chiến tranh gian khổ, hi sinh nhưng cũng rất đỗi anh dũng, hào hùng. Từ đó, góp phần thắp lên ánh sáng của niềm tin yêu và ước vọng cao cả trong em.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.
- Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.
- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
- Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Thơ tự do

- Thơ tự do là thể thơ không quy định số tiếng trong mỗi dòng thơ và số dòng trong mỗi khổ thơ.
- Thơ tự do có thể có vần hoặc không vần. Khi có vần, cách gieo vần trong bài thơ tự do rất linh hoạt: vần chân hoặc vần lưng, vần liền hoặc vần cách. Nhịp điệu của thơ tự do được tạo nên bởi cách ngắt các vế trong dòng thơ, số tiếng của từng dòng, cách bố trí thanh điệu hoặc vần ở các tiếng được nhấn mạnh trong dòng thơ.
- Tính chất phóng khoáng về hình thức giúp thơ tự do có thể diễn tả sinh động cảm xúc của nhà thơ trước những biểu hiện mới mẻ, đa dạng, phong phú của cuộc sống.

Mạch cảm xúc

Thơ trữ tình thể hiện cảm xúc của nhà thơ trước một đối tượng nào đó. Vì vậy, cảm xúc là yếu tố đầu tiên, quan trọng nhất của thơ trữ tình. Cảm xúc vận động theo một trình tự và phát triển thành mạch. Mạch cảm xúc có nhiều cung bậc và sắc thái, chi phối các yếu tố nội dung và hình thức của một bài thơ trữ tình.

Cảm hứng chủ đạo

Cảm hứng chủ đạo của một tác phẩm văn học là tình cảm sâu sắc, mãnh liệt chi phối toàn bộ cách thể hiện đời sống, con người và sự lựa chọn hình thức nghệ thuật trong tác phẩm.

sach-giao-khoa.com

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Đồng chí*, Chính Hữu

VĂN BẢN 2. *Lá đỏ*, Nguyễn Đình Thi

VĂN BẢN 3. *Những ngôi sao xa xôi* (trích), Lê Minh Khuê

VĂN BẢN 1

TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Ở lớp 6 và lớp 7, em đã được học những thể thơ nào? Đọc một bài thơ thuộc một trong những thể thơ đó.

2. Nêu tên một bài thơ viết về tình đồng chí, đồng đội trong những năm chiến tranh mà em đã học, đã đọc.

ĐỌC VĂN BẢN

Đồng chí[1]

CHÍNH HỮU

Quê hương anh nước mặn đồng chua[2]
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ[3].
Đồng chí!
Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối[4]
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

(Chính Hữu, *Đầu súng trăng treo*, NXB Văn học, Hà Nội, 1966, tr. 5 – 6)

Theo dõi

Số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng trong mỗi khổ; vần và nhịp thơ.

Theo dõi

Những điều góp phần hình thành tình đồng chí ở những người lính.



Theo dõi

Tình cảm của những người đồng chí dành cho nhau.

[1] *Đồng chí*: người cùng chí hướng. Từ *đồng chí* thường được dùng để xưng hô giữa những người trong cùng một đoàn thể chính trị hay một tổ chức cách mạng.

[2] *Nước mặn đồng chua*: vùng đất nhiễm mặn ở ven biển và vùng đất phèn có độ chua cao, khó trồng trọt và thường là vùng quê nghèo.

[3] *Tri kỉ*: người bạn hiểu mình; *đôi tri kỉ*: đôi bạn thân thiết, thấu hiểu nhau.

[4] *Sương muối*: sương đọng thành những hạt trắng xoá phủ trên mặt đất và cây cỏ trông giống như muối, thường xuất hiện vào mùa đông ở vùng núi cao miền Bắc. Sương muối là dấu hiệu thời tiết độc hại, nhất là khi nó xảy ra muộn hơn so với thường lệ.

SAU KHI ĐỌC



- **Chính Hữu** (1926 – 2007) quê ở Hà Tĩnh, từng tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đề tài chủ yếu trong thơ Chính Hữu là người lính và chiến tranh. Trong thơ ông, người lính hiện lên giản dị, mộc mạc với tình yêu quê hương, đất nước, đồng đội chân thành, sâu nặng. Một số tác phẩm chính của ông: *Đầu súng trăng treo* (1966), *Tuyển tập Chính Hữu (1998)*,...
- Bài thơ *Đồng chí* được sáng tác sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Những đặc điểm của thể thơ tự do được thể hiện như thế nào qua bài thơ *Đồng chí*?

2. Bài thơ có thể chia làm mấy phần? Xác định mạch cảm xúc qua các phần của bài thơ.

3. Bài thơ là lời tâm tình của ai với ai? Theo em, việc chọn nhân vật thể hiện cảm xúc như vậy có ý nghĩa gì?

4. Qua sáu câu thơ đầu, em biết được gì về khởi nguồn của tình đồng chí giữa những người lính? Xác định và nêu ý nghĩa của những hình ảnh có tác dụng làm nổi bật tình cảm đó.

5. Dòng thơ thứ bảy có gì đặc biệt? Điều đó có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện mạch cảm xúc của bài thơ?

6. Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người lính được khắc hoạ trong đoạn thơ từ *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày* đến *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

7. Phân tích hình ảnh "đầu súng trăng treo" ở cuối bài thơ.

8. Xác định cảm hứng chủ đạo trong bài thơ *Đồng chí*.

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) trình bày cảm nghĩ của em về tình đồng chí được thể hiện trong bài thơ.

sach-giao-khoa.com

Thực hành tiếng Việt

BIỆN PHÁP TU TỪ

1 Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được dùng trong các câu thơ sau:

a. *Súng bên súng, đầu sát bên đầu*

(Chính Hữu, *Đồng chí*)

b. *Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay*
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

(Chính Hữu, *Đồng chí*)

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

2 Tìm từ đồng nghĩa với từ *đôi* trong câu thơ *Anh với tôi* ***đôi*** *người xa lạ*. Theo em, có thể thay từ *đôi* trong câu thơ bằng từ đồng nghĩa nào khác không? Vì sao?

3 *Quê hương anh* ***nước mặn đồng chua***
Làng tôi nghèo ***đất cày lên sỏi đá.***

(Chính Hữu, *Đồng chí*)

a. Tìm nét chung về nghĩa của các cụm từ in đậm trong hai câu thơ trên.

b. Nét chung về nghĩa của các cụm từ đó có giá trị gì đối với việc thể hiện cảm xúc trong bài thơ?

c. Cụm từ *đất cày lên sỏi đá* gợi liên tưởng đến thành ngữ nào? Giải nghĩa thành ngữ đó.

4 Trong các từ *xa lạ, tri kỉ, lung lay*, từ nào là từ láy? Nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy đó trong bài thơ *Đồng chí*.

VĂN BẢN 2

TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Hãy tái hiện (kể, vẽ,...) một hình ảnh để lại cho em ấn tượng sâu sắc về chiến trường Trường Sơn trong những năm chiến tranh mà em đã được biết qua phim ảnh, sách báo hoặc qua những bài học lịch sử.

2. Bài thơ *Lá đỏ* của nhà thơ Nguyễn Đình Thi đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ nhạc thành ca khúc cùng tên. Nghe bài hát đó và nêu ấn tượng của em.

ĐỌC VĂN BẢN

Lá đỏ

NGUYỄN ĐÌNH THI

Gặp em trên cao lộng gió
Rừng lạ ào ào lá đỏ

Theo dõi

Số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng trong mỗi khổ; vần và nhịp thơ.

Em đứng bên đường
như quê hương
Vai áo bạc quàng súng trường

Đoàn quân vẫn đi vội vã
Bụi Trường Sơn nhoà trời lửa

Chào em em gái tiền phương[1]
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn…

Hình dung
Cuộc gặp gỡ trên đường Trường Sơn.

Tưởng tượng
Cuộc gặp giữa Sài Gòn.



(*Tuyển tập Nguyễn Đình Thi*, NXB Văn học, Hà Nội, 1994, tr. 149)

SAU KHI ĐỌC



- **Nguyễn Đình Thi** (1924 – 2003) quê ở Hà Nội, là nhà thơ, nhà văn, nhà phê bình văn học, nhạc sĩ. Thơ ông tự do, phóng khoáng, đồng thời cũng hàm súc, giàu chất suy tư, dạt dào cảm hứng yêu nước. Hình tượng xuyên suốt trong thơ Nguyễn Đình Thi là đất nước Việt Nam đau thương và quật khởi, con người gian lao và anh dũng. Một số tác phẩm tiêu biểu: *Diệt phát xít* (1945), *Người Hà Nội* (1947), *Đất nước* (1955), *Mấy vấn đề văn học* (1956), *Bài thơ Hắc Hải* (1958), *Cái Tết của mèo con* (1961), *Vỡ bờ* (tập I năm 1962, tập II năm 1970), *Sóng reo* (2001),...
- Bài thơ *Lá đỏ* được sáng tác tháng 12 năm 1974 – thời điểm cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ bước vào giai đoạn cuối, toàn quân và dân ta đang dồn sức cho tiền tuyến.

[1] *Tiền phương*: (như *tiền tuyến*) vùng đang diễn ra những trận chiến đấu trực tiếp với địch, đối lập với *hậu phương*.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Xác định những đặc điểm của thể thơ tự do được thể hiện trong bài thơ *Lá đỏ*.

2. Bài thơ thể hiện cảm xúc trước một cuộc hội ngộ rồi chia li trong niềm tin gặp lại. Cho biết ai là người bộc lộ cảm xúc và đó là cuộc gặp giữa ai với ai.

3. Cuộc gặp gỡ diễn ra trong không gian như thế nào? Không gian đó giúp em hiểu thêm gì về bối cảnh lịch sử, về những con đường hành quân ra trận những năm chiến tranh?

4. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh đoàn quân trên đường ra tiền tuyến trong bài thơ. Em từng đọc những câu thơ nào khác cũng miêu tả hình ảnh đoàn quân ra trận?

5. Nhận xét các chi tiết miêu tả hình ảnh "em gái tiền phương" trong bài thơ.

6. Xác định mạch cảm xúc của bài thơ. Mạch cảm xúc đó có liên quan như thế nào đến hình ảnh lá đỏ và rừng lá đỏ trong bài thơ?

7. Cảm hứng chủ đạo trong bài thơ *Lá đỏ* là gì?

8. Có ý kiến cho rằng bài thơ thể hiện niềm tin và hi vọng về thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến. Em có tán thành với ý kiến đó không? Vì sao?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh "em gái tiền phương" trong bài thơ.

VĂN BẢN 3

ĐỌC VĂN BẢN

Những ngôi sao xa xôi

Trích, LÊ MINH KHUÊ[1]

Chúng tôi có ba người. Ba cô gái. Chúng tôi ở trong một cái hang dưới chân cao điểm[2]. Con đường qua trước hang, kéo lên đồi, đi đến đâu đó, xa! Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiều rễ nằm lăn lóc. Những tảng đá to. Một vài cái thùng xăng hoặc thành ô tô méo mó, han gỉ nằm trong đất.

[1] Lê Minh Khuê sinh năm 1949, quê ở Thanh Hoá, từng tham gia lực lượng Thanh niên xung phong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Trước năm 1975, bà chủ yếu viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. Các tác phẩm tiêu biểu: *Cao điểm mùa hạ* (1978), *Một chiều xa thành phố* (1986), *Nhiệt đới gió mùa* (2012),...

[2] *Cao điểm*: chỗ cao hơn so với mặt đất xung quanh như gò, đồi núi hoặc nóc công trình kiến trúc. Trong văn bản này, cao điểm chỉ khu vực trên cao dùng làm địa điểm quan sát xung quanh, thường xuyên bị địch bắn phá.

sach-giao-khoa.com



Việc của chúng tôi là ngồi đây. Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất phải lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường. Cái tên gợi sự khát khao làm nên những sự tích anh hùng. Do đó, công việc cũng chẳng đơn giản. Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò trên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng trắng loá trên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là "những con quỷ mắt đen".

[...] Nho đang thêu gối. Mỗi đứa một ý thích riêng. Nho thêu. Còn chị Thao thì chép bài hát vào quyển sổ nhỏ để trên đùi. Hai người đang nói chuyện bình thường, tôi không nghe từ đầu. Tôi bỗng chú ý lắng tai:

– Bao giờ thì xong nhỉ? – Nho hỏi.

– Cái gì xong? – Chị Thao không ngẩng lên, nhưng giọng thì tỏ vẻ ngạc nhiên.

Nho ngáp. Rồi im. Tôi biết nó nói gì rồi. Nó sẽ bảo: xong chiến tranh, sẽ xin vào một nhà máy thuỷ điện lớn. Nó làm thợ hàn, sẽ trở thành cầu thủ bóng chuyền của nhà máy. Nó sẽ đập thật giỏi. Và biết đâu lại sẽ được người ta tuyển vào đội bóng chuyền miền Bắc. Còn chị Thao thì muốn làm y sĩ. [...]

Tôi cũng hay nói những dự định của tôi. Ước muốn nhiều. Nhưng tôi cũng không rõ mình sẽ chọn cái gì là chủ yếu. Trở thành kĩ sư kiến trúc? Rất hay! Thuyết minh trong rạp chiếu bóng của thiếu nhi, lái xe gấu ở cảng, hay là hát trong đội đồng ca trên một công trường xây dựng...! Tất cả, đều là hạnh phúc. Tôi sẽ hăng say và sáng tạo, như những ngày này, trên cao điểm của chúng tôi, nơi ra đời những ước mơ và khao khát.

Nhưng mà, những cái đó dành cho sau này. Sau chiến tranh. Khi con đường chúng tôi bảo vệ đây sẽ rải nhựa phẳng lì. Điện sẽ giăng dây vào rừng sâu và những nhà máy gỗ sẽ đêm ngày không ngủ... Ba chúng tôi đều hiểu như vậy. Hiểu và tin với một niềm tin mãnh liệt. [...]

– Thế nào, chuẩn bị thôi chứ?

– Cái gì? – Tôi giật mình. Từ nãy đến giờ tôi vẫn hát. Hát và nghĩ vớ vẩn.

Nho cuộn tròn cái gối, cất nhanh vào túi. Chị Thao nhìn ra cửa hang. Quả thật, máy bay trinh sát. Cuộc sống ở đây đã dạy cho chúng tôi thế nào là sự im lặng. Sự im lặng từ sáng đến giờ không bình thường. Cái không bình thường đó đang đến. Tiếng máy bay trinh sát rè rè. Phản lực gầm gào lao theo sau. Hai thứ tiếng đó trộn lẫn vào nhau, rót vào tai con người một cảm giác khó chịu và căng thẳng.

– Sắp đấy! – Nho quay lưng lại chúng tôi, chụp cái mũ sắt lên đầu. Chị Thao móc bánh bích quy trong túi, thong thả nhai. Những khi biết rằng cái sắp tới sẽ không êm ả thì chị tỏ ra bình tĩnh đến phát bực. Nhưng thấy máu, thấy vắt là chị nhắm mắt lại, mặt tái mét. Áo lót của chị cái nào cũng thêu chỉ màu. Chị lại hay tỉa đôi lông mày của mình, tỉa nhỏ như cái tăm. Nhưng trong công việc, ai cũng gờm chị: cương quyết, táo bạo.

Những cái xảy ra hằng ngày: máy bay rít, bom nổ. Nổ trên cao điểm, cách cái hang này khoảng 300 mét. Đất dưới chân chúng tôi rung. Mấy cái khăn mặt vắt ở dây cũng rung. Tất cả, cứ như lên cơn sốt. Khói lên, và cửa hang bị che lấp. Không thấy mây và bầu trời đâu nữa.

Chị Thao cầm cái thước trên tay tôi, nuốt nốt miếng bánh bích quy ngon lành: "Định ở nhà. Lần này nó bỏ ít, hai đứa đi cũng đủ", rồi kéo tay áo Nho, vác xẻng lên vai và đi ra cửa.

Tôi không cãi chị. Quyền hạn phân công là ở chị. Thời gian bắt đầu căng lên. Trí não tôi cũng không thua. Những gì đã qua, những gì sắp tới... không đáng kể nữa. Có gì lí thú đâu, nếu các bạn tôi không quay về?

Điện thoại réo. Đại đội trưởng hỏi tình hình. Tôi nói như gắt vào máy:

– Trinh sát chưa về!

Không hiểu vì sao mình gắt nữa. Lại một đợt bom. Khói vào hang. Tôi ho sặc sụa và tức ngực. Cao điểm bây giờ thật vắng. Chỉ có Nho và chị Thao. Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ[1] đặt bên kia quả đồi. Cao xạ đang bắn. Tiếng súng ở dưới đất lên quả là có hiệu lực. Không gì cô đơn và khiếp sợ hơn khi bom gào thét chung quanh mà không nghe một tiếng trả lời nào dưới đất. Dầu chỉ một tiếng súng trường thôi, con người cũng thấy mênh mông bên mình một sự che chở đồng tình. Cảm giác đó cũng giống như thấy mình có một khả năng tự vệ rất vững vậy... Sốt ruột, tôi chạy ra ngoài một tí. Không thấy gì ngoài khói bom. Tôi lo. Đột nhiên cao điểm bên cạnh vang lên dồn dập tiếng 12 li 7[2]. Hay quá, tiểu đoàn công binh đấy. Họ chi viện cho các anh cao xạ, cho chúng tôi. Bỗng dưng tôi muốn la toáng lên vì thích thú. Xung quanh cao điểm vắng vẻ này có bao nhiêu là người. Các anh cao xạ, thông tin và công binh đều rất mến chúng tôi. Chỉ cần chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ là họ sẽ chạy đến ngay.

Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng...

Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng, lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành.

Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.

---

(1) *Cao xạ*: pháo để bắn các mục tiêu trên không.

(2) *12 li 7*: một loại súng máy hạng nặng có cỡ nòng 12,7 mm.

Chị Thao thổi còi. Như thế là đã hai mươi phút qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khoả đất rồi chạy lại chỗ nấp của mình.

Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động xung quanh là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom…

Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.

Nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kì quái, đến váng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay, mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.

Tôi phủi áo, căng mắt nhìn qua khói và chạy theo chị Thao. Muốn xuống chờ Nho để đi về hang, chị Thao phải qua chỗ tôi. Chị cười, răng trắng, vết sẹo bóng lên, mảnh dù bay trên lưng, chị lao lên trước tôi. Gió cố tình giật mảnh dù trên lưng chị, nhưng không giật nổi.

Chị Thao vấp ngã, tôi đỡ chị. Nhưng chị vùng ra, mắt mở to, mờ trắng đi như không còn sự sống. Sao vậy? Tôi không hiểu. Chị kéo luôn tay tôi, sà xuống mô đất. Vâng, một mô đất nhỏ, hơi dài, phủ đầy thuốc bom màu xám.

– Nho, bị thương ở chỗ nào? Bị ở đâu, em?

Chị nghẹn ngào, không nước mắt. Tôi moi đất, bế Nho đặt lên đùi mình. Máu túa ra từ cánh tay Nho, túa ra, ngấm xuống đất. […] Da xanh đi, mắt nhắm nghiền, quần áo đầy bụi. Quả bom tung lên và nổ trên không. Hầm nó nấp bị sập.

Thế đấy!

Tôi rửa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than. Bông băng trắng. Vết thương không sâu lắm, vào phần mềm. Nhưng vì bom nổ gần, Nho bị choáng. Tôi tiêm cho Nho. Nho lim dim mắt dễ chịu, có lẽ không đau lắm. Chị Thao luẩn quẩn bên ngoài, lúng túng như chẳng biết làm gì mà lại rất cần được làm việc. Chị ấy sợ máu.

– Gọi điện về đơn vị nhé!

Chị Thao lại gần khi Nho đã nằm tinh tươm, sạch sẽ trên chiếc giường ghép bằng những thanh gỗ to.

– Không chết đâu. Đơn vị đang làm đường kia mà. Việc gì phải khiến cho nhiều người lo lắng. Ơ, cái bà này! Sao bà cứ cuống quýt lên vậy?

– Thường thế, người ngoài cảm thấy đau hơn người bị thương mà.

Chị Thao quay mặt ra cửa hang, lại uống nước trong bi đông[1]. Nho gác một cánh tay lên mặt. Nó cũng biết bây giờ không nên uống nước. Tôi pha sữa cho nó trong cái ca sắt.

– Cho nhiều đường vào. Pha đặc! – Chị Thao bảo.

Uống sữa xong, Nho ngủ. Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng. Chị Thao dựa vào tường, hai tay quàng sau gáy, không nhìn tôi.

– Hát đi, Phương Định, mày thích bài gì nhất, hát đi!

Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích *Ca-chiu-sa*[2] của Hồng quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng: "Về đây khi mái tóc còn xanh xanh…". Đó là dân ca Ý trữ tình, giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đâm cáu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nói chung, trên cao điểm này, chúng tôi không ưa nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ.

Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó. […]

Có một đám mây kéo ngoài cửa hang. Một đám nữa. Rồi một đám nữa bay qua ngày càng nhanh. Bầu trời mở rộng trước cửa hang đen đi. Cơn dông đến. Cát bay mù. Gió quật lên, quật xuống những cành cây khô cháy. Lá bay loạn xạ. Đột ngột như một biến đổi bất thường trong tim con người vậy. Ở rừng mùa này thường như thế. Mưa. Nhưng mưa đá. Lúc đầu tôi không biết. Nhưng rồi có tiếng lanh canh gõ trên nóc hang. Có cái gì vô cùng sắc xé không khí ra từng mảnh vụn. Gió. Và tôi thấy đau, ướt ở má.

– Mưa đá! Cha mẹ ơi! Mưa đá!

Tôi chạy vào bỏ trên bàn tay đang xoè ra của Nho mấy viên đá nhỏ. Lại chạy ra, vui thích cuống cuồng.

[…] Ở đây, trên cao điểm đầy bom này cũng có mưa đá. Nhưng niềm vui con trẻ của tôi lại nở tung ra, say sưa, tràn đầy. Chẳng ai có thì giờ mà gắt tôi. Chị Thao đang lúi húi hốt cái gì dưới đất. Chắc là đá. Còn Nho thì nhổm dậy, môi hé mở:

– Nào, mày cho tao mấy viên nữa.

Nhưng tạnh mất rồi. Tạnh rất nhanh như khi mưa đến. Sao chóng thế? Tôi bỗng thẫn thờ, tiếc không nói nổi. Rõ ràng tôi không tiếc những viên đá. Mưa xong thì tạnh thôi. Mà tôi nhớ một cái gì đấy, hình như mẹ tôi, cái cửa sổ, hoặc những ngôi sao to trên bầu trời thành phố. Phải, có thể là những cái đó... Hoặc là cây, hoặc là cái vòm tròn của nhà hát, hoặc bà bán kem đẩy cái xe chở đầy thùng kem, trẻ con háo hức bâu xung quanh. Con đường nhựa ban đêm, sau cơn mưa mùa hạ rộng ra, dài ra, lấp loáng

(1) *Bi đông*: còn gọi là *binh tông*, được sử dụng trong quân đội để đựng nước uống.

(2) *Ca-chiu-sa*: tên một ca khúc Nga.

ánh đèn, trông như một con sông nước đen. Những ngọn điện trên quảng trường lung linh như những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về những xứ sở thần tiên. Hoa trong công viên. Những quả bóng sút vô tội vạ của bọn trẻ con trong góc phố. Tiếng rao của bà bán xôi sáng có cái mủng[1] đội trên đầu...

Chao ôi, có thể là tất cả những cái đó. Những cái đó ở thiệt xa... Rồi bỗng chốc, sau một cơn mưa đá, chúng xoáy mạnh như sóng trong tâm trí tôi.

[...] Tôi khoanh tay trước ngực, đứng ra xa một tí, không nhìn anh bộ đội mà nhìn một chiếc xe đang đi tới. Tôi lại điệu thế thôi. Nhưng bảo tôi không điệu sao được? Chẳng lẽ, ngay lúc này đây, tôi lại chạy đến, nắm tay tất cả các chiến sĩ trên cao điểm này mà oà lên khóc vì một niềm vui, một niềm hạnh phúc trẻ trung đang trào dậy. Tôi yêu tất cả mọi người, một tình yêu nồng nàn, khó nói mà có lẽ ai đã đứng trên cao điểm giữa những phút này như tôi mới hiểu thấu...

Xe đi giăng hàng, thành khối trên đường, không ánh đèn. Lá nguỵ trang làm mỗi xe to ra gấp đôi. Đối với tôi, bao giờ những đoàn xe ấy cũng vô tận, không có sức mà đếm. Dài. Nhiều. Khổng lồ.

– Chắc đêm nay các anh ở Hà Nội sẽ vào!

Nho vẫn thì thầm. Nó cũng đang ở trạng thái như tôi. Yêu tất cả. Tình yêu của những con người trong khói lửa. Tình yêu độ lượng, tha thiết, vô tư mà kẻ độc quyền có nó trong tim là những người chiến sĩ. Tôi quàng tay lên vai Nho. Chúng tôi không nói gì với nhau. Tôi xiết chặt cái vai nhỏ nhắn và mềm mại của Nho dưới cánh tay mình. Nó đây, can đảm, dịu hiền, ở cùng thành phố với tôi và cùng đứng với tôi đêm nay, trên cao điểm đầy bom gần mặt trận.

Chúng tôi hiểu nhau và cảm thấy hạnh phúc.

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2001, tr. 7 – 21)

SAU KHI ĐỌC

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Câu chuyện được kể bằng lời của ai? Thuộc ngôi thứ mấy? Ngôi kể đó có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung câu chuyện?

2. Câu chuyện diễn ra trong không gian, thời gian nào?

3. Tóm tắt những sự kiện chính trong đoạn trích.

4. Nhân vật chính trong truyện là những ai? Trình bày cảm nhận của em về nét chung khiến họ gắn bó với nhau như trong một gia đình và những nét riêng ở mỗi người.

5. Hình ảnh "em gái tiền phương" trong bài thơ *Lá đỏ* và những nữ thanh niên xung phong trong truyện *Những ngôi sao xa xôi* gợi cho em suy nghĩ gì về tuổi trẻ Việt Nam trong những năm chiến tranh?

---

[1] *Mủng*: đồ đan sít bằng tre, tròn và sâu lòng, dùng để đựng.

Thực hành tiếng Việt

BIỆN PHÁP TU TỪ

1 Nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong các trường hợp sau:

a. *Em đứng bên đường*

như quê hương.

(Nguyễn Đình Thi, *Lá đỏ*)

b. *Con đường nhựa ban đêm, sau cơn mưa mùa hạ rộng ra, dài ra, lấp loáng ánh đèn, trông như một con sông nước đen. Những ngọn điện trên quảng trường lung linh như những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về những xứ sở thần tiên.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

c. *Cao điểm bây giờ thật vắng. Chỉ có Nho và chị Thao. Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ đặt bên kia quả đồi. Cao xạ đang bắn.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

d. *Nho vẫn thì thầm. Nó cũng đang ở trạng thái như tôi. Yêu tất cả. Tình yêu của những con người trong khói lửa. Tình yêu độ lượng, tha thiết, vô tư mà kẻ độc quyền có nó trong tim là những người chiến sĩ.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

e. *Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

sach-giao-khoa.com

NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

2 Thử thay thế những từ ngữ in đậm trong các trường hợp sau bằng từ ngữ đồng nghĩa, từ đó nhận xét về giá trị biểu đạt của những từ ngữ được tác giả sử dụng.

a. *Gặp em trên cao* ***lộng gió***

Rừng lạ ***ào ào*** *lá đỏ.*

(Nguyễn Đình Thi, *Lá đỏ*)

b. *Đoàn quân vẫn đi* ***vội vã***

Bụi Trường Sơn ***nhoà*** *trời lửa.*

(Nguyễn Đình Thi, *Lá đỏ*)

c. *Cười thì hàm răng* ***trắng loá*** *trên khuôn mặt nhem nhuốc.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

LỰA CHỌN CẤU TRÚC CÂU

3 Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền các thông tin theo yêu cầu:

STT	Câu trong văn bản	Câu thay đổi cấu trúc	Sự khác nhau về ý nghĩa
1	*Sốt ruột, tôi chạy ra ngoài một tí.*	*Tôi sốt ruột, chạy ra ngoài một tí.*	
2	*Xung quanh cao điểm vắng vẻ này có bao nhiêu là người.*	*Có bao nhiêu là người xung quanh cao điểm vắng vẻ này.*	
3	*Chỉ cần chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ là họ sẽ chạy đến ngay.*	*Họ sẽ chạy đến ngay nếu chúng tôi bắn một phát súng báo hiệu yêu cầu giúp đỡ.*	
4	*Uống sữa xong, Nho ngủ.*	*Nho uống sữa xong rồi ngủ.*	

Viết

A. Tập làm một bài thơ tự do

Trong phần Đọc, em đã được tìm hiểu một số bài thơ tự do, nắm được những đặc điểm chính của thể thơ này. Hãy vận dụng những kiến thức đã học để tập làm một bài thơ tự do ghi lại cảm xúc của em trước cuộc sống phong phú, muôn màu muôn vẻ.

1 TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Xác định đề tài và cảm xúc*

Để tập làm một bài thơ tự do, em có thể chọn bất cứ đề tài nào khơi gợi trong em nhiều cảm hứng nhất. Đó có thể là đề tài nhà trường, gia đình, quê hương, đất nước, người lính, thiên nhiên,...

Sau khi đã tìm được đề tài yêu thích, em hãy xác định cảm xúc đối với đối tượng được đề cập. Đó có thể là sự quý mến, yêu thương, biết ơn, tự hào hay bâng khuâng, nhớ nhung, xao xuyến,...

b. *Lựa chọn hình ảnh biểu đạt cảm xúc*

– Để biểu đạt cảm xúc, hãy tìm một hình ảnh phù hợp, để lại trong em nhiều ấn tượng nhất. Chẳng hạn, trong trường hợp chọn viết về đề tài gia đình, em có thể gửi gắm tình cảm, cảm xúc của mình vào hình ảnh ngôi nhà thân thương, hình ảnh bố mẹ, ông bà, anh chị em,... Nếu muốn bày tỏ niềm tự hào, yêu mến quê hương, đất nước, em có thể bộc lộ tình cảm qua những hình ảnh gần gũi như: cánh đồng, khu vườn, con đường tới trường, ngõ phố nhỏ, dòng sông quê,...

sach-giao-khoa.com

– Sau khi xác định được hình ảnh biểu đạt cảm xúc, em hãy tìm cách phát triển mạch cảm xúc bằng cách tưởng tượng sự vận động của hình ảnh, kết nối với các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ với hình ảnh trung tâm. Ví dụ, chọn viết về mẹ của em, em có thể tả hình ảnh mẹ, kể về tình cảm của mẹ đối với em thể hiện qua những điều giản dị mẹ làm cho em hằng ngày.

– Biểu đạt cảm xúc của mình về đối tượng, ví dụ: niềm xúc động, tình yêu thương, lòng kính trọng của em đối với mẹ.

c. *Gieo vần, ngắt nhịp*

– Tạo nhịp điệu linh hoạt: ngắt nhịp các câu theo mạch cảm xúc với độ dài ngắn khác nhau, chủ yếu dựa trên nội dung cần biểu đạt.

– Gieo vần linh hoạt, kết hợp vần bằng và vần trắc; kết hợp vần chân, vần lưng, vần liền, vần cách tuỳ theo sự xuất hiện của các từ ngữ phù hợp với mạch cảm xúc và nội dung, không gò ép.

Ví dụ:

Gió và tình yêu/ thổi trên đất nước tôi
Gió rừng cao/ xạc xào lá ***đổ***
Gió mù mịt/ những con đường bụi ***đỏ***
Những dòng sông/ ào ạt cánh buồm ***căng***
Chớm heo may/ trên những ngọn cau vàng
Nồm nam thổi,/ khắp đồng bông gạo ***trắng***
Người xa cách/ vẫn chung trời gió lộng
Thương vệt bùn/ trên áo gió khô se.

(Lưu Quang Vũ, *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*)

Em hãy tìm các tiếng phù hợp với chỗ trống trong những dòng thơ sau đây để tập gieo vần:

em ơi em, hãy nghe anh hỏi
xong đoạn đường này các em làm đâu?
anh đã tìm em, rất lâu, rất ...
cô gái ở Thạch Kim Thạch Nhọn
khăn xanh, khăn xanh phơi đầy lán sớm
sách giấy mở tung trắng cả rừng chiều.

anh đã đi rất nhiều, rất ...
những con đường như tình yêu mới mẻ
đất rất hồng và người rất ...
nhưng chẳng thấy em, cô gái ở Thạch Nhọn Thạch Kim.

(*Theo* Phạm Tiến Duật, *Gửi em, cô thanh niên xung phong*)

2 VIẾT

– Hình dung về hình ảnh trung tâm của bài thơ và cảm xúc chủ đạo của em, để cho dòng cảm xúc trôi chảy theo sự vận động của hình ảnh.

– Viết câu thơ đầu tiên diễn tả ấn tượng, cảm xúc nổi bật về đối tượng. Trong trường hợp viết bài thơ có vần, em hãy tuỳ theo cảm hứng của mình để gieo vần chân hoặc vần lưng phù hợp. Nhịp thơ có thể ngắt linh hoạt, biểu đạt được cảm xúc của em trước đối tượng.

– Từ dòng thơ đầu tiên, em hãy diễn tả cảm xúc theo các phương diện khác nhau của hình ảnh hoặc sự vận động của hình ảnh. Chẳng hạn, em có thể miêu tả chi tiết các đặc điểm của đối tượng và ghi lại cảm xúc về những đặc điểm đó, hoặc ghi lại cảm xúc về quá trình vận động của đối tượng.

– Để biểu đạt cảm xúc, việc lựa chọn các từ ngữ, hình ảnh phù hợp rất quan trọng. Em có thể lựa chọn những từ tượng thanh, tượng hình; những biện pháp tu từ như so sánh, nhân hoá, ẩn dụ, điệp ngữ,...

– Để tạo dư âm cho phần kết thúc, em có thể nêu cảm nghĩ của mình về sự vật, hiện tượng; nêu ý nghĩa, thông điệp mà em muốn gửi tới người đọc qua bài thơ.

3 CHỈNH SỬA

Chỉnh sửa là một công việc quan trọng để hoàn thiện bài thơ. Vì vậy, em hãy đọc kĩ và đối chiếu với yêu cầu chung của bài thơ tự do, xem bài thơ của em đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đó chưa. Em có thể sử dụng bảng sau đây để kiểm tra:

Yêu cầu đối với bài thơ tự do	
Hình thức nghệ thuật	Vần trong bài thơ: có thể có vần, vần gieo linh hoạt (vần chân, vần lưng; vần liền, vần cách); có thể không vần.
	Nhịp thơ linh hoạt, phù hợp với cảm xúc.
	Hình ảnh sinh động.
	Biện pháp tu từ đa dạng, phong phú.
	Từ ngữ đặc sắc.
Nội dung	Cảm xúc chân thực.
	Ý nghĩa, thông điệp sâu sắc.

B. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do

Trong phần Đọc, em đã được tìm hiểu những bài thơ thuộc thể thơ tự do. Những bài thơ ấy hẳn đã để lại trong em những cảm nghĩ, và em cần biết cách ghi lại. Với phần Viết này, em sẽ được hướng dẫn cách viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

Yêu cầu:

- Giới thiệu được bài thơ, tác giả; nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.
- Nêu được cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật; nêu được tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, tạo nên nét độc đáo của bài thơ.
- Khái quát được cảm nghĩ về bài thơ.

Phân tích bài viết tham khảo

Lá đỏ – niềm tin và hi vọng ngày chiến thắng

Giới thiệu bài thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.

Trình bày cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

Bài thơ *Lá đỏ* được viết năm 1974, trong thời gian nhà thơ Nguyễn Đình Thi đến với chiến trường Tây Nguyên. Ra đời trong bom rơi, đạn nổ, vào thời điểm khốc liệt của cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, bài thơ vẫn ngời lên niềm tin, niềm hi vọng. Mạch cảm xúc của bài thơ phát triển từ cuộc gặp gỡ rồi chia li trong niềm tin gặp lại – niềm tin chiến thắng – của một người lính và một cô thanh niên xung phong trên đường Trường Sơn. Cuộc gặp diễn ra trên cao lộng gió, trong cơn mưa lá đỏ ào ào đổ tuôn mãnh liệt, đẹp đến ngỡ ngàng: *Rừng lạ ào ào lá đỏ*; trong cuộc hành quân thần tốc tiến về Sài Gòn: *Đoàn quân vẫn đi vội vã/ Bụi Trường Sơn nhoà trời lửa*. Trong bối cảnh lãng mạn và hào hùng, hiện lên một hình ảnh đẹp, biểu tượng cho cuộc chiến tranh nhân dân – "em gái tiền phương". Chi tiết "vai áo bạc, quàng súng trường" gợi niềm xúc động sâu xa trước hình ảnh người em gái trải qua bao nắng mưa, hằng ngày hằng giờ đối mặt với đạn bom và cuộc sống gian khổ, thiếu thốn nơi chiến trường nhưng vẫn không rời tay súng. Đó cũng là biểu tượng của quê hương gian khó nhưng anh dũng quật cường. Biện pháp tu từ so sánh "Em như quê hương" đã làm nổi bật vẻ đẹp bình dị, thân thương cũng như vai trò là điểm tựa tinh thần tạo nên sức mạnh chiến đấu cho người lính nơi tiền tuyến của người "em gái tiền phương". Lời chào, lời hẹn trong dòng thơ cuối thể hiện niềm lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Thể thơ tự do với hình thức phóng khoáng; vần, nhịp linh hoạt giúp nhà thơ khắc hoạ được bối cảnh Trường Sơn hùng vĩ, khí thế hào hùng, tâm hồn lạc quan phơi phới của đoàn quân ra trận. Hình ảnh lá đỏ mang ý nghĩa biểu trưng cho niềm tin và hi vọng về thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến. Bài thơ ra đời cách nay gần nửa thế kỉ vẫn gợi lên trong lòng người đọc niềm xúc động, tự hào, lòng biết ơn thế hệ cha anh đã hiến dâng tuổi xanh cho hoà bình của đất nước.

Nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc và nét độc đáo của bài thơ.

Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ.

(*Nhóm biên soạn*)

Thực hành viết theo các bước

1 TRƯỚC KHI VIẾT

Mục đích viết

Chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về một bài thơ tự do, giúp người đọc cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài thơ và đồng cảm với người viết về bài thơ.

Người đọc

Những người yêu thơ hoặc có nhu cầu tìm hiểu về bài thơ được nói đến.

a. *Lựa chọn bài thơ*

Thơ tự do có cách thể hiện hình thức nghệ thuật và đề tài rất phong phú. Hãy chọn một bài thơ mà em yêu thích và phù hợp với lứa tuổi, với khả năng cảm nhận của em. Có thể chọn một bài thơ đã học trong sách hoặc một tác phẩm mà em mới tìm đọc.

b. *Tìm ý*

Để tìm ý, em hãy thực hiện những thao tác sau đây:

– Đọc bài thơ nhiều lần để cảm nhận âm điệu, mạch cảm xúc của nó.

– Ghi lại cảm nghĩ của em về những nét đặc sắc trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật của bài thơ:

+ Thể thơ, vần, nhịp. Chẳng hạn, trong đoạn văn tham khảo, người viết đã nêu cảm nhận về thể thơ, vần, nhịp và tác dụng biểu đạt nội dung qua câu: "*Thể thơ tự do với hình thức phóng khoáng; vần, nhịp linh hoạt giúp nhà thơ khắc hoạ được bối cảnh Trường Sơn hùng vĩ, khí thế hào hùng, tâm hồn lạc quan phơi phới của đoàn quân ra trận*".

+ Yếu tố miêu tả, hình ảnh nổi bật, từ ngữ đặc sắc, biện pháp tu từ,... Có thể thấy người viết đoạn văn tham khảo đã nêu cảm nhận về những hình ảnh trung tâm như em gái tiền phương; lá đỏ và rừng lá đỏ; biện pháp tu từ so sánh.

+ Nội dung cảm xúc, thông điệp của bài thơ. Trong đoạn văn tham khảo, người viết đã nêu lên thông điệp, cảm xúc của bài thơ *Lá đỏ*. Đó là lời ngợi ca những người anh hùng đã cống hiến thầm lặng cho độc lập, thống nhất của đất nước; đồng thời nhắc nhở thế hệ sau biết ơn cha anh – những người đã mang lại cuộc sống hoà bình hôm nay.

– Xác định cảm nghĩ chung về bài thơ (sử dụng những từ ngữ diễn tả cảm xúc như *xúc động, tự hào, biết ơn,...*).

c. *Lập dàn ý*

Em hãy tham khảo gợi ý dưới đây:

Dàn ý

– *Mở đoạn*: Giới thiệu bài thơ và tác giả; nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.

– *Thân đoạn*:

+ Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật.

+ Nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, nét độc đáo của bài thơ.

– *Kết đoạn*: Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ.

2 VIẾT BÀI

– Sắp xếp bố cục của đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ tự do cũng tương tự như đoạn văn nói chung (Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn). Mỗi phần trong đoạn văn cần liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung: giới thiệu được bài thơ và trình bày được cảm nghĩ về phương diện nội dung, nghệ thuật, khái quát được những điều đã trình bày. Chú ý sử dụng các phương tiện liên kết hình thức phù hợp để thể hiện được mối quan hệ về nội dung.

– Lựa chọn từ ngữ và các kiểu câu phù hợp để biểu đạt được đúng cảm nghĩ về nội dung, nghệ thuật của bài thơ.

– Trình bày đúng quy định về hình thức đối với đoạn văn: Các câu được viết liên tục (không xuống dòng), câu đầu tiên viết lùi đầu dòng.

3 CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Hãy chỉnh sửa bài viết theo những yêu cầu sau:

– Kiểm tra xem đoạn văn đã giới thiệu được bài thơ, tác giả và nêu được cảm nghĩ chung về bài thơ chưa. Nếu chưa thì cần bổ sung.

– Xác định những từ ngữ biểu đạt cảm nghĩ về những nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật, về tác dụng của thể thơ tự do. Bổ sung hoặc chỉnh sửa nếu thiếu hoặc chưa phù hợp.

– Nếu những câu văn cuối đoạn chưa khái quát được cảm nghĩ chung về bài thơ thì cần bổ sung.

sách-giáo-khoa.com

Nói và nghe

Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học)

Văn học thường gợi cho chúng ta những suy tư sâu sắc về con người và cuộc đời. Từ các văn bản ở phần Đọc như *Đồng chí, Lá đỏ, Những ngôi sao xa xôi* và những văn bản khác mà em đã học, hãy thảo luận về những vấn đề được gợi ra từ các tác phẩm ấy để có được những nhận thức mới về cuộc sống và phát triển kĩ năng nói của bản thân.

1 TRƯỚC KHI THẢO LUẬN

– Em hãy nhớ lại những tác phẩm văn học đã học, sau đó suy nghĩ về một số vấn đề đời sống được gợi ra từ những tác phẩm đó.

– Gợi ý các đề tài có thể thảo luận: hiện tượng bắt nạt (*Dế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài, *Bắt nạt* của Nguyễn Thế Hoàng Linh,...); tình trạng ô nhiễm môi trường (*Chuyện con mèo dạy hải âu bay* của Lu-i Xe-pun-ve-da); vai trò của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước (*Đồng chí* của Chính Hữu, *Lá đỏ* của Nguyễn Đình Thi, *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê, *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long,...).

Mục đích thảo luận

Để có cái nhìn đúng đắn, sâu sắc và toàn diện hơn về một vấn đề; tăng cường sự hiểu biết giữa các thành viên tham gia thảo luận.

Người nghe

Các thành viên tham gia thảo luận và những người tham dự buổi thảo luận do có nhu cầu tìm hiểu về vấn đề.

– Trong bài 3, em đã thực hành thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. Ở đây, hoạt động thảo luận cũng được thực hiện dưới sự điều hành của người chủ trì, có thư kí ghi chép các ý kiến thảo luận.

– Mỗi cá nhân cần chuẩn bị kĩ trước khi tham gia thảo luận:

+ Đọc lại tác phẩm văn học được chọn và những tài liệu liên quan đến vấn đề; xác định các ý và sắp xếp theo trình tự hợp lí; ghi lại những câu hay, có ý nghĩa để trích dẫn; chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ;...

+ Thể hiện ý kiến, quan điểm riêng về vấn đề thảo luận. Trong trường hợp người phát biểu trước có ý kiến trùng với những gì em đã chuẩn bị thì cần tránh lặp lại, để đảm bảo cho nội dung thảo luận được phong phú và tiến trình thảo luận diễn ra thông suốt.

2 THẢO LUẬN

Người nói	Người nghe
• Trình bày ý kiến của mình về vấn đề thảo luận; kết nối với mạch thảo luận chung và ý kiến trước đó để tránh nêu lại nội dung mà người khác đã phát biểu. • Nêu những lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục để chứng minh cho ý kiến của mình. • Trình bày ý kiến rõ ràng, mạch lạc; dùng cử chỉ, điệu bộ phù hợp để việc biểu đạt được sinh động. • Trao đổi với người nghe trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt, giải đáp thoả đáng các câu hỏi và ý kiến trái chiều. • Lưu ý quy định về thời gian cho từng ý kiến phát biểu.	• Lắng nghe, ghi chép tóm tắt các ý kiến phát biểu. • Đặt câu hỏi để người nói giải thích những nội dung em chưa rõ, trao đổi về những gì em còn băn khoăn hoặc chưa tán thành. • Chuẩn bị ý kiến và tâm thế phát biểu khi đến lượt mình. • Thể hiện thái độ thân thiện đối với người nói khi trao đổi.

sách-giáo-khoa.com

3 ĐÁNH GIÁ

Có thể dựa vào những gợi ý trong bảng sau để đánh giá cuộc thảo luận:

Yêu cầu		Có	Không
Nội dung và cách thức tổ chức thảo luận	Vấn đề thảo luận có ý nghĩa thiết thực đối với đời sống.		
	Các ý kiến hướng vào trọng tâm, không tản mạn; có ý kiến độc đáo, tạo điểm nhấn cho buổi thảo luận.		
	Đảm bảo thời lượng dự kiến.		
	Không khí thảo luận cởi mở, thân thiện; người nói, người nghe hưởng ứng nhiệt tình.		
	Việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn đạt hiệu quả tốt.		
Mức độ giải quyết vấn đề qua các ý kiến thảo luận	Giải quyết được vấn đề mà cuộc thảo luận đã đặt ra (có nhiều giải pháp thiết thực, khả thi).		

Củng cố, mở rộng

1. Vẽ sơ đồ tư duy trình bày đặc điểm nội dung và nghệ thuật của hai bài thơ *Đồng chí* và *Lá đỏ*.

2. Theo em, căn cứ vào đâu để sắp xếp các văn bản *Lá đỏ, Đồng chí, Những ngôi sao xa xôi* vào cùng một bài học?

3. *Ước mơ và hi vọng giống như loài chim, cảm nhận buổi ban mai và khẽ khàng cất tiếng hót khi trời vẫn còn tối.* (Khuyết danh)

Qua việc đọc hiểu các văn bản trong bài học này, hãy viết đoạn văn (khoảng 8 – 10 câu) nêu suy nghĩ của em về câu danh ngôn trên.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi khổ, vần và nhịp thơ.
- Hình ảnh những chiếc xe không kính và người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.
- Bố cục, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.
- Đặc điểm ngôn ngữ của bài thơ.

Bài thơ về tiểu đội xe không kính

PHẠM TIẾN DUẬT[1]

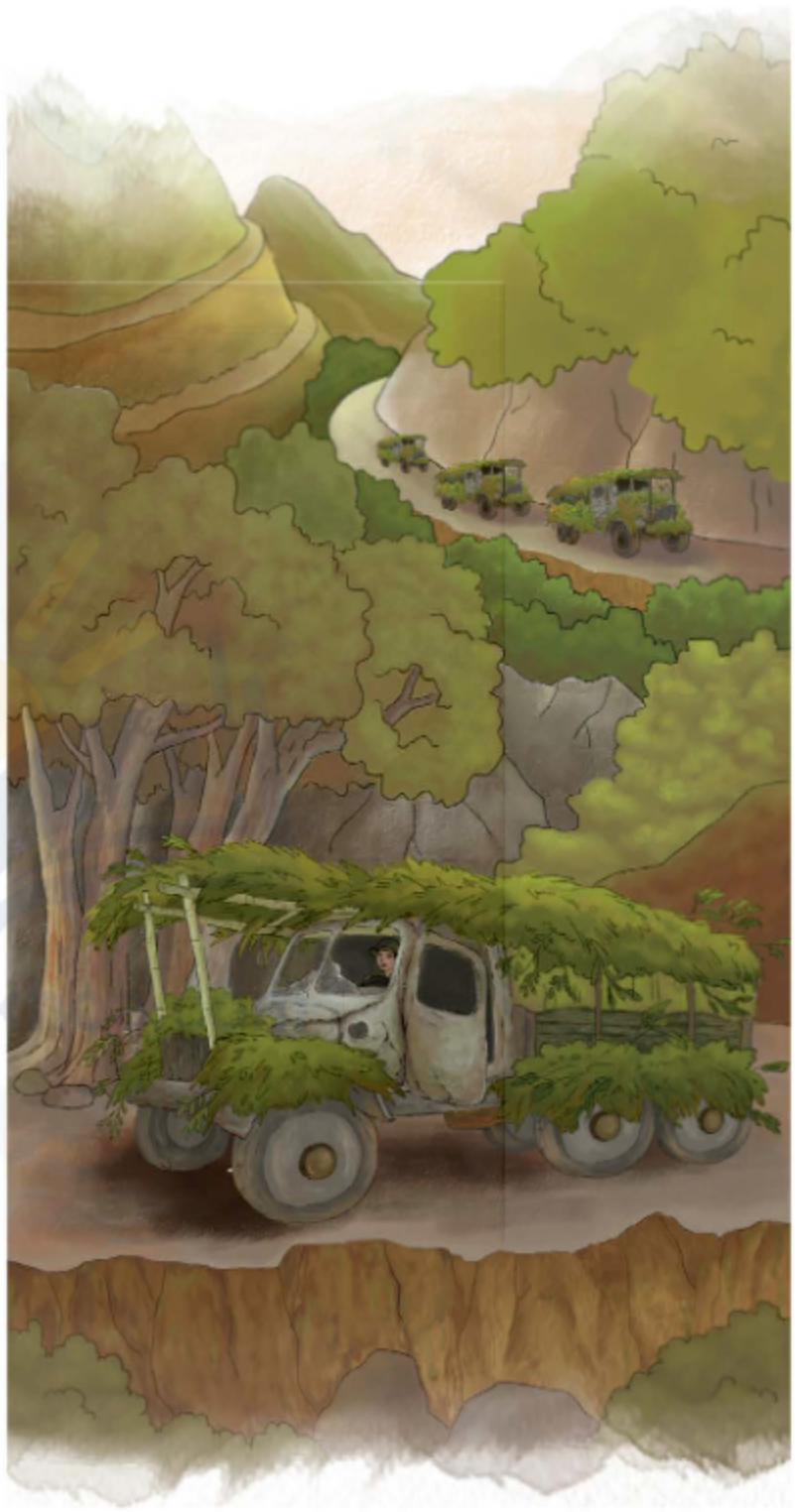
Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi
Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất nhìn trời, nhìn thẳng.

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái.

Không có kính, ừ thì có bụi,
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.

Không có kính, ừ thì ướt áo
Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.

Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.



[1] Phạm Tiến Duật (1941 – 2007) quê ở Phú Thọ, là nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Thơ trước năm 1975 của ông chủ yếu viết về những người lính, những cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn với giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, có nét tinh nghịch nhưng cũng rất sâu lắng. Một số tập thơ tiêu biểu: *Vầng trăng quầng lửa* (1970), *Ở hai đầu núi* (1981), *Tuyển tập Phạm Tiến Duật* (2007),...

Bếp Hoàng Cầm[1] ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.

1969

(Phạm Tiến Duật, *Vầng trăng quầng lửa*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 45 – 46)

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Tìm đọc một số truyện ngắn viết về sự phong phú, đa dạng của cuộc sống; một số bài thơ thuộc thể thơ tự do thể hiện niềm tin yêu và ước vọng của con người. Ghi vào nhật kí đọc sách những thông tin cơ bản về nội dung và hình thức nghệ thuật của các văn bản đó.

2 Trao đổi với các bạn về:

– Đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu; đặc điểm của cốt truyện (đơn tuyến hay đa tuyến); những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm.

– Đề tài, chủ đề và những nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc, biện pháp tu từ; tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

3 Học thuộc lòng một số đoạn thơ hoặc bài thơ thuộc thể thơ tự do mà em yêu thích.

[1] *Bếp Hoàng Cầm*: một loại bếp dã chiến, có công dụng làm tan loãng khói bếp toả ra khi nấu ăn nhằm tránh bị máy bay phát hiện. Bếp mang tên người chế tạo ra nó, anh hùng nuôi quân Hoàng Cầm.

Bài 8

NHÀ VĂN VÀ TRANG VIẾT

Sống đã rồi hãy viết.

Nam Cao

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Nhà văn, nhà thơ là người sáng tạo nên tác phẩm. Tác phẩm văn học là kết quả của quá trình trải nghiệm đời sống, lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ. Tuy nhiên, sức hấp dẫn thực sự của tác phẩm văn học chỉ bắt đầu khi có sự tiếp nhận của người đọc. Bằng vốn sống, trí tuệ và tâm hồn của mình, người đọc sẽ đem đến các cách hiểu, cách cảm nhận khác nhau về những trang viết ấy.
- Trong bài học này, hai văn bản nghị luận văn học sẽ giúp em hiểu được cách phân tích của các nhà phê bình văn học về tư tưởng, tình cảm và tài năng nghệ thuật của tác giả thể hiện qua tác phẩm; về bản chất và ý nghĩa của việc đọc văn. Qua văn bản truyện ngắn kết nối về chủ đề, em sẽ hiểu thêm về nhà văn, hiểu được vai trò và sức mạnh của tưởng tượng trong đời sống và trong sáng tạo, tiếp nhận nghệ thuật.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.
- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
- Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ; tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Văn bản nghị luận văn học

Văn bản nghị luận văn học là loại văn bản nghị luận trong đó người viết trình bày quan điểm, đánh giá của mình về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn học (tác phẩm, tác giả, thể loại,...). Văn bản nghị luận văn học cần có luận đề, luận điểm rõ ràng; lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục và được tổ chức một cách hợp lí.

Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận văn học

- Luận đề trong văn bản nghị luận văn học là vấn đề chính (về tác phẩm, tác giả, thể loại,...) được bàn luận trong văn bản, thường thể hiện ở nhan đề, phần mở đầu hoặc được suy luận từ toàn bộ văn bản.

- Luận điểm trong văn bản nghị luận văn học là những ý chính được triển khai nhằm cụ thể hoá luận đề, dựa trên đặc điểm của đối tượng được bàn luận. Chẳng hạn, nếu đối tượng được bàn luận là một tác phẩm văn học thì hệ thống luận điểm có thể được triển khai dựa trên các đặc điểm nội dung và nghệ thuật của tác phẩm đó.

- Lí lẽ trong văn bản nghị luận văn học là những điều được nêu ra một cách có căn cứ, hợp lô-gíc để làm rõ tính đúng đắn của luận điểm. Lí lẽ có thể đan xen yếu tố biểu cảm, nhưng cần chặt chẽ, khúc chiết, sắc bén, tránh dài dòng và cảm tính. Bằng chứng trong văn bản nghị luận văn học là những câu văn, đoạn văn, dòng thơ, chi tiết, hình ảnh,... được dẫn từ tác phẩm văn học; hoặc những tài liệu, trích dẫn liên quan đến tác phẩm, tác giả, thể loại,... được dùng để làm sáng tỏ luận điểm.

Người đọc và cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học

Tác giả là chủ thể sáng tạo văn bản văn học, còn người đọc là chủ thể tiếp nhận. Quá trình đọc, tưởng tượng và cảm nhận giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản văn học chính là quá trình tiếp nhận. Việc tiếp nhận không thể tách rời đặc điểm của văn bản (thể loại, đề tài, chủ đề, bố cục, biện pháp nghệ thuật, các yếu tố ngôn ngữ được sử dụng). Tuy nhiên, hoàn cảnh tiếp nhận tác phẩm, vốn sống, vốn hiểu biết, sự trải nghiệm của mỗi người đọc khác nhau, do đó cách hiểu, cảm nhận về ý nghĩa, giá trị của tác phẩm sẽ có những nét riêng, không hoàn toàn đồng nhất. Mỗi người đọc có thể lựa chọn cách đọc, cảm nhận, hiểu tác phẩm dựa trên vốn sống, kinh nghiệm,... của mình, có khả năng phát hiện ra những giá trị, ý nghĩa mới của văn bản. Do đó, ý nghĩa, giá trị của tác phẩm với mỗi người đọc, mỗi thời đại có thể được sáng tạo mở rộng và trở nên phong phú hơn.

Thành phần biệt lập

Thành phần biệt lập là thành phần không nằm trong cấu trúc cú pháp của câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ, định ngữ, bổ ngữ) và cũng không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu. Thành phần biệt lập gồm: thành phần tình thái, thành phần cảm thán, thành phần gọi – đáp, thành phần chêm xen (phụ chú).

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam* (trích), Xuân Diệu

VĂN BẢN 2. *Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa*, Trần Đình Sử

VĂN BẢN 3. *Xe đêm* (trích), Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki (Konstantin Paustovsky)

VĂN BẢN 1

TRƯỚC KHI ĐỌC

Em biết những tác phẩm văn học nào viết về mùa thu? Chia sẻ với các bạn về vẻ đẹp của mùa thu trong một tác phẩm mà em yêu thích.

ĐỌC VĂN BẢN

Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam

Trích, XUÂN DIỆU

Nguyễn Khuyến nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam là về thơ Nôm. Mà trong thơ Nôm của Nguyễn Khuyến, nức danh nhất là ba bài thơ mùa thu: *Thu điếu, Thu ẩm, Thu vịnh.* [...]

Theo dõi

Vấn đề được bàn luận trong bài.

Được nhớ, thuộc, và truyền tụng, vì là ba bài thơ hay và điển hình nhất cho mùa thu của Việt Nam, ở miền Bắc nước ta, chứ không ở nước nào khác. Tiêu biểu hơn cả, là bài *Thu điếu* (Mùa thu ngồi câu cá):

Chú ý

Các cụm từ: "mùa thu của Việt Nam", "nước ta", "đất nước nhà mình".

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối, buông cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

Đọc lên, như thấy trước mắt làng cảnh ao chuôm nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, trong tiết mùa thu; rất là đất nước nhà mình, có thật, rất sống, chứ không theo ước lệ như ở trong văn chương sách vở. Hàng vạn người đọc rất tinh, đã thuộc ba bài thu này, mà không thuộc được các bài thu khác (của các tác giả khác). [...]

THU ẨM

Năm gian nhà cỏ thấp le te,
Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè.
Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt,
Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.
Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt
Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe.
Rượu tiếng rằng hay hay chẳng mấy,
Độ năm ba chén đã say nhè.

Theo dõi

Ý kiến của người viết về bài thơ "Thu ẩm".

Không còn những ước lệ văn hoa sang trọng *rèm châu, lầu ngọc, chén vàng,...* mà bình dân, *nhà cỏ thấp le te*, tiến lên hiện thực rồi. Bài thơ này, theo tôi, không phải chỉ nói trong một thời điểm, là trong một đêm trăng hạn định, mà là tổng hợp nhiều thời điểm, khái niệm, khái quát về cảnh thu. Nếu chỉ nói cảnh một đêm thu có trăng, thì bài thơ tù túng và thiếu lô-gíc. Câu thứ hai: *Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè*, phải là *đêm sâu* mới hay, mới ngõ thật tối, đóm mới lập loè; còn "đêm khuya" (theo như có bản chép) thì là từ 12 giờ đêm trở đi, chẳng bao hàm ý gì là tối cả, chỉ bao hàm ý muộn và vắng, đêm khuya với đom đóm chẳng đi gì với nhau, vả lại còn phải nghiên cứu thử xem đom đóm có chờ đến *khuya* mới bay ra, mới bay nhiều hay không? Mà đã "ngõ tối đêm sâu" thì mâu thuẫn với *Làn ao lóng lánh bóng trăng loe*. Mặt khác, đưa *Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt* vào cảnh một đêm có trăng, thì không hợp, không điển hình gì cả. Trên mặt nước ao, mặt nước sông lặng, thì điển hình là *Nước biếc trông như tấm khói phủ* kia; khói nhạt phất phơ lưng giậu là điển hình cho buổi chiều quê, khói bếp nhà ai đã nấu cơm chiều, gặp hơi nước nhiều trong không khí thì lan dài là là quấn quýt lấy vừa tầm lưng giậu. Thơ chữ Hán của tác giả cũng có những câu:

Chồi liễu rủ lá xanh, có ánh mặt trời xuyên qua,
Giậu tre um màu biếc, làn khói chiều bao phủ.

Mặt nữa, *Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt* chắc hẳn không phải là trời một đêm trăng, mà phải là trời một buổi chiều. Vì thế cho nên tôi hiểu bài này là khái quát, tổng hợp nhiều cảnh thu ở nhiều thời điểm. Nghĩ như thế rồi, chúng ta thấy bốn câu đi liền nhau (2, 3, 4, 5) về làng cảnh rất hay, nó hay trong cái thực của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, chứ không bay đi đâu xa khác. Nhất là câu *Làn ao lóng lánh bóng trăng loe*,

là của một thi sĩ thật có tài, bóng trăng vàng từ mặt nước ao sáng loé ra, bốn chữ *l* khá nặng (*làn*, *lóng*, *lánh*, *loe*) gợi chất vàng nước kim loại, ba dấu sắc khứ thanh[1] (*lóng*, *lánh*, *bóng*) gợi ánh bắn đi, từ *loe* với âm *oe* gợi cái gì tròn (tròn xoe), như cái ao chẳng hạn. Lịch sử văn học thế giới, qua mấy nghìn năm, đã biểu dương từng câu thơ một của các nhà thơ có tài. Một câu thơ của Nguyễn Khuyến về cảnh sắc Việt Nam như thế, là một câu thơ hiếm có.

THU VỊNH

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào.
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

Chú ý

Câu mở đầu đoạn thể hiện ý kiến của người viết về bài "Thu vịnh".

Trong ba bài thơ, bài này mang cái hồn của cảnh vật mùa thu hơn cả, cái thanh, cái trong, cái nhẹ, cái cao. Mang cái *thần* của cảnh mùa thu. Cái hồn, cái thần của cảnh thu là nằm ở trong bầu trời, ở trên trời thu. Trời thu rất xanh rất cao toả xuống cả cảnh vật. Cây tre Việt Nam ta, những cây còn non, ít lá, thanh mảnh cao vót như cái cần câu in lên trời biếc, gió đẩy đưa khe khẽ, thật là thanh đạm, hợp với hồn thu. *Song thưa để mặc bóng trăng vào* cũng thuộc về trời cao; *Một tiếng trên không ngỗng nước nào* cũng nói về trời cao, gợi sự xa xăm, gợi cái bâng khuâng về không gian. *Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái* gợi cái bâng khuâng man mác về thời gian. *Nước biếc trông như tầng khói phủ* gợi niềm bay bổng nhẹ nhàng và mơ hồ như hư như thực. Cả khung cảnh mùa thu thanh thoát ấy dẫn đến ý hai câu kết: – Sao ta còn bị buộc chân ở đây, sa lầy trong vòng danh lợi ố bẩn phi nghĩa này? Sao ta chưa trả mũ từ quan quy khứ[2] như Đào Uyên Minh[3], cho nhẹ nhõm trong sáng?

Theo dõi

Cách tác giả nêu lí lẽ, bằng chứng để chứng minh cho ý kiến.

Chú ý

Câu mở đầu đoạn thể hiện ý kiến của người viết về bài thơ "Thu điếu".

Bài *Thu vịnh* có thần hơn hết, nhưng ta vẫn phải nhận bài *Thu điếu* là điển hình hơn cả cho mùa thu của làng cảnh Việt Nam (ở Bắc Bộ). Có về thăm "Vườn Bùi chốn cũ" – đây là "xứ Vườn Bùi" theo đồng bào gọi cả vùng Trung Lương nằm trong xã Yên Đổ cũ, chứ không phải chỉ là

---

(1) *Khứ thanh*: vốn là một trong bốn thanh điệu của tiếng Hán cổ (bình, thượng, khứ, nhập), một phần cơ bản tương ứng với thanh sắc trong tiếng Việt.

(2) *Quy khứ*: trở về, được lấy từ bài *Quy khứ lai từ* của Đào Uyên Minh.

(3) *Đào Uyên Minh* (365 – 427): nhà thơ, nhà văn Trung Quốc, nổi tiếng với việc sẵn sàng từ quan ở ẩn để giữ tiết tháo trong sạch.

khu vườn của nhà ở cụ Nguyễn Khuyến – mới càng hiểu rõ bài *Ao thu lạnh lẽo nước trong veo*. Sao lắm ao thế! Cả huyện Bình Lục[1] là xứ đồng chiêm rất trũng kia mà. Nhiều ao cho nên ao nhỏ, ao nhỏ thì thuyền câu cũng theo đó mà bé tẻo teo. Sóng biếc gợn rất nhẹ, một chiếc lá vàng rụng theo gió, bay bay xoay xoay rồi rơi xuống xa xa một cách khẽ khàng. Khung ao tuy hẹp vậy, nhưng làng cảnh cũng không thiếu không gian. Nhìn lên: trời thu xanh cao đám mây đọng lơ lửng; trông quanh: các lối đi trong làng hai bên tre biếc mọc sầm uất, chạy ngoắt ngoéo cho đến lúc tưởng như tre đã kín lại; mọi người ra đồng làm, cho nên làng vắng teo. Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài [...] không thể tóm tắt thơ được, mà phải đọc lại. Cái thú vị của bài *Thu điếu* là ở các điệu xanh, xanh ao, xanh bờ, xanh sóng, xanh tre, xanh trời, xanh bèo, có một màu vàng đâm ngang của chiếc lá thu rơi; ở những cử động: chiếc thuyền con lâu lâu mới nhích, sóng gợn tí, lá đưa vèo, tầng mây lửng, ngõ trúc quanh, chiếc cần buông, con cá động; ở các vần thơ: không phải chỉ giỏi vì là những tử vận[2] hiểm hóc, mà chính hay vì kết hợp với từ, với nghĩa chữ, đến một cách thoải mái đúng chỗ, do một nhà nghệ sĩ cao tay; cả bài thơ không non ép một chữ nào, nhất là hai câu 3 – 4:

Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,

đối với:

Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo

thật tài tình; nhà thơ đã tìm được cái tốc độ bay của lá, *vèo*, để tương xứng với cái mức độ gợn của sóng: *tí*.

Quá trình ngôn ngữ của thơ đi từ thời Lê Hồng Đức, thật hãy còn vất vả nặng nề:

Trời muôn trượng thẳm làu làu sạch,

đến Nguyễn Khuyến đã thành ra:

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao

thật trong sáng nhẹ nhàng, như không một trở lực nào níu được sự diễn đạt nữa. Thế mới biết những câu thơ thoải mái tự nhiên là kết quả của một sự khổ luyện, khổ luyện qua những thời đại, hoặc là khổ luyện trong một người. Các bạn mới làm thơ nên khái niệm cho được thế nào là sự "đắc đạo" trong nghệ thuật ngôn ngữ.

Ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến, nhìn gộp chung lại, là thành công tốt đẹp của quá trình dân tộc hoá nội dung mùa thu cho thật là thu Việt Nam, trên đất nước ta, và dân tộc hoá hình thức lời thơ, câu thơ cho thật là Nôm, là Việt Nam.

Theo dõi

Cách tác giả nêu lí lẽ, bằng chứng để chứng minh cho ý kiến.

Chú ý

Câu văn đánh giá chung về ba bài thơ thu.

(*Theo* Xuân Diệu, *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam*, tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1982, tr. 174 – 185)

---

[1] *Huyện Bình Lục*: thuộc tỉnh Ninh Bình ngày nay.

[2] *Tử vận*: những vần khó tìm được các tiếng để hiệp vần.

sách-giáo-khoa.com

SAU KHI ĐỌC



Xuân Diệu (1916 – 1985) quê ở Hà Tĩnh, là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam. Thơ ông nồng nàn, sôi nổi, thể hiện tấm lòng yêu đời, ham sống thiết tha. Bên cạnh thơ ca, ông còn viết nhiều tiểu luận phê bình văn học. Những bài viết đó thể hiện sự khám phá tinh tế, sâu sắc vẻ đẹp của kho tàng thơ ca dân tộc. Một số sáng tác và tiểu luận phê bình tiêu biểu của Xuân Diệu: *Thơ thơ* (1938), *Gửi hương cho gió* (1945), *Phê bình giới thiệu thơ* (1960), *Dao có mài mới sắc* (1963), *Mài sắt nên kim* (1977), *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam* (tập I, 1981; tập II, 1982),...

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Văn bản *Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam* bàn luận về vấn đề gì? Những yếu tố nào giúp em nhận ra điều đó?
2. Tác giả bài nghị luận đã chỉ ra đặc điểm chung nào ở ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến?
3. Tuy có điểm gặp gỡ, nhưng mỗi bài thơ thu vẫn có vẻ đẹp riêng. Em hãy tìm các luận điểm thể hiện sự khác biệt ấy và nêu các lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu mà tác giả sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm.
4. Các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng mà Xuân Diệu sử dụng có vai trò như thế nào trong việc thể hiện luận đề?
5. Tác giả đã sử dụng những cách nêu bằng chứng nào? Em có nhận xét gì về cách phân tích bằng chứng của tác giả?
6. Xuân Diệu cho rằng: Ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến là thành công tốt đẹp của quá trình "dân tộc hoá nội dung mùa thu" và "dân tộc hoá hình thức lời thơ". Em suy nghĩ như thế nào về nhận định trên?
7. Em có nhận xét gì về nghệ thuật nghị luận của văn bản (cách mở đầu, dẫn dắt vấn đề, tổ chức luận điểm, ngôn ngữ, giọng văn nghị luận,...)?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) nêu cảm nhận của em về một hình ảnh đặc sắc trong một bài thơ thu của Nguyễn Khuyến.

Thực hành tiếng Việt

THÀNH PHẦN BIỆT LẬP

1 Tìm thành phần tình thái trong các câu sau và chỉ ra ý nghĩa của thành phần ấy trong từng trường hợp:

a. *Mặt nữa, "Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt" chắc hẳn không phải là trời một đêm trăng, mà phải là trời một buổi chiều.*

(Xuân Diệu, *Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam*)

b. *Mà tôi nhớ một cái gì đấy, hình như mẹ tôi, cái cửa sổ, hoặc những ngôi sao to trên bầu trời thành phố. Phải, có thể là những cái đó...*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

c. *Con cá nằm yên. Có lẽ vì thấm mệt nên giờ đây nó ngủ.*

(Giuyn Véc-nơ, *Cuộc chạm trán trên đại dương*)

2 Tìm 3 – 5 từ ngữ chỉ thái độ, cách đánh giá của người nói về mức độ tin cậy của sự việc được nói tới và đặt một câu với mỗi từ ngữ tìm được.

3 Tìm thành phần cảm thán trong các câu sau và chỉ ra ý nghĩa của thành phần ấy trong từng trường hợp:

a. *Trời ơi, ước gì thầy Đuy-sen là anh ruột của tôi!*

(Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp, *Người thầy đầu tiên*)

b. *Má tôi cũng coi nó là gió Tết, nghe gió, má thuận miệng hát "Cấy rồi mùa qua sông cấy mướn. Ông trời ổng thổi ngọn chướng buồn cha chả là buồn..." rồi thở dài cái thượt "Ứ hự, lụi hụi mà hết năm".*

(Nguyễn Ngọc Tư, *Trở gió*)

Nhận biết các loại thành phần biệt lập

- **Thành phần tình thái**: thành phần thể hiện thái độ, cách đánh giá của người nói (người viết) đối với sự việc được nói tới trong câu. Ví dụ:

– ***Chắc chắn*** *tất cả đám học sinh chúng tôi đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩ tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai chúng tôi.*

(Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp, *Người thầy đầu tiên*)

Chắc chắn là thành phần tình thái, thể hiện sự đánh giá về tính chính xác của thông tin được nói tới trong câu.

– *Hoạ sĩ còn đang nheo mắt cố đọc tên các sách trên giá thì cô gái đã bước tới,* ***dường như*** *làm việc ấy hộ bố.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

Dường như là thành phần tình thái thể hiện ý không chắc chắn.

- **Thành phần cảm thán**: thành phần được dùng để bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của người nói, người viết (vui, buồn, ngạc nhiên, tức giận,...). Ví dụ:

– ***Chao ôi****, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành được sáng tác còn là một chặng đường dài.*

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

Chao ôi là thành phần cảm thán bộc lộ sự xúc động.

– ***Ơ****, cái bà này! Sao bà cứ cuống quýt lên vậy?*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

Ơ là thành phần cảm thán bộc lộ sự ngạc nhiên.

sách-giáo-khoa.com

VĂN BẢN 2

TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Sách văn học hấp dẫn đối với nhiều người. Điều gì đã tạo nên sức cuốn hút ấy?

2. Có những tác phẩm văn học cần được đọc đi đọc lại nhiều lần. Theo em, thực tế đó nói lên điều gì?

ĐỌC VĂN BẢN

Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa[1]

TRẦN ĐÌNH SỬ[2]

Theo dõi

Cách dẫn dắt vấn đề của tác giả.

(1) [...] Văn học có một đặc điểm quan trọng là có ý nghĩa, nhưng đó là ý nghĩa tiềm ẩn. Đọc văn tức là đi tìm ý nghĩa tiềm ẩn đó. Phê bình văn học từ xưa đến nay đều chơi trò đi tìm ý nghĩa của văn học, một "trò chơi" chẳng khác gì ú tim. Có khi ta chạy về phía này, nhưng ý nghĩa lại nằm trốn ở phía kia; có khi ta tưởng bắt được rồi, nhưng hoá ra là bắt trượt. Ý nghĩa là điều mê hoặc lớn và niềm đam mê lớn đối với người đọc. Mọi tác phẩm văn học mà ta cho là hay đều thấp thoáng một ý nghĩa thú vị ở bên trong.

Chú ý

Tác giả quan niệm đọc văn là gì?

(2) Người ta đã xây dựng nên nhiều lí thuyết và phương pháp để nắm bắt ý nghĩa... Nhưng dù dùng phương pháp nào, chung quy, đọc văn là thông qua văn bản văn học mà đọc hiểu một văn bản lớn hơn là thế giới và cuộc đời, là đi tìm ý nghĩa cuộc đời qua văn bản văn học. Đọc văn là cuộc đi tìm ý nghĩa nhân sinh qua các văn bản thẩm mĩ của văn học bằng chính tâm hồn người đọc. Các phương pháp chỉ là phụ trợ.

Chú ý

Các cách diễn đạt "vì thế", "mới thực sự là", "vậy nên", "thực tế cho thấy" có tác dụng gì?

(3) Ý nghĩa của văn học không chỉ nằm trong văn bản, mà còn nằm trong mối liên hệ nhiều mặt giữa văn bản với cuộc đời. Vì thế ngoài văn bản, phải tìm hiểu lịch sử, văn hoá, tâm lí,... mới thực sự là đọc hiểu văn bản nghệ thuật. Có thời người ta hiểu ý nghĩa văn bản là cái cố định, mang tính đơn nhất, chỉ cần ai đó có tài phát biểu một câu là nắm hết hồn vía. Lí thuyết đọc ngày nay cho thấy ý nghĩa của văn học không ngừng biến động, lớn lên, tuỳ vào cách người ta thiết lập mối liên hệ giữa các loại văn bản với nhau. Vậy nên cuộc đi tìm ý nghĩa không có hồi kết thúc. Thực tế cho thấy tác phẩm văn học có nhiều tầng nghĩa, đa nghĩa, mơ hồ, không dễ gì tóm lược được vào một câu nhận định hay

[1] Nhan đề do người biên soạn đặt.

[2] Trần Đình Sử sinh năm 1940, quê ở thành phố Huế, là nhà nghiên cứu, lí luận – phê bình văn học. Công trình khoa học chính: *Thi pháp thơ Tố Hữu* (1987), *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam* (1999), *Thi pháp "Truyện Kiều"* (2002), *Trên đường biên của lí luận văn học* (2014), *Dẫn luận thi pháp học văn học* (2017),...

công thức nào đó. Không ai có thể đọc tác phẩm một lần là xong. Mỗi lần đọc, mỗi cách đọc chỉ là một chặng trên con đường chạy tiếp sức của biết bao độc giả để đến với tác phẩm. Với lí thuyết tiếp nhận và quan niệm mới về tác phẩm văn học, một chân trời mới cho công việc đọc văn được mở ra. Mọi người đọc đều có cơ hội bình đẳng như nhau trong trò chơi tìm ý nghĩa. Không ai có tiếng nói cuối cùng. Không ai là người duy nhất đúng. Tác phẩm ngày càng giàu có lên trong tình yêu văn học của mọi người.

Suy luận

Theo tác giả, đọc văn là cuộc chơi. Phải chăng đã tham gia chơi thì phải tôn trọng luật của nó?

(4) Nhưng văn học là hiện tượng có quy luật. Thưởng thức văn học cũng có quy luật. Người đọc văn không có quyền tự do tuyệt đối, mà phụ thuộc vào cấu tạo của văn bản. Như người ca sĩ hát bài hát của mình theo bản nhạc của nhạc sĩ, người đọc văn cũng phải cảm nhận tác phẩm theo cung bậc của văn bản. Tuy nhiên văn bản chưa phải đã là tác phẩm. Đọc văn (phân tích, bình giảng, bình luận) tất yếu phải tôn trọng văn bản, từ ngôn từ đến hình tượng. Những cảm nhận không kiểm nghiệm được bằng văn bản có thể coi là đi xa văn bản. Nhưng mặt khác, người đọc có quyền tưởng tượng, lí giải, cụ thể hoá hình tượng, nhập vào giọng điệu, nhịp điệu, động tác của ngôn từ để hiểu chúng, miễn sao không phương hại tới tính toàn vẹn của tác phẩm.

(5) Tác phẩm văn học và đọc văn thật sự là một hiện tượng diệu kì. Khi chưa đọc, văn bản in chỉ là một vật, một khách thể, nhưng khi đã đọc thì dần dần khách thể đó biến mất, sách vẫn còn đó nhưng đồng thời lại "biến mất" để nhường chỗ cho thế giới hình tượng, sách từ bên ngoài chuyển vào trong nội tâm người đọc, người đọc hoá thân vào nhân vật trong sách. Tại sao khi đọc sách ta bỗng toàn tâm toàn ý suy nghĩ vào những điều chưa bao giờ nghĩ tới? Hoá ra ta suy nghĩ bằng những ngôn từ, hình tượng của nhà văn, còn nhà văn thì phát biểu bằng tâm hồn, trí tuệ của ta! Cho nên tuy biết rõ tác phẩm là của nhà văn mà ta vẫn thấy có toàn quyền giải thích, hứng thú giải thích và khi nói là ta giải thích, ta ấy đâu phải là chính ta! Nhà văn chiếm chỗ trong tâm trí ta, còn ta lại chiếm tác phẩm của họ! Cho nên tác phẩm văn học là một sản phẩm lạ lùng, nó gần như xoá bỏ ranh giới giữa ta và tác giả. Người đọc không phải "đệm", mà đã "chơi" tác phẩm trên bản nhạc của nhà văn, do vậy tuỳ theo người "chơi" mà tác phẩm có sự khác nhau. [...]

Chú ý

Cách lí giải của tác giả về sự hoá thân của người đọc trong quá trình đọc văn.

(6) Đọc văn là nền tảng của học văn. Học văn là học năng lực cảm thụ văn, bồi dưỡng thị hiếu văn, tiếp nhận kiến thức văn hoá văn, rèn luyện năng lực biểu đạt, sáng tạo văn. Đỗ Phủ đã nói: "Đọc rách vạn quyển sách/ Hạ bút như có thần". M. Go-rơ-ki đã kể chuyện ông đọc nhiều như thế nào trước khi thành nhà văn lớn. Muốn học giỏi văn phải bắt đầu bằng đọc văn. [...] Phải đọc văn để người đọc tự phát hiện ra mình và lớn lên.

Theo dõi

Cách nêu bằng chứng trong văn bản này có gì khác với văn bản "Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam"?

(*Theo* Trần Đình Sử, *Đọc văn học văn*, NXB Giáo dục, 2001, tr. 5 – 8; Trần Đình Sử *chỉnh lí*, 2022)

SAU KHI ĐỌC

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Luận đề của văn bản *Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa* là gì?

2. Em hãy chỉ ra các luận điểm trong văn bản. Các luận điểm đó có tác dụng làm rõ những khía cạnh nào của luận đề?

3. Tác giả cho rằng ý nghĩa của tác phẩm văn học thường không cố định. Câu văn nào trong văn bản giúp em hiểu rõ về vấn đề này?

4. Trong văn bản, các từ ngữ như *chơi trò, trò chơi, ú tim, chơi* được lặp lại nhiều lần. Với những từ ngữ đó, tác giả lí giải như thế nào về việc đọc văn?

5. Luận điểm "cuộc đi tìm ý nghĩa không có hồi kết thúc" ở đoạn (3) đã được tác giả làm sáng tỏ như thế nào? Em hãy bổ sung một số bằng chứng lấy từ trải nghiệm đọc của chính mình.

6. Trong đoạn (4) có câu: "*Thưởng thức văn học cũng có quy luật.*". Câu văn đó nhắc nhở em điều gì?

7. Đọc đoạn (5) và cho biết vì sao tác giả quan niệm tác phẩm văn học và đọc văn là một hiện tượng diệu kì. Giọng văn trong đoạn (5) có gì khác với những đoạn còn lại?

8. Em hãy chỉ ra mối quan hệ giữa đoạn (5) và đoạn (6). Mối quan hệ đó làm rõ ý nghĩa gì của việc đọc văn?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Vì sao có thể nói "không ai có thể đọc tác phẩm một lần là xong"? Em hãy viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) trả lời câu hỏi đó.

Thực hành tiếng Việt

THÀNH PHẦN BIỆT LẬP

1 Tìm thành phần gọi – đáp trong các câu sau và cho biết chức năng của chúng.

a. – *Sợ gì? Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa?*

– *Thưa anh, thế thì,... hừ hừ... em xin sợ. Mời anh cứ đùa một mình thôi.*

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

b. *Ê, đồ quỷ! – Nét Len vừa quát vừa nện chân xuống vỏ tàu.*

(Giuyn Véc-nơ, *Cuộc chạm trán trên đại dương*)

Nhận biết các loại thành phần biệt lập

- **Thành phần gọi – đáp**: thành phần được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp, thường được đánh dấu bằng những từ ngữ gọi – đáp như: *ơi, thưa, dạ, vâng*,... Ví dụ:

– ***Anh ơi**, có khi bố dậy rồi đấy.*

(Nguyễn Quang Thiều, *Bầy chim chìa vôi*)

Anh ơi là thành phần gọi – đáp mà Mon dùng để gọi Mên.

– ÔNG GIUỐC-ĐANH: – Lại còn phải bảo cái đó à?

c. *Cậu bé ơi, ở đây ngày nào người ta chẳng bán đến hàng nghìn con lạc đà!*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

2 Tìm thành phần chêm xen trong các câu sau và cho biết chúng làm rõ thêm nội dung gì.

a. *Hàng vạn người đọc rất tinh, đã thuộc ba bài thu này, mà không thuộc được các bài thu khác (của các tác giả khác).*

(Xuân Diệu, *Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam*)

b. *Có về thăm "Vườn Bùi chốn cũ" – đây là "xứ Vườn Bùi" theo đồng bào gọi cả vùng Trung Lương nằm trong xã Yên Đổ cũ, chứ không phải chỉ là khu vườn của nhà ở cụ Nguyễn Khuyến – mới càng hiểu rõ bài "Ao thu lạnh lẽo nước trong veo".*

(Xuân Diệu, *Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam*)

PHÓ MAY: – ***Vâng**, phải bảo chứ. Vì tất cả những người quý phái đều mặc như thế này cả.*

(Mô-li-e, *Trưởng giả học làm sang*)

Vâng là thành phần gọi – đáp mà phó may dùng để đáp lại lời ông Giuốc-đanh.

- **Thành phần chêm xen (phụ chú)**: thành phần được dùng để bổ sung, làm rõ thêm một đối tượng nào đó trong câu. Thành phần này thường được đặt trong dấu ngoặc đơn, giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hoặc giữa dấu gạch ngang và dấu phẩy. Cũng có khi, thành phần chêm xen còn được đặt sau dấu hai chấm.

*– Dòng suối trong trẻo của thầy – **thầy âu yếm nhìn tôi** – em thông minh lắm!*

(Trin-ghi-đơ Ai-tơ-ma-tốp, *Người thầy đầu tiên*)

Thầy âu yếm nhìn tôi là thành phần chêm xen, có tác dụng làm rõ thái độ, tình cảm của nhân vật.

c. *Chiều hôm đó, bọn mèo ngạc nhiên khi không thấy con hải âu xuất hiện để xơi món yêu thích – món mực ống mà Xe-crét-ta-ri-ô chôm được từ bếp nhà hàng.*

(Lu-i Xe-pun-ve-da, *Chuyện con mèo dạy hải âu bay*)

d. *Đọc văn (phân tích, bình giảng, bình luận) tất yếu phải tôn trọng văn bản, từ ngôn từ đến hình tượng.*

(Trần Đình Sử, *Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa*)

3 Tìm các thành phần biệt lập trong những câu sau và xác định đó là loại thành phần biệt lập nào.

a. *Và hẳn vì buồn nên Ánh Vàng muốn được nhìn thấy những điều mới mẻ.*

(Đa-ni-en Pen-nắc, *Mắt sói*)

b. *Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

(Vũ Bằng, *Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt*)

c. *Này bác có lợn kia ơi! Từ lúc mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!*

(*Lợn cưới, áo mới*)

d. *Ôi những vạt ruộng vàng*
Chiều nay rung rinh lúa ngả.

(Nguyễn Đình Thi, *Đường núi*)

sách-giáo-khoa.com

VĂN BẢN 3

ĐỌC VĂN BẢN

Xe đêm

Trích, CÔN-XTAN-TIN PAU-XTỐP-XKI

Tóm tắt: *An-đéc-xen (Andersen) cùng hai hành khách khác là một nhà tu hành, một thiếu phụ cùng đi trên chuyến xe đêm từ Vơ-ni-dơ (Venice) đến Vê-rô-na (Verona). Trên đường đi, họ gặp ba cô gái muốn lên xe nhưng không có tiền, An-đéc-xen đã giúp trả tiền cho họ. Trên chuyến xe ấy, để góp vui, An-đéc-xen đã trò chuyện cùng các cô gái, thử tưởng tượng về cuộc sống, tiên đoán về hạnh phúc và tương lai của họ,... Các cô gái say sưa lắng nghe. Đoạn trích dưới đây kể về cuộc đối thoại trên chuyến xe đêm ấy.*

[...] Ngựa thả bước chậm rãi. Xe quả thật đã leo lên một sườn đồi.

Nhưng đêm không vì thế mà sáng hơn lên. Ngược lại, hàng du[1] già chạy dài hai bên đường càng thêm tối sẫm. Dưới những tán cây, bóng đêm lặng lặng, đặc lại, chỉ khẽ nghe tiếng thì thầm với nhau của lá cây và những giọt mưa.

An-đéc-xen hạ kính cửa sổ xuống. Một cành du ngó vào trong xe. Chàng ngắt vài chiếc lá làm kỉ niệm.

Như nhiều người có trí tưởng tượng sống động, chàng có cái thú lượm lặt trong những chuyến đi đủ thứ vặt vãnh. Những thứ vặt vãnh ấy có một đặc tính: Chúng làm sống dậy quá khứ, hồi sinh trọn vẹn tâm trạng từng trải nghiệm trong giây phút nhặt mảnh vỡ nào đó từ một bức tranh ghép, một chiếc lá du, hay một chiếc vòng sắt móng lừa.

– "Đêm!" – An-đéc-xen thầm nhủ.

Lúc này, bóng đêm dễ chịu hơn ánh sáng ban ngày. Bóng tối cho ta được bình yên suy ngẫm về mọi điều. Và suy ngẫm chán rồi thì chàng có thể nghĩ ra đủ mọi câu chuyện khác nhau mà mình là nhân vật chính.

Trong những câu chuyện đó, An-đéc-xen hình dung mình thế nào cũng đẹp trai, trẻ trung, hoạt bát. Chàng hào phóng trải quanh mình những từ ngữ ngọt ngào, say đắm mà những nhà phê bình đa cảm gọi là "những đoá hoa của thi ca".

Thực ra, chàng rất xấu trai và tự mình biết rõ điều đó. Chàng cao kều và nhút nhát. Tay chân lòng thòng như con rối xâu dây mà ở quê chàng trẻ con gọi là "ham-pen-man".

Với những "phẩm chất" ấy chẳng mấy hi vọng được phụ nữ chú ý. Nhưng dù sao, trái tim cũng thắt đau mỗi khi những cô gái trẻ ngang qua mình như qua một cái cột đèn vô tri vô giác.

An-đéc-xen thiu thiu ngủ.

---

[1] *Du*: một loại cây thân gỗ được trồng nhiều ở vùng ôn đới, mép lá hình răng cưa, vỏ màu nâu xám.

Tỉnh giấc, chàng bắt gặp trước mắt một ngôi sao xanh màu lá. Nó toả sáng gần như sát mặt đất. Rõ là đêm đã khuya.

Xe đang dừng lại. Bên ngoài có tiếng lao xao. An-đéc-xen lắng tai nghe. Người đánh xe đang thoả thuận giá cả với mấy cô gái xin lên xe dọc đường.

Tiếng thương thuyết của mấy cô này giòn vang đến nỗi cuộc mặc cả nghe du dương như khúc ngâm từ một vở ca kịch cổ.

Người đánh xe không bằng lòng cho họ tới một thị trấn chắc là rất nhỏ bé nào đó với khoản tiền họ trả. Mấy cô gái tranh nhau nói rằng họ phải đi bằng được cả ba người và chẳng có thêm tiền nữa.

– Thôi đi! – An-đéc-xen bảo người đánh xe. – Tôi sẽ trả nốt số tiền thiếu mà anh khăng khăng đòi bằng được. Và sẽ trả thêm, nếu anh thôi không ăn nói thô lỗ với khách và lảm nhảm vớ vẩn nữa.

– Được rồi, mời các người đẹp lên xe. – Người đánh xe nói với các cô gái. – Hãy cảm ơn Đức Mẹ đã run rủi cho các cô gặp vị hoàng tử ngoại quốc quen tiêu xài hoang phí này. Ông ấy chẳng qua không muốn xe phải dừng lâu vì các cô. Chứ các cô với ông ấy báu lắm thì cũng chỉ như món mì năm ngoái khó nuốt mà thôi!

– Lạy Chúa tôi! – Nhà tu hành rên rỉ.

– Các cô lại ngồi gần tôi cho ấm. – Thiếu phụ nói.

Mấy cô gái rì rầm với nhau, chuyền cho nhau đồ đạc, lên xe, chào hỏi, bẽn lẽn cảm ơn An-đéc-xen, rồi ngồi xuống và im bặt.

Xe sực lên mùi phó mát cừu và bạc hà. An-đéc-xen lờ mờ thấy những hạt thuỷ tinh ánh lên từ những cặp bông tai rẻ tiền của các cô gái.

Xe đi tiếp. Lại thấy tiếng sỏi lạo xạo dưới bánh. Các cô gái bắt đầu thì thầm trò chuyện.

– Họ muốn biết ông là ai. – Thiếu phụ lên tiếng và An-đéc-xen đoán nàng đang mỉm cười trong bóng tối. – Có thật ông là một hoàng tử ngoại quốc không? Hay chỉ là một du khách nước ngoài thông thường?

– Tôi là nhà tiên tri. – Không chút do dự, An-đéc-xen đáp. – Tôi biết đoán định tương lai và nhìn thấu được bóng tối. Nhưng tôi không phải là một thầy bói bịp bợm. Và, xin thưa, tôi cũng có thể coi là một hoàng tử bất hạnh từ cái xứ sở xưa kia Hăm-lét[1] (Hamlet) từng sống.

– Vậy ông thấy được gì trong bóng tối thế này? – Một cô gái ngạc nhiên hỏi.

– Như cô chẳng hạn. – An-đéc-xen trả lời. – Tôi thấy cô rõ đến nỗi trái tim tôi tràn đầy tình cảm ngưỡng mộ vẻ đẹp kiều diễm của cô.

Chàng nói điều đó và cảm thấy mặt mình lạnh toát. Đã gần tới cái trạng thái mà chàng trải nghiệm mỗi lần sáng tác những bài thơ hay truyện cổ tích của mình.

---

[1] *Hăm-lét*: tên của nhân vật chính trong vở kịch *Hăm-lét* của Uy-li-am Sếch-xpia (William Shakespeare).



Trạng thái ấy là sự hoà trộn của một thoáng ưu tư, một dòng tuôn chảy những từ ngữ chẳng rõ từ đâu tới, một cảm nhận bất ngờ về sức mạnh thi ca, về quyền lực của mình với trái tim con người.

Như trong một câu chuyện của chàng, nắp chiếc rương thần cũ kĩ bỗng bật tung ra với tiếng vang rền. Nơi đó ẩn chứa những suy nghĩ chưa thốt thành lời và những tình cảm còn ngủ yên, nơi đó có tất cả sự mê hồn của trái đất – tất cả những bông hoa của nó, tất cả màu sắc và âm thanh, những làn gió ngát hương, những khoảng mênh mông của biển cả, tiếng xào xạc của rừng, những dằn vặt của tình yêu và tiếng líu lo con trẻ.

An-đéc-xen không biết gọi trạng thái ấy là gì. Một số người gọi nó là cảm hứng sáng tạo, một số người khác thì gọi là trạng thái lâng lâng vui sướng, những người khác nữa thì gọi là trạng thái ứng tác xuất thần.

Tôi tỉnh giấc và nghe thấy giữa đêm khuya giọng nói của các cô. – Lặng đi một lát, chàng điềm đạm nói. – Các cô gái đáng yêu ơi, như thế cũng đủ để cho tôi biết rõ về các cô và còn hơn thế nữa, đủ để cho tôi yêu các cô như những cô em thân thiết dù chỉ trong thoáng chốc. Tôi trông thấy các cô rất rõ. Chẳng hạn như cô, cô là một cô gái có mái tóc sáng màu, phất phơ nhè nhẹ. Cô là cô gái hay cười và cô yêu tất thảy những gì sống động, thậm chí cả bầy sáo rừng sà xuống vai cô khi cô chăm sóc vườn rau.

– Ôi, Ni-cô-li-na (Nicolina), ông ấy nói đằng ấy đấy! – Một trong số các cô gái lớn tiếng thì thào.

– Cô có một trái tim nồng nhiệt, Ni-cô-li-na ạ. – An-đéc-xen vẫn điềm đạm nói tiếp. – Nếu chẳng may có chuyện gì không lành xảy ra với người yêu của cô, cô sẽ chẳng đắn đo suy tính, lên đường, vượt qua ngàn dặm, qua núi tuyết và sa mạc khô cằn, để gặp chàng, cứu chàng khỏi cơn nguy khốn. Tôi nói đúng không nào?

– Vâng, em sẽ đi chứ... – Ni-cô-li-na lúng búng, ngượng ngùng. – Nếu ông đã nghĩ như thế.

– Tên các cô thế nào nhỉ? – An-đéc-xen hỏi.

– Chúng em là Ni-cô-li-na, Ma-ri-a (Maria) và An-na (Anna). – Một cô sốt sắng trả lời thay các bạn.

– Còn cô, Ma-ri-a, tôi thực không muốn nói về sắc đẹp của cô. Tôi nói tiếng Ý không thạo. Nhưng từ lúc thiếu thời tôi đã nguyện với thần thi ca rằng tôi sẽ ca tụng cái đẹp ở bất cứ nơi nào tôi gặp.

– Lạy Chúa tôi! – Nhà tu hành lầm bầm. – Ông này bị nhện độc cắn rồi. Ông ấy đúng là mất trí.

– Có những người phụ nữ sở hữu sắc đẹp mê hồn thực sự. Hầu như khi nào họ cũng là những người bản tính kín đáo. Họ giấu kín trong lòng một niềm đam mê bỏng cháy. Niềm đam mê đó như từ bên trong làm cháy bừng gương mặt họ. Cô là một người như thế đấy, Ma-ri-a ạ. Số mệnh những người phụ nữ như thế thật khác thường. Hoặc rất buồn, hoặc là rất hạnh phúc.

– Ông đã gặp những người phụ nữ như thế bao giờ chưa? – Thiếu phụ hỏi.

– Trước đây thì chưa, nhưng bây giờ tôi đã gặp. – An-đéc-xen trả lời. – Tôi không phải chỉ nói về Ma-ri-a, mà cả về bà nữa, thưa bà.

– Tôi mong rằng ông nói thế không phải cốt cho đêm dài chóng qua. – Thiếu phụ nói, giọng run run. – Điều đó thật là tàn nhẫn đối với cô gái đáng yêu này. Và cả với tôi – nàng nói thêm khe khẽ.

– Chưa khi nào tôi nghiêm túc như vào giây phút này, thưa bà.

– Thế là thế nào? – Ma-ri-a hỏi. – Em sẽ được hạnh phúc? Hay là không?

– Cô mong muốn nhận được rất nhiều từ cuộc sống, mặc dù chỉ là một cô gái quê bình dị. Bởi vậy mà cô không dễ dàng có được hạnh phúc. Nhưng rồi trong cuộc sống, cô sẽ gặp được một người xứng đáng với trái tim nhiều mong muốn của cô. Người cô chọn tất nhiên phải là một người tuyệt vời. Có thể đó là một hoạ sĩ, nhà thơ, người chiến sĩ đấu tranh cho tự do của nước Ý... Mà cũng có thể đó chỉ là một chàng chăn cừu bình dị hay một thuỷ thủ, nhưng thế nào cũng sẽ phải là người có một tâm hồn lớn lao. Suy cho cùng, với tâm hồn như thế, họ giống nhau cả thôi.

– Thưa ông – Ma-ri-a thẹn thùng nói. – Em không trông rõ ông, vì thế em cứ hỏi mà không xấu hổ. Em phải làm gì, nếu một người như thế đã làm chủ trái tim em rồi? Em mới gặp chàng có vài bận, thậm chí cũng chẳng biết chàng bây giờ ở đâu.

– Cô hãy tìm chàng! – An-đéc-xen nói lớn. – Rồi cô sẽ tìm thấy, và chàng thế nào cũng sẽ yêu cô.

– Ma-ri-a! – An-na vui mừng nói. – Thì chính là cái anh chàng hoạ sĩ trẻ ở Vê-rô-na đấy chứ ai...

– Im nào! – Ma-ri-a mắng át đi.

– Vê-rô-na chẳng phải là một thành phố lớn đến nỗi không tìm nổi một người. – Thiếu phụ nói. – Cô nhớ lấy tên tôi nhé. Tôi là E-lê-na Guýt-chi-ô-li (Elena Guiccioli). Tôi sống ở Vê-rô-na. Người Vê-rô-na nào cũng có thể chỉ đường cho cô tới nhà tôi. Ma-ri-a, cô cứ tới Vê-rô-na. Và cô cứ ở nhà tôi cho tới khi nào hạnh phúc đến với cô như người bạn đường đáng yêu của chúng ta tiên đoán.

Ma-ri-a tìm thấy bàn tay E-lê-na trong bóng tối và áp lên gò má nóng sực của mình.

Tất cả lặng yên. An-đéc-xen nhận thấy ngôi sao xanh đã tắt. Nó đã lặn xuống sau đường chân trời. Nghĩa là đã quá nửa đêm.

– Kìa, sao ông không đoán gì cho em cả? – An-na, cô gái nhanh mồm nhanh miệng nhất nhóm hỏi.

– Cô sẽ có nhiều con – An-đéc-xen quả quyết đáp. – Chúng nó sẽ xúm xít quanh bình sữa. Cô sẽ phải mất nhiều thời giờ để tắm rửa và chải đầu cho chúng. Chồng tương lai của cô sẽ đỡ cô một tay trong việc đó.

– Có phải là Pi-e-tơ-rô (Pietro) không ông? – An-na hỏi. – Em mà lại cần cái gã vụng về ấy đỡ một tay ấy à!

– Rồi cô sẽ còn phải mất nhiều thời giờ nữa để thơm vài lần trong một ngày lên những con mắt long lanh hồn nhiên của hết thảy những cậu bé, cô bé tí hon của cô.

– Trong lãnh địa của Giáo hoàng[1] không thể tưởng tượng được những lời lẽ điên rồ như thế! – Nhà tu hành bực bội phản ứng, nhưng chẳng ai để ý tới lời nói của ông ta.

Mấy cô gái lại thầm thì với nhau chuyện gì đó. Tiếng thì thầm của họ chốc chốc lại chen với tiếng cười. Cuối cùng Ma-ri-a nói:

– Thưa ông, bây giờ chúng em muốn biết ông là người thế nào. Chúng em thì lại không biết nhìn trong bóng tối.

Tôi là một nhà thơ lang thang – An-đéc-xen đáp. – Tôi còn trẻ. Tôi có mái tóc rậm, lượn sóng và gương mặt tôi rám nắng. Đôi mắt xanh của tôi hầu như lúc nào cũng ánh cười bởi tôi không có mối bận tâm nào và tôi còn chưa yêu ai cả. Công việc duy nhất của tôi là làm ra những món quà nhỏ bé tặng mọi người và có những hành vi nông nổi cốt sao cho những người gần gũi được vui.

– Thí dụ như những hành vi thế nào, thưa ông? – E-lê-na hỏi.

– Kể chuyện gì cho bà nghe nhỉ? Mùa hè năm ngoái tôi ở nhà người gác rừng quen ở xứ Giuýt-len (Jutland)[2]. Một hôm tôi dạo chơi trong rừng và tới một khoảng rừng thưa có rất nhiều nấm. Ngay ngày hôm đó tôi trở lại khoảng rừng ấy và giấu dưới mỗi cây nấm chỗ thì một cái kẹo bọc giấy bạc, chỗ thì một quả chà là, chỗ thì một bó hoa tí xíu bằng sáp, hay một cái bao tay và một dải băng lụa. Sáng hôm sau tôi rủ con gái người gác rừng tới đó. Cháu bé lên bảy. Thế là dưới mỗi gốc nấm cháu tìm thấy những vật bé nhỏ lạ kì kia. Chỉ thiếu có quả chà là. Hẳn một chú quạ nào đã tha đi mất. Ồ, giá bà được trông thấy ánh mắt cô bé cháy rực lên niềm vui sướng! Tôi quả quyết với cháu rằng tất cả những thứ ấy là do những chú lùn cất giấu.

– Ông đã đánh lừa một sinh thể ngây thơ! – Nhà tu hành phẫn nộ. – Đó là một tội lỗi lớn.

---

(1) *Giáo hoàng*: người đứng đầu giáo hội La Mã của đạo Cơ Đốc.

(2) *Giuýt-len*: bán đảo ở Bắc Âu, thuộc về Đan Mạch.

– Không đâu, đó chẳng phải chuyện đánh lừa. Cô bé sẽ ghi nhớ kỉ niệm ấy suốt đời. Và tôi xin quả quyết với cha rằng, trái tim bé sẽ không dễ bị trơ lì như với những người chưa từng chứng kiến chuyện cổ tích như thế. Ngoài ra, tôi xin lưu ý đức cha rằng tôi không có thói quen chịu đựng những lời răn dạy sấn sổ.

Xe dừng lại. Các cô gái ngồi không nhúc nhích như bị mê hoặc. E-lê-na Guýt-chi-ô-li im lặng, mái đầu nghiêng xuống.

Người đánh xe kêu lên:

– Này, các nàng đẹp xinh ơi! Tỉnh dậy thôi nào! Đến nơi rồi!

(Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki, *Xe đêm*, Đỗ Hải Phong *dịch*,
tạp chí *Viết và Đọc*, *Chuyên đề mùa thu*, tháng 9/2022, tr. 337 – 343)

SAU KHI ĐỌC



- **Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki** (1892 – 1968) là nhà văn Nga nổi tiếng. Truyện ngắn của ông mang chất thơ nhẹ nhàng, tinh tế, khơi dậy ở người đọc sự rung cảm trước những vẻ đẹp bình dị, khuất lấp, dễ bị lãng quên trong cuộc sống. Một số tác phẩm của ông đã được dịch ra tiếng Việt: *Cô gái làm ren* (1958), *Chiếc nhẫn bằng thép* (1973), *Một mình với mùa thu* (1984), *Câu chuyện phương Bắc* (1987), *Chuyện kể về cuộc đời* (2012),... nhưng nổi tiếng nhất là tập truyện ngắn *Bông hồng vàng* (1961) nói về công việc lao động sáng tạo của nhà văn.
- *Xe đêm* là một trong những truyện ngắn tiêu biểu của Pau-xtốp-xki. Truyện gửi gắm thông điệp về sức mạnh của trí tưởng tượng và ảnh hưởng của nó trong văn chương cũng như trong đời sống.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Chân dung nhân vật An-đéc-xen hiện lên qua những chi tiết nào? Hãy nêu nhận xét của em về nhân vật.
2. An-đéc-xen đã tiên đoán như thế nào về tương lai của các cô gái mới quen? Qua đó, em nhận ra mong ước, tình cảm gì của ông dành cho những cô gái ấy?
3. Theo An-đéc-xen kể lại, ông đã mang đến niềm vui cho cháu bé trong gia đình người gác rừng xứ Giuýt-len. Em có đồng tình với ý kiến "trái tim bé sẽ không dễ bị trơ lì như với những người chưa từng chứng kiến chuyện cổ tích như thế" không? Vì sao?
4. Truyện cổ An-đéc-xen đã chinh phục hàng triệu trái tim độc giả. Theo em, trí tưởng tượng đã giúp ích như thế nào cho An-đéc-xen trong việc viết truyện cổ tích?
5. Qua đoạn trích, em nhận ra tình cảm, thái độ gì của nhà văn Pau-xtốp-xki đối với nhà văn An-đéc-xen?
6. Theo em, nghệ thuật của đoạn trích có gì nổi bật?

Viết

Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)

Mỗi tác phẩm văn học là một thế giới nghệ thuật sống động, thu hút sự khám phá, giải mã của người đọc. Việc phân tích tác phẩm giúp ta hiểu sâu sắc hơn về vẻ đẹp của nghệ thuật ngôn từ và những thông điệp mà tác giả gửi gắm. Trong bài 6. *Chân dung cuộc sống*, em đã được hướng dẫn cách viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện. Phần Viết của bài học này sẽ tiếp tục hướng dẫn em cách viết kiểu bài trên để củng cố và nâng cao kiến thức, kĩ năng đã học.

Yêu cầu:

- Giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả) và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.
- Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm.
- Nêu được chủ đề của tác phẩm.
- Chỉ ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (như cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ,...), tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật nhất của tác phẩm.
- Sử dụng các bằng chứng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết.
- Nêu được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm truyện.

Phân tích bài viết tham khảo

sách-giáo-khoa.com

Bức tranh của em gái tôi – lời tự thú chân thành

Tạ Duy Anh là nhà văn từng viết những tác phẩm đề cập tới nhiều vấn đề xã hội mang tính thời sự gai góc như *Bước qua lời nguyền, Lão Khổ, Thiên thần sám hối*,... Đồng thời, ông cũng là cây bút đã dành cho thiếu nhi những truyện ngắn thật dễ thương. Ở loạt truyện viết cho thiếu nhi của ông, ta bắt gặp một kiểu viết giản dị, gọn gàng và đầy trìu mến. Dường như trong mắt Tạ Duy Anh, tuổi thơ là khoảng thời gian đẹp đẽ, trong trẻo nhất của mỗi người. Có thể thấy rõ điều này qua truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi*.

Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

Truyện kể về Kiều Phương, em gái của "tôi". Kiều Phương là một cô bé có tài hội hoạ thiên bẩm. Tài năng của em được phát hiện khi một hoạ sĩ là bạn của bố đến chơi. Biết em gái có năng khiếu, "tôi" cảm thấy ghen tị và mặc cảm. Nhờ chú hoạ sĩ giới thiệu, Kiều Phương tham dự cuộc thi vẽ tranh quốc tế và đoạt giải Nhất. Lúc này, "tôi" mới biết: Em gái giành giải Nhất

Nêu ngắn gọn nội dung chính và chủ đề của tác phẩm.

với bức tranh vẽ anh trai mình. Nhân vật trong tranh đẹp một cách hoàn hảo. Bây giờ, "tôi" mới nhận ra em gái không chỉ có tài năng, mà còn có tâm hồn trong sáng, nhân hậu. Trong câu chuyện giản dị này, nhà văn Tạ Duy Anh đã thể hiện một cách tinh tế vẻ đẹp của nhân vật em gái, sự ăn năn thức tỉnh của nhân vật anh trai, từ đó đặt ra nhiều vấn đề đáng suy ngẫm về tâm lí tuổi mới lớn và mối quan hệ ứng xử trong gia đình.

Dùng lí lẽ, bằng chứng để chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

Bức tranh của em gái tôi thu hút người đọc trước hết bởi nghệ thuật xây dựng nhân vật. Hai nhân vật Kiều Phương và "tôi" hiện lên trong tương quan đối sánh, bổ sung, soi chiếu cho nhau để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc. Nhân vật Kiều Phương chủ yếu được khắc hoạ qua lời nói, cử chỉ, hành động. Em giống như một thiên thần nhỏ hồn nhiên, trong trẻo, vô tư, dành tình cảm ấm áp cho mọi người và những con vật, đồ vật xung quanh. Hẳn vì thế mà mọi thứ trong ngôi nhà đều được em đưa vào tranh bằng những nét vẽ ngộ nghĩnh, đáng yêu. Và không có gì khó hiểu khi bức tranh giành giải Nhất trong cuộc thi Quốc tế của em lại vẽ chính người anh trai từng có lúc thể hiện thái độ khó chịu, thậm chí không ít lần quở mắng em vô cớ. Hoá ra, dù thế nào thì người anh vẫn rất đáng quý trong cảm nhận của cô bé.

Phân tích tác dụng của nghệ thuật thể hiện tâm lí nhân vật "tôi".

Khác với em gái, nhân vật anh trai được tập trung khắc hoạ rõ nét hơn về tâm lí. Ở đầu truyện, mối quan hệ giữa hai anh em vô cùng thân thiết, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và giới tính. Nhân vật anh trai chú ý tới từng hành động nhỏ nhặt của em gái, từ việc thích thú lục lọi đồ đạc trong nhà đến cách chế thuốc vẽ lạ đời. Sự tò mò ấy cũng là một kiểu quan tâm. Bước ngoặt trong tâm lí của người anh bắt đầu từ lúc tài năng hội hoạ của em được phát hiện. Trước niềm tự hào của bố mẹ, "tôi" lần đầu tiên trong đời cảm thấy mình "bị đẩy ra ngoài". Trộm xem tranh của em khiến người anh "lén trút ra một tiếng thở dài" – cái tiếng thở dài chứa đựng nhiều tâm sự khó nói thành lời. Khi em gái được mọi người tạo điều kiện phát triển năng khiếu vẽ, tâm trạng "tôi" đã có những biểu hiện khác thường. Cái mặt lem nhem, bị quát thì "xịu xuống", "miệng dẩu ra" của em gái trước đây "tôi" thấy ngồ ngộ, thì giờ đây "như chọc tức"; việc quan sát anh một cách kĩ lưỡng trước lúc đi tham dự cuộc thi của em "khiến tôi khó chịu"; em sung sướng ôm cổ anh khi nhận được tin vui thì anh "viện cớ đang dở việc" đẩy nhẹ em ra... Tâm trạng này đã dồn nhân vật vào một tình thế bức bối khó giải toả. Nhưng, điều đó đã được giải quyết một cách bất ngờ và khéo léo. "Tôi" không thể đoán trước rằng, tác phẩm giành giải Nhất của em lại vẽ chính anh trai mình với vẻ đẹp lạ lùng, hoàn hảo. Kết thúc truyện, người anh vỡ lẽ ra một điều quan trọng: Trong tranh không phải là mình, mà là tâm hồn, lòng nhân hậu của em gái. Cảm nhận về bức tranh đã đánh dấu sự trưởng thành trong nhận thức và tình cảm của nhân vật.

Phân tích tác dụng của nghệ thuật sử dụng ngôi kể.

Không phải ngẫu nhiên, truyện được kể từ ngôi thứ nhất. Anh trai – người kể chuyện xưng "tôi" – không chỉ chứng kiến mà còn tham dự vào các sự kiện của câu chuyện. Khác với kiểu người kể chuyện ngôi thứ ba, nhân vật người kể chuyện ngôi thứ nhất không thể biết hết mọi điều. Chi tiết bức tranh *Anh trai tôi* ở phần cuối của

truyện, do đó trở nên bất ngờ đối với chính đối tượng được vẽ. Xét ở khía cạnh nghệ thuật khắc hoạ nhân vật em gái, việc chọn ngôi kể này cũng có tác dụng: Dưới cái nhìn xét nét, đố kị của người anh, em gái hẳn sẽ "bất lợi", nhưng cũng vì thế mà hình ảnh em lại hiện lên chân thực hơn. Tuy nhiên, quan trọng hơn, dùng lời kể ở ngôi thứ nhất, tâm trạng của nhân vật "tôi" mới được bộc lộ sâu sắc và chân thực. Sự tự thể hiện và tự phân tích của "tôi" khiến người đọc như đang nghe một bản tự thú chân thành. Bài học về tình cảm, về cách ứng xử với người thân trong gia đình, nhờ đó, toát ra thật tự nhiên.

Khẳng định tâm huyết, tài năng của tác giả và ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

Bức tranh của em gái tôi là món quà ý nghĩa mà nhà văn Tạ Duy Anh gửi đến bạn đọc thiếu nhi. Để viết được một truyện như vậy, ngoài tình cảm yêu mến dành cho các bạn nhỏ, tác giả còn phải thực sự am hiểu tâm lí tuổi mới lớn – lứa tuổi đã bắt đầu bớt hồn nhiên bởi sự xuất hiện những rắc rối rất cần được quan tâm giải quyết. Ngôn ngữ trong sáng, cốt truyện đơn giản nhưng thắt mở hợp lí, lối mở truyện tự nhiên và kết truyện bất ngờ, đặc biệt là nghệ thuật xây dựng nhân vật, cách lựa chọn ngôi kể – đó là những yếu tố góp phần tạo nên nét đặc sắc của truyện ngắn này.

(*Nhóm biên soạn*)

Thực hành viết theo các bước

1 TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Lựa chọn đề tài*

Tham khảo các đề tài sau:

– Sức hấp dẫn của đoạn trích *Xe đêm* của Pau-xtốp-xki.

– Những nét đặc sắc của truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.

– Giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích *Đi lấy mật*, trích *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi.

Mục đích viết

Phân tích để làm rõ một số nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, thuyết phục người đọc đồng tình với ý kiến của em về tác phẩm đó.

Người đọc

Những người quan tâm đến thể loại truyện hoặc có nhu cầu tìm hiểu về tác phẩm truyện được phân tích.

b. *Tìm ý*

Có thể tìm ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi xoay quanh tác phẩm. Từ việc phân tích bài viết tham khảo, em có thể rút được kinh nghiệm trong việc xác định ý cho đề tài mà em đã chọn.

– *Nội dung của truyện là gì? Nội dung ấy được thể hiện như thế nào qua hệ thống nhân vật, sự kiện?*

Bài viết tham khảo đã nêu ngắn gọn nội dung chính của truyện. Nội dung ấy được thể hiện qua hai nhân vật chính là "tôi" và Kiều Phương, đồng thời thể hiện qua một số sự kiện chính như: Chú hoạ sĩ đến chơi và phát hiện ra tài năng của Kiều Phương, Kiều Phương tham gia trại thi vẽ Quốc tế và đoạt giải Nhất.

– *Chủ đề của truyện là gì?*

Khi phân tích một tác phẩm truyện, em cần khái quát được chủ đề. Ví dụ: Chủ đề truyện *Bức tranh của em gái tôi* là ca ngợi tài năng, lòng nhân hậu, tâm hồn trong sáng của nhân vật Kiều Phương, sự ăn năn thức tỉnh của nhân vật "tôi", từ đó đặt ra vấn đề tâm lí của lứa tuổi mới lớn và mối quan hệ ứng xử trong gia đình.

– *Truyện có những đặc điểm nổi bật nào về hình thức nghệ thuật? Những đặc điểm ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung?*

Em không nhất thiết phải phân tích hết các phương diện nghệ thuật của truyện mà nên đi sâu khai thác một số yếu tố đặc sắc, tiêu biểu. Phân tích có diện, có điểm sẽ khiến bài viết không bị dàn trải và có chiều sâu. Ví dụ, trong các yếu tố nghệ thuật của *Bức tranh của em gái tôi*, bài viết tham khảo đã tập trung khai thác nghệ thuật thể hiện tâm lí nhân vật, tác dụng của ngôi kể thứ nhất.

– *Ý nghĩa của truyện là gì?*

Mỗi tác phẩm đều gửi gắm thông điệp của nhà văn về con người, cuộc sống. Người đọc cần khám phá thế giới nghệ thuật sống động trong tác phẩm để nhận ra thông điệp ấy. Bài viết tham khảo đã phân tích lời tự thú chân thành của nhân vật "tôi", qua đó, giúp người đọc thấy được: Trong quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, sự thấu hiểu, yêu thương, gắn bó là điều quan trọng nhất. Đó chính là thông điệp của truyện ngắn này.

c. *Lập dàn ý*

Từ các ý đã tìm được, em hãy sắp xếp thành một dàn ý hợp lí.

Dàn ý

– *Mở bài*: Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả); nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.

– *Thân bài*:

+ Nêu nội dung chính của tác phẩm.

+ Nêu chủ đề của tác phẩm.

+ Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

– *Kết bài*: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

2 VIẾT BÀI

– Dựa vào dàn ý, triển khai bài viết theo hệ thống luận điểm đã xây dựng. Xác định rõ mục đích viết bài văn phân tích tác phẩm truyện để không viết theo lối kể chuyện hay nêu cảm nghĩ về câu chuyện đã đọc.

– Mỗi luận điểm cần được làm sáng tỏ bằng các lí lẽ, bằng chứng. Khi phân tích, cần bám sát sự kiện, nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ,... Chú ý phân tích có diện, có điểm, lựa chọn được các yếu tố đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm để đi sâu khai thác.

3 CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Với bài viết phân tích tác phẩm truyện, cần tập trung vào một số vấn đề sau:

– Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nêu được ý kiến khái quát về tác phẩm. Nếu chưa thì bổ sung.

– Nêu được nội dung chính và chủ đề của truyện. Nếu chưa nêu được hoặc nêu chưa rõ, chưa chính xác thì bổ sung, chỉnh sửa.

– Chỉ ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Nếu có yếu tố nghệ thuật cần được làm nổi bật hơn nữa thì tập trung phân tích sâu yếu tố đó để không rơi vào tình trạng phân tích dàn trải.

Nói và nghe

Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (văn học trong đời sống hiện nay)

Từ xưa đến nay, văn học luôn song hành, gắn bó mật thiết với con người và đời sống xã hội. Tuy nhiên, ở mỗi thời kì và ở mỗi người, cách nhìn nhận, suy nghĩ về vai trò của văn học lại có những điểm khác biệt. Hiện nay, nhiều người quan niệm văn học vẫn có vai trò quan trọng trong đời sống, nhưng cũng có không ít ý kiến cho rằng, giá trị của văn học đã bị giảm đi trước sự cạnh tranh của các phương tiện nghe nhìn. Hãy trình bày ý kiến của em về vấn đề này.

1 TRƯỚC KHI NÓI

– Xác định nội dung nói: văn học trong đời sống hiện nay.

– Thu thập tài liệu và tìm ý:

+ Tìm kiếm các tài liệu về vai trò, vị trí của văn học; cơ hội và thách thức của văn học trong đời sống hiện nay.

+ Tập trung suy nghĩ về một số vấn đề và đặt ra các câu hỏi để tìm ý như: *Văn học có còn quan trọng trong đời sống hiện nay không? Trước sự phổ biến của các phương tiện nghe nhìn, văn học có gặp phải thách thức gì không? Văn học đem đến cho người đọc nhận thức gì về đời sống, xã hội, con người? Văn học khiến con người có thái độ ra sao trước cái đúng, cái sai, cái tốt, cái xấu? Vì sao có thể nói văn học có khả năng đánh thức những rung cảm trước cái đẹp của con người?...*

Mục đích nói

Thuyết phục người nghe đồng tình với ý kiến của em về vai trò của văn học trong đời sống hiện nay.

Người nghe

Những người yêu thích văn học, có nhu cầu tìm hiểu vai trò của văn học trong đời sống.

– Xây dựng dàn ý bài nói: xác định các luận điểm, sử dụng các lí lẽ, bằng chứng làm sáng tỏ vấn đề.

– Dự kiến các ý kiến phản biện của người nghe để chuẩn bị trao đổi, đối thoại.

2 TRÌNH BÀY BÀI NÓI

– Trình bày bài nói theo nội dung đã chuẩn bị:

+ Nêu vấn đề, khẳng định tầm quan trọng của văn học đối với đời sống và những thách thức đặt ra cho văn học trong bối cảnh hiện nay.

+ Trình bày các luận điểm triển khai vấn đề (có thể xác định luận điểm dựa vào vai trò, vị trí của văn học, những thách thức đối với văn học trong đời sống hiện nay,...).

+ Dùng lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm.

– Điều chỉnh giọng nói, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,... phù hợp với nội dung nói; có thể kết hợp các phương tiện hỗ trợ (tranh, ảnh, đoạn phim ngắn,...) để phần trình bày thêm sinh động.

3 SAU KHI NÓI

Người nói và người nghe cùng trao đổi về các vấn đề sau:

– Nội dung và cách thức trình bày của người nói (đánh giá tính thuyết phục của hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng; nhận xét về cách nói, giọng nói, cách sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ,...).

– Ý kiến và cách phản biện của người nghe (đánh giá tính xác đáng, hợp lí của ý kiến; nội dung phản biện; cách tiếp nhận ý kiến của người nói).

– Thái độ và sự tương tác giữa người nói và người nghe (đánh giá sự tôn trọng đối với người đối thoại, mức độ tương tác,...).

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin phù hợp:

Văn bản	Luận đề	Luận điểm
Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam		Luận điểm 1: Luận điểm 2: ...
Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa		Luận điểm 1: Luận điểm 2: ...

2. Từ hai văn bản *Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam* và *Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa*, hãy rút ra đặc điểm cơ bản của văn bản nghị luận văn học.

3. Chỉ ra sự tương đồng và khác biệt giữa văn bản nghị luận xã hội và văn bản nghị luận văn học.

4. *Mỗi người đọc với sự khác biệt về lứa tuổi, nhận thức, trải nghiệm,... sẽ có những cách cảm nhận, đánh giá khác nhau về tác phẩm văn học.*

Hãy viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) với câu chủ đề trên, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai thành phần biệt lập.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Luận đề của văn bản.
- Các luận điểm triển khai luận đề.
- Cách nêu lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm.
- Bằng chứng khách quan và ý kiến đánh giá chủ quan của người viết.

Nắng mới – sự thành thực của một tâm hồn giàu mơ mộng[1]

LÊ QUANG HƯNG[2]

Trong *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh đã bộc lộ thành thực một tâm trạng:

"Dầu có ưa thơ người này người khác, mỗi lúc buồn đến, tôi lại trở về với Lưu Trọng Lư. Có những bài thơ cứ vương vấn trong trí tôi hàng tháng, lúc nào cũng như văng vẳng bên tai. Bởi vì thơ Lư nhiều bài thực không phải là thơ, nghĩa là những công trình nghệ thuật, mà chính là tiếng lòng thổn thức cùng hoà theo tiếng thổn thức của lòng ta".

Khi viết những dòng ấy, chắc hẳn nhà phê bình có nghĩ đến bài *Nắng mới*.

Trong cuộc đời mỗi con người, ai mà chẳng có tình cảm mẹ con. Bao kỉ niệm tươi vui và đau buồn của tình cảm ấy không ít khi làm cho ta thổn thức. *Nắng mới* đã rọi vào cái tình cảm muôn thuở mà bao giờ cũng mới mẻ ấy. Bài thơ có chất mộng của hoài niệm, của tâm trạng "chập chờn sống lại" nhưng rất thành thực, thành thực đến mức kì lạ. *Nắng mới* đã hội tụ được những vẻ đẹp nơi tâm hồn thơ Lưu Trọng Lư: thành thực phiêu lưu trong cõi mộng, cứ để lòng mình tràn lan trên mặt giấy.

---

[1] Nhan đề do người biên soạn đặt.

[2] Lê Quang Hưng sinh năm 1956, quê ở Hà Tĩnh, là giảng viên, nhà nghiên cứu phê bình văn học. Một số công trình tiêu biểu: *Thế giới nghệ thuật thơ Xuân Diệu thời kì trước Cách mạng tháng Tám* (2002); *Những quan điểm, những thế giới nghệ thuật văn chương* (2018).

Bài thơ được cấu tứ theo một mô-típ khá "cổ điển": từ một điểm gợi hứng ở hiện tại nhớ về dĩ vãng xa xưa. Kể cũng lạ: một tay tranh luận, một nhà diễn thuyết hùng hồn từng hăng hái cổ vũ cho Thơ mới như Lưu Trọng Lư mà khi sáng tác lại khá chừng mực. Người thanh niên có khi dõng dạc, to tiếng (đến hơi quá đáng) ấy lại hay mơ màng trong bao vần thơ êm ái ru ta về quá khứ xa xưa với những không gian huyền diệu.

Hai chữ "nắng mới" vừa ghi nhận một thời điểm đặc biệt trên dòng chảy thời gian vừa diễn tả không gian. Cái nắng đầu mùa, mỗi năm chỉ có một lần, báo hiệu đã hết những tháng ngày lạnh ẩm. Thời điểm ấy, trong cuộc đời một con người, một gia đình, dễ nhớ kĩ, nhớ sâu lắm. Bởi nó gắn với sự bừng nở, sự rộng rãi, phơi phong. Nỗi nhớ nhung của Lưu Trọng Lư cũng được gợi lên từ đó. Song có một điều lạ: nắng mới lúc này sao mà buồn, mà mông lung đến thế. Nói khác đi, ngay khi đặt bút viết *Nắng mới*, thi sĩ đã chập chờn sống trong cõi mộng:

Mỗi lần nắng mới hắt bên song

Xao xác, gà trưa gáy não nùng

Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng

Chập chờn sống lại những ngày không.

Cái động của tiếng gà trưa xao xác chỉ thêm rõ cái tĩnh, vẻ mông lung mà thôi. Các từ láy: *xao xác, não nùng, chập chờn* gợi một nỗi buồn nhẹ, một tâm trạng quạnh hiu, xa vắng. "Mỗi lần" lại nhắc nhớ "mỗi lần". Nói là "chập chờn sống lại" nhưng nhà thơ nhớ rõ lắm. Nhớ tiếng reo của nắng mới tưng bừng ngoài nội. Nhớ màu áo mẹ từng đưa phơi trước giậu:

Tôi nhớ me tôi, thuở thiếu thời

Lúc người còn sống, tôi lên mười

Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội

Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.

Cái nắng mới của hoài niệm này nao nức, tươi vui bởi gắn với một cậu bé lên mười, với một người mẹ chăm chút, hiền dịu. Màu đỏ của chiếc áo trong tiếng nắng reo làm cho câu thơ sáng hơn, ấm nóng hơn. Có lẽ cũng nhờ màu đỏ ấy mà việc phơi áo của mẹ càng trở thành một điểm son trong nỗi nhớ về tuổi thơ.

Từ "nắng mới hắt bên song" nhớ "nắng mới reo ngoài nội", nhớ người mẹ phơi áo trước giậu. Cứ thế, nỗi nhớ ngày một thành hình rõ nét hơn. Dù đã có tả nhưng khổ thơ thứ hai vẫn thiên về xác định thời điểm, địa điểm. Song khổ thơ cuối, cảnh và tình mới thật quấn quyện, mới thật là "thi trung hữu hoạ":

Hình dáng me tôi chửa xoá mờ

Hãy còn mường tượng lúc vào ra:

Nét cười đen nhánh sau tay áo

Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.

Dáng vào ra của người mẹ như đang hiện lên rõ rệt trong tâm tưởng nhà thơ. Chi tiết gây ấn tượng nhất trong *Nắng mới* là "nét cười đen nhánh" của người mẹ. Không phải "miệng" cười hay "nụ" cười mà là "nét". Lại "đen nhánh"! Hình ảnh thơ bỗng sắc, bỗng lấp lánh hơn. Nét cười ấy lại thêm sáng, thêm duyên khi thấp thoáng "sau tay áo". Chính vì thấp thoáng thế mà nó càng đáng nhớ, càng được nhớ lâu, nhớ mãi. Sau này, tâm hồn thi sĩ, ngòi bút tài hoa của Hoàng Cầm cũng khiến ta chẳng thể nào quên nụ cười của những cô gái miền quê Kinh Bắc:

Những cô hàng xén răng đen

Cười như mùa thu toả nắng.

(*Bên kia sông Đuống*)

Với Lưu Trọng Lư, khuôn mặt, nét cười đáng kính, đáng yêu của người mẹ cứ thấp thoáng trong một không gian ấy thôi: "Trong ánh trưa hè trước giậu thưa". "Nắng mới" và "giậu thưa" quả đã thành một thời gian – không gian nghệ thuật ám ảnh không tách rời hình ảnh người mẹ.

Nắng mới là một bài thơ hết sức thành thực của một tâm hồn giàu mơ mộng. Tác giả đã thả hồn mộng đi tận hết cõi lòng để trở về với những hồi ức thấm thía.

Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa...

(Ca dao)

Bài thơ có cấu tứ đơn giản với không nhiều hình ảnh nhưng hình ảnh nào cũng linh động, cũng rất có hồn. Chính vì thế, *Nắng mới* gợi niềm đồng vọng sâu xa ở tâm hồn nhiều bạn đọc. Nó đã chạm tới một trong những tình cảm thiêng liêng, ấm cúng nhất trong mỗi con người. Nói kỉ niệm riêng nhưng chính Lưu Trọng Lư đã làm bao người đọc phải chập chờn, bâng khuâng.

Đọc bài thơ này chắc ta chẳng còn thờ ơ với mỗi năm một lần nắng mới.

Làm được như thế đã là điều vô cùng vinh dự đối với một nhà thơ.

(Lê Bá Hán (Chủ biên) – Lê Quang Hưng – Chu Văn Sơn,
Tinh hoa Thơ mới – Thẩm bình và suy ngẫm,
NXB Giáo dục, 1998, tr. 36 – 40)

sách-giáo-khoa.com

Bài 9

HÔM NAY VÀ NGÀY MAI

Hãy nhìn sâu vào thiên nhiên,
bạn sẽ thấu hiểu mọi thứ rõ ràng hơn.

An-be Anh-xtanh

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Chúng ta đang sống trong một thế giới luôn biến chuyển do tác động không ngừng của các điều kiện tự nhiên vừa quen thuộc vừa khó lường và do những hoạt động đa dạng của con người. Phải làm gì để có được hôm nay hạnh phúc và ngày mai tươi sáng, đó là điều tất thảy mọi người quan tâm. Bao nhiêu câu hỏi về tự nhiên, về cuộc sống đang đòi hỏi chúng ta giải đáp bằng sự hiểu biết và tinh thần trách nhiệm. Trong việc tìm lời giải đáp, không ai có thể đứng ngoài.
- Qua tìm hiểu các văn bản thông tin – loại văn bản đọc chính của bài học – và một văn bản nghị luận cùng chung chủ đề, em sẽ có thêm hiểu biết về thế giới tự nhiên, về sự ứng phó tích cực của con người trước những thách thức mới của môi trường. Đồng thời, em cũng sẽ nắm được đặc điểm của một số kiểu văn bản như: giải thích một hiện tượng tự nhiên, giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật đã xem, đã đọc; từ đó biết tạo lập các văn bản viết và nói tương ứng, có nội dung đề cập những vấn đề đời sống gần gũi với trải nghiệm của bản thân.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói; phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định.
- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.

- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện được thái độ quan tâm đến những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Mục đích của văn bản thông tin, mối quan hệ giữa thông tin khách quan và ý kiến chủ quan

- Văn bản thông tin có mục đích chính là cung cấp thông tin xác thực về một sự vật, sự việc, hiện tượng trong đời sống tự nhiên và xã hội. Chính vì vậy, đối với loại văn bản này, tính khách quan của cách đưa thông tin và bản thân thông tin là điều có tầm quan trọng đặc biệt.
- Muốn đưa thông tin khách quan, người viết cần công phu tra cứu tài liệu, biết tiếp cận thực tế và ghi chép tỉ mỉ, cẩn thận những gì mình thu nhận được với sự hỗ trợ của các phương tiện tác nghiệp chuyên dụng.
- Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông và mạng xã hội, bên cạnh việc cung cấp thông tin, tác giả văn bản còn cần thể hiện quan điểm đánh giá của mình về đối tượng được đề cập, xem như là một cách định hướng giá trị. Tuy vậy, ý kiến chủ quan của tác giả phải được đặt độc lập với phần cung cấp thông tin khách quan, đảm bảo thông tin đưa đến cho người tiếp nhận không bị bóp méo, sai lạc.

Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên

Đây là loại văn bản phổ biến trên báo chí và các tài liệu khoa học, được thực hiện nhằm làm sáng tỏ bản chất, nguyên nhân xuất hiện và những tác động tích cực hoặc tiêu cực có thể có đối với đời sống con người của một hiện tượng tự nhiên nào đó. Trước khi giải thích hiện tượng bằng những căn cứ và lập luận khoa học, người thực hiện văn bản phải miêu tả được hiện tượng với những biểu hiện điển hình, có thể kèm theo những hình ảnh trực quan, kết quả của việc ghi nhận tại chỗ hoặc khai thác từ những nguồn tài liệu đáng tin cậy.

Văn bản giới thiệu một bộ phim

Loại văn bản này thường hướng tới mục đích quảng bá các sản phẩm điện ảnh hay giúp khán giả có được những hiểu biết thường thức về điện ảnh. Tuỳ vào loại phim được phân chia theo các tiêu chí khác nhau (phim nhựa, phim truyền hình; phim tài liệu, phim truyện; phim hành động, phim dã sử, phim tâm lí xã hội, phim giả tưởng;...) mà người viết xác định điểm nhấn và chọn cách triển khai khác nhau. Tuy nhiên, văn bản giới thiệu nào cũng cần nêu được thông tin về nhà sản xuất, năm phát hành, các thành viên chủ chốt của đoàn làm phim, nội dung phim, những giá trị nổi bật của phim,... Văn bản giới thiệu có sự kết hợp linh hoạt giữa thông tin khách quan và đánh giá chủ quan, giữa phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (thường là ảnh chụp pa-nô quảng cáo hoặc một số cảnh phim đặc sắc), được trình bày hấp dẫn, có sức thu hút đối với người tiếp nhận.

Câu phân loại theo mục đích nói, câu phủ định và câu khẳng định

Các kiểu câu phân loại theo mục đích nói

- Câu hỏi (nghi vấn): kiểu câu chủ yếu được dùng để hỏi, thường có sự xuất hiện của những từ nghi vấn như: *ai, gì, nào, sao, tại sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu, à, ư, hử, hả, (có)... không, (đã)... chưa* hoặc từ *hay* dùng để nối các vế câu biểu đạt quan hệ lựa chọn. Khi viết, câu hỏi được kết thúc bằng dấu chấm hỏi.

- Câu khiến (cầu khiến): kiểu câu dùng để ra mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo,..., thường có mặt các từ cầu khiến như: *hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào,...* Khi viết, câu khiến được kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm, tuỳ vào mức độ nhấn mạnh của người nói đối với yêu cầu được phát ra.

- Câu cảm (cảm thán): kiểu câu được dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói hay người viết, thường có sự hiện diện của những từ ngữ cảm thán như: *ôi, than ôi, hỡi ôi (ơi), chao ôi (ơi), trời ơi (ôi), thay, biết (xiết) bao, biết chừng nào,...* Khi viết, người ta thường kết thúc câu cảm bằng dấu chấm than.

- Câu kể (trần thuật): kiểu câu cơ bản, phổ biến nhất trong giao tiếp, đảm nhiệm chức năng chính là kể, nhận định, thông báo, miêu tả,... nhưng cũng có khi được dùng để yêu cầu, đề nghị hay bộc lộ cảm xúc. Khi viết, câu kể thường được kết thúc bằng dấu chấm, cũng có khi bằng dấu chấm than hay chấm lửng.

Lưu ý: Mỗi kiểu câu thường có một hình thức thể hiện điển hình, dễ nhận biết. Nhưng trong thực tế giao tiếp, việc mượn hình thức điển hình của kiểu câu này để thể hiện mục đích của kiểu câu kia diễn ra khá phổ biến. Ví dụ, hình thức câu hỏi có thể được sử dụng với mục đích cầu khiến: "*Cậu có tránh ra không thì bảo?*" hoặc với mục đích bộc lộ cảm xúc: "*Sao lại thế này hả trời?*". Còn trong câu sau, mục đích cầu khiến lại được thể hiện thông qua hình thức quen thuộc của câu kể: "*Bác cứ dùng bữa tự nhiên.*".

Câu phủ định và câu khẳng định

- Câu phủ định là câu có những từ ngữ phủ định như: *không, chẳng, chả, chưa, không phải (là), chẳng phải (là), đâu có phải (là), đâu (có),...* Câu phủ định dùng để: a) thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó (phủ định miêu tả); b) phản bác một ý kiến, một nhận định (phủ định bác bỏ).

- Câu khẳng định là câu không có phương tiện thể hiện sự phủ định vốn thường được dùng để đánh dấu câu phủ định. Câu khẳng định xác nhận có sự tồn tại của một đối tượng hay của một diễn biến nào đó.

VĂN BẢN ĐỌC

VĂN BẢN 1. *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*, Lê Anh Tuấn

VĂN BẢN 2. *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim "Hành tinh của chúng ta"*, Lâm Lê

VĂN BẢN 3. *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn* (*Seattle*), Xi-át-tơn

VĂN BẢN 1

TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Hãy nêu tên một sáng tác dân gian có nói đến hiện tượng lũ lụt. Theo em, trong sáng tác đó, lũ lụt đã để lại ấn tượng nổi bật gì?

2. Em hiểu thế nào về nội dung của thành ngữ *sống chung với lũ*? Thử suy đoán về nguồn gốc của thành ngữ này.

ĐỌC VĂN BẢN

Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ

LÊ ANH TUẤN[1]

Khi "lũ" không về hoặc về ít đi trong nhiều năm liền, các nhà quản lí mới nhận ra Đồng bằng sông Cửu Long không thể "sống" thiếu lũ, điều mà người nông dân ở đây đã nhận ra từ hàng trăm năm nay và đặt cho mùa đặc biệt này cái tên "mùa nước nổi".

Theo dõi

Phần sa-pô báo hiệu điều gì sẽ được triển khai trong văn bản?

Đã đến lúc Việt Nam cần thay đổi về tư duy đối với vùng đất quan trọng này, từ "sống chung với lũ" mang nặng hàm ý chấp nhận và chịu đựng sang "chào đón" lũ.

Theo dõi

Tác giả giải thích như thế nào về quá trình kiến tạo đồng bằng nói chung?

Tất cả các vùng châu thổ của vùng hạ lưu sông thường được hình thành và phát triển hình thể từ các trận lũ hàng năm của con sông mà giới khoa học thường gọi là quá trình kiến tạo đồng bằng. Hàng trăm năm, hàng ngàn năm tại các đứt gãy địa chất của các thung lũng sông và các dòng rãnh ở những sườn dốc của đồi, núi,... nước mưa từ trời rơi xuống thấm vào lòng đất, cây rừng và các thảm thực vật hấp thu và chảy tràn theo nguyên tắc trọng lực xuống các đường rãnh hình thành nên các mạch nước, dòng suối, nhánh sông và tụ tập ra sông lớn xuôi về hạ lưu rồi đổ ra biển cả như một phần của chu trình thuỷ văn.

Trên quá trình xuôi chảy theo những sườn dốc, các mạch ngầm, dòng nước âm thầm hoà tan những chất vi lượng, các thành phần hữu cơ phân huỷ, cuốn theo đất, cát, sỏi cuội đưa dần về phía nơi thấp hơn. Hiện tượng lũ lụt lớn hay nhỏ sẽ tạo nên những đợt trầm tích[2] bùn cát khác nhau.

Một quy luật thuỷ văn là dòng chảy ở trên cao sẽ có lưu tốc[3] lớn, sức nước mạnh đi trên những dải hẹp sẽ mang những vật liệu trầm tích đi xa, nhưng khi dần xuống vùng

[1] Lê Anh Tuấn sinh năm 1960, quê ở thành phố Huế, chuyên gia nghiên cứu về môi trường và tài nguyên thiên nhiên, về biến đổi khí hậu, thành viên Ban cố vấn Mạng lưới sông ngòi Việt Nam và Mạng lưới Đồng bằng sông Mê Kông vì bảo vệ môi trường và thích nghi với biến đổi khí hậu; đã xuất bản hơn 50 bài báo, tài liệu hội thảo, sách (cả tiếng Việt và tiếng Anh).

[2] *Trầm tích*: chất do các vật thể trong nước hồ, sông, biển lắng đọng lâu ngày kết lại mà thành.

[3] *Lưu tốc*: tốc độ của dòng chảy.

thung lũng và đồng bằng, địa hình dần thoải hơn, khu vực ngập nước càng mở rộng, dòng sông chia thành nhiều nhánh nhỏ và lưu tốc chậm dần, khi gần ra đến biển, tác dụng của thuỷ triều ngược lại sẽ gia tăng khả năng tích tụ trầm tích, các chất bùn cát dần dần tích luỹ tạo nên những vùng đồng bằng trù phú và những châu thổ điển hình.

Chú ý

Những điểm đặc biệt trong sự hình thành vùng châu thổ sông Cửu Long là gì?

Vùng châu thổ sông Cửu Long cũng không ngoài quy luật đó và càng đặc biệt hơn với vùng địa mạo có tuổi địa chất trẻ, nằm tận cùng của một lưu vực sông rộng nhất Đông Nam Á, chảy qua nhiều vùng địa chất khác nhau đổ dài từ các rặng của dãy Hi-ma-lay-a (Himalaya) cao nhất thế giới, băng qua vùng cao nguyên Tây Tạng, bổ sung nước từ hai phía tả ngạn và hữu ngạn của các khu rừng mưa nhiệt đới rậm rạp hình thành ở các vùng đồi núi dãy Trường Sơn, tiếp nối với cao nguyên trung phần Việt Nam hùng vĩ và tiếp tục xuôi về phía đồng bằng của đất nước Chùa Tháp, kết nối với Biển Hồ bao la và cuối cùng đổ về vùng châu thổ sông Cửu Long thấp và phẳng của Việt Nam trước khi hoà mình với Biển Đông.

Quá trình trầm tích vùng châu thổ xảy ra liên tục hơn 5 000 – 7 000 năm và theo quy luật vật lí của sự phân bố bùn cát, những hạt vật chất lớn như đá, sỏi cuội to, sỏi nhỏ và cát thô sẽ trầm tích ở phía trên trong khi các hạt cát trung, cát mịn và phù sa lơ lửng xuôi về vùng châu thổ tiếp giáp với biển, giúp cho vùng châu thổ nâng dần cao độ và mở rộng ra phía nam của thềm lục địa Tổ quốc.



Mênh mang đồng lũ An Giang, ảnh của Lê Anh Tuấn

Vùng châu thổ sông Cửu Long nghèo nàn về vật liệu xây dựng và khoáng sản kim loại, ngoại trừ vài vùng núi của tỉnh An Giang và Kiên Giang[1]. Cát xây dựng và san lấp cũng khá ít ỏi so với nhu cầu, trong khi nền địa chất yếu về kết cấu, nhưng bù lại về thổ nhưỡng[2] và sinh thái[3] vùng châu thổ lớn nhất Việt Nam có lớp đất mặt giàu dinh dưỡng với thành phần chính là đất sét và đất thịt, có thêm nguồn nước dồi dào giúp cho việc sản xuất nông nghiệp và thuỷ sản phát triển mạnh, với năng suất sinh học vô cùng lớn.

Hình dung

Sự trù phú của vùng Đồng bằng sông Cửu Long được biểu hiện như thế nào?

Khó tìm đâu ra một vùng đồng bằng nào trên thế giới mà chỉ trong vòng 100 ngày, người dân ở đây có thể sản xuất ra một lượng lúa đến 7 – 8 triệu tấn. Với một vụ mùa mưa 3 – 4 tháng, người nông dân có thể thu hoạch xấp xỉ 5 triệu tấn rau củ và trái cây các loại. Đặc biệt, những năm có lũ lớn, người dân đầu nguồn sông Cửu Long có thể đánh bắt 1,2 – 1,5 triệu tấn cá tôm và các loài thuỷ sản khác nhau.

(1) *Kiên Giang*: nay thuộc tỉnh An Giang.

(2) *Thổ nhưỡng*: đất đai (dùng để chỉ vùng đất mềm, xốp, thuận lợi cho việc canh tác, nơi các sinh vật sinh sống, phát triển mạnh mẽ).

(3) *Sinh thái*: quan hệ giữa sinh vật (trong đó có con người) và môi trường.

Những vị lão nông tri điền[1] vùng đồng bằng khẳng định, năm nào có lũ lớn là năm đó cá nhiều, chim nhiều, sản vật mùa lũ (rùa, rắn, ếch, ốc,…) nhiều và chắc chắn năm sau canh tác sẽ trúng mùa, sản lượng cao và lượng phân bón, nông dược sử dụng ít đi vì lũ mang lại phù sa màu mỡ, làm vệ sinh đồng ruộng và bổ sung nguồn nước tại chỗ. Cuối mùa lũ cũng là mùa thu hoạch vụ mùa cuối năm, lúc đó những đàn chim én tụ về, bay lượn kiếm ăn trên những cánh rừng, theo các hàng cây cối vườn tược xanh tươi ở vùng đất ngập nước và những khu đất trũng lung bàu[2].

Theo dõi

Vì sao có lũ lớn lại là điều được người dân miền sông nước mong đợi?

Ngập lụt đã tạo nên ít nhất là ba kết nối quan trọng cho hệ sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm dòng nước, phù sa và dòng sinh vật. Thứ nhất là kết nối dòng chảy giữa đoạn sông thượng lưu và đoạn sông hạ lưu trong quá trình chuyển nước, cá và phù sa. Thứ hai là sự kết nối giữa sông và hai bên bờ: mùa mưa lũ, nước theo các sườn dốc, cuốn các chất hữu cơ (thực vật và động vật) và các khoáng vô cơ (đất đá, chất khoáng vi lượng) xuống dòng sông, chảy mạnh xuống hạ lưu, đến vùng thấp hơn và xuống đồng bằng thì nước sông đủ lớn và nhiều, "nước nhảy" lên bờ tràn ngập nhiều vùng rộng lớn, mang theo phù sa màu mỡ và tôm cá. Cuối cùng, thứ ba, là sự kết nối thuỷ vực[3] từ dòng sông và cửa sông ra vùng ven biển, thềm lục địa và biển cả tạo nên nguồn dinh dưỡng cho sinh vật vùng cửa sông và cung cấp vật liệu bồi đắp nuôi dưỡng cho hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển. Nếu không có sự kết nối thứ ba này, vùng cửa sông sẽ nghèo nàn tính đa dạng sinh học và hệ sinh thái rừng ngập mặn khó tồn tại.

Chú ý

Hiện tượng ngập lụt đã tạo nên những kết nối quan trọng nào?

Khoảng những năm sau mùa lũ lịch sử năm 2000, vùng châu thổ dấy lên khẩu hiệu "sống chung với lũ". Thật ra, điều này không mới, ít nhất vài trăm năm trước, các cư dân đầu tiên đến vùng hoang địa[4] châu thổ, họ đã quen với cách sống với mùa nước nổi hàng năm.

Ngược dòng lịch sử, vùng hạ lưu sông Mê Kông đã từng có nhiều trận lũ lớn. Ngày nay, thỉnh thoảng khi đào nền nhà, đào kinh[5], đào móng công trình, người ta gặp những hòn đá tròn lẳn, hình ô-van[6], có màu xanh trắng hoặc xanh đen như đá gra-nít[7], đường kính trung bình khoảng 10 – 15 xen-ti-mét hoặc đôi khi xấp xỉ 20 xen-ti-mét giống như các hòn đá tròn ngoài bãi biển, nhưng ở đây chìm sâu trong lớp đất nội đồng. Nhiều người thấy lạ, đặt trên bàn thờ "ông Thiên"[8] gọi đó là "đầu ông Địa, ông Tà"[9].

(1) *Lão nông tri điền*: (thành ngữ) người nông dân tuổi cao am hiểu đồng ruộng, có nhiều kinh nghiệm sản xuất.

(2) *Lung bàu*: kết hợp của hai từ đơn là *lung* và *bàu*, vốn có chung nét nghĩa chỉ vùng đất trũng ngập nước giữa đồng hoặc giữa rừng.

(3) *Thuỷ vực*: vùng nước.

(4) *Hoang địa*: đất hoang, nơi không được con người chăm sóc hay sử dụng đến.

(5) *Kinh*: kênh, công trình dẫn nước thường được đào bằng xáng (phương tiện di chuyển dưới nước để đào kênh, vét bùn) hoặc bằng tay nhằm phục vụ giao thông, thuỷ lợi.

(6) *Hình ô-van*: hình bầu dục.

(7) *Đá gra-nít*: đá hoa cương, loại đá rất cứng gồm nhiều hạt khoáng vật khác nhau.

(8) *Ông Thiên*: ông Trời, thường được thờ cúng nơi ban thờ đặt trước sân nhà hay sân đình, chùa.

(9) *Ông Địa, ông Tà*: hai vị thần gần gũi với người dân, luôn mang lại điều lành, có khi được thờ cúng trong cùng một ngôi miếu (*ông Địa*: thổ thần trong tín ngưỡng của người Việt và người Hoa, trông coi việc từng nhà hay cai quản một vùng đất, địa điểm; *ông Tà*: vị thần có nguồn gốc từ tín ngưỡng của người Khơ-me, đảm nhiệm việc bảo hộ cho một cộng đồng dân cư ở làng quê).

Thực chất, những trận lũ lớn lịch sử đã cuốn những hòn đá to từ thượng nguồn. Lúc đầu đá có sắc cạnh, sau được dòng nước nhiều năm bào mòn và di đáy, dần dần "trôi" xuống đồng bằng.

Tình trạng lũ thấp và trung bình trong mùa mưa lũ có xu thế gia tăng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt trong thập niên vừa qua, trong khi mùa khô ngày càng kéo dài và căng thẳng, tương ứng với sự gia tăng sâu hơn mức độ xâm nhập mặn vào đồng bằng. Điều này dẫn đến chiến lược điều chỉnh sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cây lúa và gia tăng diện tích nuôi trồng thuỷ sản, nhằm sử dụng hợp lí nguồn nước, bảo đảm cấp nước sinh hoạt ở các thời đoạn khó khăn.

Mùa nước nổi xưa kia hay mùa lũ theo cách gọi hiện nay, không là mối lo ngại cho nông dân vùng châu thổ Cửu Long, một mùa nước lũ lớn, như một niềm tin tâm linh, sẽ đem lại sự giàu có, sung túc cho vùng đất. Có lũ lớn, sẽ có phù sa, sẽ có nguồn cá và sau lũ, chim chóc, cây cỏ, cá tôm vẫy mình chào đón một vòng chu kì Trái Đất quay quanh Mặt Trời. Người dân châu thổ mong được đón lũ là vậy.

Suy luận

Đoạn văn này có sự kết nối như thế nào với nhan đề của văn bản?

(*Theo* Lê Anh Tuấn, tạp chí *Kinh tế Sài Gòn Online*, ngày 06/02/2022)

SAU KHI ĐỌC

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Thông tin chính mà tác giả muốn chuyển tải qua văn bản này là gì?

2. Có thể xếp *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ* vào kiểu văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên được không? Vì sao?

3. Thông tin trong văn bản được trình bày theo trật tự hay quan hệ nào? Nêu nhận xét về hiệu quả của cách trình bày đó.

4. Trong văn bản, hiện tượng lũ ở miền châu thổ sông Cửu Long đã được soi chiếu từ những góc nhìn nào? Sự phối hợp các góc nhìn như vậy có ý nghĩa gì?

5. Vì sao trong văn bản, tác giả hầu như không nói đến tác hại của lũ, dù không quên nhắc đến một số "trận lũ lớn lịch sử"?

6. Những thông tin được đưa đến trong văn bản có điểm gì mới so với điều em đã biết?

7. Theo em, những nhận định của tác giả về lũ ở miền châu thổ sông Cửu Long có thể được áp dụng để nói về lũ ở mọi lưu vực sông khác hay không? Vì sao?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) nêu những thu nhận bổ ích của em qua việc đọc văn bản *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*.

Thực hành tiếng Việt

CÁC KIỂU CÂU PHÂN LOẠI THEO MỤC ĐÍCH NÓI

1 Xác định kiểu câu của các câu sau và cho biết căn cứ giúp em xác định như vậy:

a. *Khó tìm đâu ra một vùng đồng bằng nào trên thế giới mà chỉ trong vòng 100 ngày, người dân ở đây có thể sản xuất ra một lượng lúa đến 7 – 8 triệu tấn.*

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

b. *Để có hơn 400 phút phim sống động đến từng giây, nhà sản xuất A-lớt-xtơ Phơ-dơ-gheo và nhóm làm phim lên tới 60 người đã bỏ tới 4 năm để quay tại hơn 50 quốc gia với công nghệ quay phim hiện đại nhất.*

(Lâm Lê, *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim "Hành tinh của chúng ta"*)

c. *Có lẽ, người da đỏ hoang dã và tăm tối chăng?*

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

d. *Ngài phải bảo chúng rằng đất đai giàu có được là do nhiều mạng sống của chủng tộc chúng tôi bồi đắp nên.*

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

2 Xác định kiểu câu của từng câu sau và cho biết: Tại sao cùng có chung một số dấu hiệu hình thức mà hai câu có thể được xếp vào hai kiểu khác biệt?

a. *Và cái gì sẽ xảy ra đối với cuộc sống, nếu con người không nghe được âm thanh lẻ loi của chú chim đớp mồi hay tiếng tranh cãi của những chú ếch ban đêm bên hồ?*

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

Nhận biết các kiểu câu: câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể

Các kiểu câu này được nhận biết căn cứ vào:

- Sự có mặt của những từ ngữ đặc thù, chuyên dùng đánh dấu mỗi kiểu câu.
- Dấu kết thúc câu khi câu được thể hiện bằng chữ viết.
- Nội dung biểu đạt của câu và ngữ cảnh xuất hiện câu.

Ví dụ:

– Anh bảo cuốn sách còn có ở trên bàn nữa không?

Câu được đặt trong mạch đối thoại; trực tiếp nêu một thắc mắc nhờ giải đáp; có từ *không* và dấu chấm hỏi → câu hỏi.

– Mở cổng nhanh lên!

Câu hướng về một đối tượng cụ thể để đưa ra yêu cầu; có động từ chỉ điều đối tượng cần thực hiện (*mở*); có dấu chấm than kết thúc → câu khiến.

– Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

(Tế Hanh, *Quê hương*)

Câu được dùng để trực tiếp nêu cảm xúc của người viết; có từ *quá* và dấu chấm than kết thúc → câu cảm.

– Trên quá trình xuôi chảy theo những sườn dốc, các mạch ngầm, dòng nước âm thầm hoà tan những chất vi lượng, các thành phần hữu cơ phân huỷ, cuốn theo đất, cát, sỏi cuội đưa dần về phía nơi thấp hơn.

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

Câu dùng để trần thuật về một hiện tượng, sự việc; kết thúc bằng dấu chấm → câu kể.

Lưu ý: Để xác định đúng kiểu câu, cần chú ý đồng thời vừa đặc điểm hình thức của câu, vừa nội dung của câu và ngữ cảnh.

b. *Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống.*

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

3 Tìm trong các văn bản đọc ở *Ngữ văn 8*, tập hai những ví dụ về hiện tượng: người nói hay người viết đã thể hiện mục đích của kiểu câu này bằng hình thức mang tính điển hình của một kiểu câu khác.

VĂN BẢN 2

TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Em đã từng xem những bộ phim nào nói về sự sống trên Trái Đất? Hãy chia sẻ điều em tâm đắc về một trong những bộ phim ấy.

2. Trong những năm gần đây, khi bàn về môi trường tự nhiên trên Trái Đất, có một số cụm từ hay hình ảnh được các phương tiện truyền thông nhắc đến rất nhiều lần. Theo tìm hiểu của em, đó là những cụm từ hay hình ảnh nào?

ĐỌC VĂN BẢN

Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim *Hành tinh của chúng ta*[1]

LÂM LÊ[2]

Loạt phim tài liệu *Hành tinh của chúng ta* đưa ra lời cảnh báo về sự nóng lên của toàn cầu, những môi trường sống bị huỷ diệt và nhiều loài biến mất, đồng thời mang đến một thông điệp sống còn: "Hãy cứu lấy hành tinh của chúng ta trước khi quá muộn!".

Vẫn qua giọng dẫn chuyện hấp dẫn tuyệt vời của nhà làm phim, nhà nghiên cứu tự nhiên Đê-vít Át-tin-bo-râu(DavidAttenborough), tám tập phim tài liệu của *Hành tinh của chúng ta* mới phát trực tuyến trên Nét-phơ-lít (Netflix) như là phần tiếp theo của *Hành tinh Trái Đất* (*Earth Planet*) – loạt phim



Ảnh trong loạt phim *Hành tinh của chúng ta*

(1) Tên tiếng Anh của loạt phim là *Our Planet*.

(2) *Lâm Lê*: bút danh của Lê Hồng Lâm, sinh năm 1977, quê ở Quảng Trị, là nhà báo chuyên viết phê bình điện ảnh; tác giả của các cuốn sách: *Xem chữ đọc hình* (2005), *Chơi cùng cấu trúc* (2009), *Cánh chim trong gió* (2016), *101 bộ phim Việt Nam hay nhất* (2018), *Người tình không chân dung* (2020).

tài liệu nổi tiếng trước đây của kênh BBC Earth[1], bởi cách mà các nhà làm phim tạo sự tương phản và đối nghịch giữa vẻ đẹp của thiên nhiên, sự đa dạng của giống loài với cuộc khủng hoảng môi trường, khí hậu đang tàn phá và giết chết chúng mỗi ngày.

Rất nhiều loài đang đứng bên bờ vực tuyệt chủng

Tám tập phim, với tám môi trường sống trên khắp thế giới, từ vùng cực băng giá (Nam Cực và Bắc Cực), những cánh rừng mưa nhiệt đới, vùng sa mạc và đồng cỏ ở châu Phi, những đại dương sâu thẳm cho đến sông ngòi và những khu rừng rậm đa dạng ở Nam Mỹ,... mang tới cho người xem những hình ảnh sống động và những thông tin chính xác nhất về hành tinh của chúng ta.

Theo dõi

Tác giả cho biết điều gì về bố cục và quy mô phản ánh của bộ phim?

Ở mỗi tập phim, người xem lại được thưởng thức những thước phim đẹp đẽ, thậm chí choáng ngợp mà những nhà làm phim đã kì công tạo nên.



Ảnh trong loạt phim *Hành tinh của chúng ta*

Hàng chục ngàn chú chim cánh cụt đi lạch bạch qua những con đường nhỏ hẹp trên tuyết ở Nam Cực để tìm gia đình của chúng; những con hải mã khổng lồ, mập mạp nằm lười biếng trong đàn hay cạnh tranh để chinh phục con cái; cuộc săn mồi kì vĩ của đàn cá heo, cá mập, cá ngừ vây xanh ở đại dương; những chú ếch có đôi mắt to bám trên dây leo được quay chậm, như thể chúng bước ra từ một bộ phim hoạt hình của hãng Pích-xa[2] (Pixar)...

Hình dung

Vẻ đẹp ở các cảnh phim hiện lên như thế nào qua lời miêu tả của tác giả văn bản?

Nhưng đằng sau vẻ đẹp ngoạn mục đó của thế giới tự nhiên hoang dã là những con số, những lời cảnh báo đau lòng của các nhà làm phim, các nhà khoa học về hành tinh của chúng ta.

Theo dõi

Nội dung nào của bộ phim được nhắc đến trong đoạn này?

Trong tập phim về *Thế giới băng giá*, rất nhiều loài động vật hoang dã sống ở môi trường băng tuyết tại Nam Cực và Bắc Cực đang có nguy cơ bị thu hẹp do biến đổi khí hậu khiến băng đang tan ra nhanh chóng.

Loài gấu tuyết Bắc Cực phải vất vả kiếm mồi trên những tảng băng trôi. Một cảnh phim đau lòng khác ghi lại cảnh những con hải mã bị mất môi trường sống do băng tan

[1] *BBC Earth*: một chương trình thuê bao tài liệu, thuộc quyền sở hữu và điều hành của BBC Studios (Anh).
[2] *Pích-xa*: hãng phim hoạt hình nổi tiếng của Hoa Kỳ.

phải leo lên những vực đá và chen chúc trong khoảng không gian chật hẹp, dẫn đến việc chúng bị rơi tự do xuống những phiến đá phía dưới và chết hàng loạt.

Không chỉ ở hai vùng cực, gần như ở bất cứ môi trường sống nào trên hành tinh Trái Đất, từ trên cạn đến dưới nước, từ những rừng mưa nhiệt đới đến rừng rậm ở A-ma-dôn (Amazon), từ sa mạc ở châu Phi đến vùng đồng cỏ ở Bắc Mỹ, những dòng sông nước ngọt dài đến hàng ngàn ki-lô-mét như sông Mê Kông,... đều bị tàn phá nghiêm trọng khiến nhiều giống loài biến mất hoặc đứng bên bờ tuyệt chủng.



Ảnh trong loạt phim *Hành tinh của chúng ta*

Hơn 70% diện tích của các rừng mưa nhiệt đới bị tàn phá, khiến nhiều loài động vật hoang dã mất nơi ở và là một trong những nguyên do khiến nhiệt độ trên Trái Đất ngày càng nóng dần lên, cũng như những thiên tai do lũ lụt, hạn hán ngày càng gây hậu quả nặng nề. Số lượng những loài động vật quý như hổ, sư tử, báo đốm, linh trưởng,... cũng đang giảm nhanh chóng do nạn săn bắn hoặc môi trường sống bị thu hẹp.

Những con voi ở Tan-da-ni-a (Tanzania) đang thiếu nguồn nước ngọt do hạn hán khiến số lượng của chúng giảm sút. Việc ngăn chặn các dòng chảy tự nhiên trên dòng sông Mê Kông để làm đập hoặc thuỷ điện khiến hàng chục triệu người ở các quốc gia châu Á sống dựa vào dòng sông này đang bị ảnh hưởng nặng nề...

Ở các đại dương, nhiều loài cá cũng đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Hàng thập kỉ săn bắt cá không bền vững đã làm số lượng nhiều loài cá bị giảm nghiêm trọng. Một phần ba lượng cá đã biến mất. Ô nhiễm nhựa cũng là một vấn đề đáng báo động đối với đại dương, nhưng việc đánh bắt cá công nghiệp quá đà còn nguy hiểm hơn nhiều.

Suy luận

Em nghĩ như thế nào về khả năng tác động của bộ phim qua những gì được tác giả văn bản nhắc đến ở đoạn này?

Nhưng vẫn chưa quá muộn

Rất nhiều lời cảnh báo đã được đưa ra, tuy nhiên điều khác biệt lớn nhất giữa loạt phim *Hành tinh của chúng ta* với những bộ phim tài liệu về tự nhiên trước đây là những thông điệp tích cực ở phần cuối mỗi tập phim.

Chú ý

Sự so sánh ở đây có ý nghĩa gì đối với việc đánh giá về bộ phim?

Dù Trái Đất đang bị tàn phá nghiêm trọng, nhưng vẫn còn kịp để cứu lấy ngôi nhà duy nhất của chúng ta. Các nhà làm phim đã tìm đến những khu vực bảo tồn thiên nhiên hay động thực vật hoang dã và cho thấy những kết quả tuyệt vời của chúng.

Nhiều loài động thực vật lại được hồi sinh nhờ những cam kết bảo vệ nghiêm ngặt trong các khu vực bảo tồn trên thế giới.

Trong tập phim *Những đại dương* (*The High Seas*), các nhà khoa học cho biết nếu chúng ta đánh bắt hải sản bền vững, các đại dương sẽ trở nên vô cùng phì nhiêu và cung cấp cho chúng ta nguồn thức ăn dồi dào. Đã có những dấu hiệu cho thấy đại dương có sức mạnh hồi phục nhanh chóng tới mức đáng kinh ngạc, đặc biệt ở những khu vực mà con người không săn bắt hoặc bị cấm săn bắt.

Một ví dụ điển hình nhất là loài cá voi lưng gù. Chúng là loại cá lớn, có mặt ở tất cả các đại dương, di chuyển trong những vùng biển cả, từ nơi kiếm thức ăn ở vùng cực tới miền nhiệt đới nơi chúng sinh sản.

Trước đây, cá voi lưng gù có tới hơn cả trăm ngàn con nhưng sau những đợt săn bắn lớn, chúng chỉ còn vài ngàn cá thể. Sau khi báo động về sự sụt giảm của chúng, lệnh cấm săn bắt cá voi cho mục đích thương mại được ban hành từ năm 1986. Kể từ đó, số lượng cá voi lưng gù đang dần dần tăng lên.

Trong sự phục hồi rất đáng ghi nhận, cá voi lưng gù gần như đã quay lại số lượng như lúc ban đầu. "Chúng ta đã cứu được những con cá voi bằng sự đồng thuận quốc tế, giờ đây đã tới lúc chúng ta cứu lấy các đại dương" – Đê-vít nói.

Câu chuyện về sự phục hồi từ loài cá voi lưng gù và nhiều khu vực bảo tồn trên thế giới cho thấy vẫn có nhiều cơ hội để cứu lấy hành tinh này, nếu con người có những hành động kịp thời để bảo vệ các loài động vật hoang dã và hệ sinh thái của chúng. Vì con người cũng là một mắt xích trong hệ sinh thái trên Trái Đất, nên nếu hệ sinh thái khoẻ mạnh thì hành tinh và con người mới khoẻ mạnh!

sách-giáo-khoa.com

Đê-vít Át-tin-bo-râu đưa ra những thông tin đáng báo động: "Nếu chúng ta tiếp tục vắt kiệt biển theo cách này thì không chỉ ngành đánh bắt hải sản sẽ sụp đổ, mà cả hệ thống đại dương cũng sụp đổ theo. 100 triệu con cá mập bị giết mỗi năm chỉ để làm món xúp vi cá mập. 90% những loài săn mồi sống ở những đại dương lớn đã biến mất. Không có chúng đứng ở đầu chuỗi thức ăn, toàn bộ cộng đồng sinh thái dưới biển sẽ suy giảm và thay đổi tới mức không thể nhận ra".

Chú ý

Việc trích dẫn ở đây có ý nghĩa gì?

Để có hơn 400 phút phim sống động đến từng giây, nhà sản xuất A-lớt-xtơ Phơ-dơ-gheo (Alastair Fothergill) và nhóm làm phim lên tới 60 người đã bỏ tới 4 năm để quay tại hơn 50 quốc gia với công nghệ quay phim hiện đại nhất.

Chú ý

Cách kết thúc văn bản có gì đặc biệt?

(*Theo* Lâm Lê,
báo *Tuổi trẻ Online*, ngày 12/5/2019)

SAU KHI ĐỌC

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Văn bản *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim "Hành tinh của chúng ta"* thuộc kiểu văn bản gì? Nêu căn cứ cho phép em xác định như vậy.
2. Tóm tắt những thông tin cơ bản về loạt phim *Hành tinh của chúng ta* được tác giả văn bản cung cấp. Theo em, tác giả muốn người đọc chú ý đặc biệt tới thông tin nào?
3. Xác định cách triển khai của văn bản và nhận xét về cách triển khai đó.
4. Sự hiện diện của các hình ảnh minh hoạ trong văn bản có ý nghĩa gì?
5. Tác giả văn bản đã thể hiện sự đồng cảm như thế nào đối với nhóm làm phim? Xét theo đặc điểm của kiểu văn bản, yếu tố đồng cảm ở đây giữ vai trò như thế nào?
6. Nêu tên những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học mà em đã học, đã biết có đưa ra lời cảnh báo tương tự cảnh báo của loạt phim *Hành tinh của chúng ta*. Sự gặp gỡ đó giữa các tác phẩm nói lên điều gì?
7. Em có nhận xét gì về cách giới thiệu một bộ phim tài liệu mà tác giả đã thực hiện ở văn bản này?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) thể hiện sự hưởng ứng của em đối với thông điệp chính được nêu lên trong loạt phim *Hành tinh của chúng ta*.

VĂN BẢN 3

ĐỌC VĂN BẢN

sach-giao-khoa.com

Diễn từ[1] ứng khẩu[2] của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn[3]

[…] Đối với đồng bào tôi, mỗi tấc đất là thiêng liêng, mỗi lá thông óng ánh, mỗi bờ cát, mỗi hạt sương long lanh trong những cánh rừng rậm rạp, mỗi bãi đất hoang và tiếng thì thầm của côn trùng là những điều thiêng liêng trong kí ức và kinh nghiệm của đồng bào tôi. Những dòng nhựa chảy trong cây cối cũng mang trong đó kí ức của người da đỏ.

---

[1] *Diễn từ*: lời phát biểu trong một dịp long trọng.

[2] *Ứng khẩu*: nói ngay thành văn, không chuẩn bị trước hoặc không có văn bản soạn sẵn để dựa vào khi nói.

[3] *Xi-át-tơn* (1786 – 1866): người lãnh đạo các bộ lạc da đỏ Đu-oa-mớt (Duwamish) và Xơ-qua-mớt (Suquamish) – những chủ nhân đầu tiên của một vùng rộng lớn ở lục địa Bắc Mỹ. Năm 1854, Phrăng-clin Pi-ơ-xơ (Franklin Pierce), tổng thống thứ 14 của Hoa Kỳ đã viết thư tới Xi-át-tơn, ngỏ ý muốn mua phần đất người da đỏ đang sở hữu. Đáp lại, thủ lĩnh Xi-át-tơn đã thực hiện một diễn từ ứng khẩu trước Thống đốc Ai-xớc Xti-vần (Isaac Stevens). Diễn văn này được dịch sang tiếng Anh qua ba thổ ngữ của người da đỏ nên có nhiều phiên bản khác nhau. Bản dịch trên đây được thực hiện căn cứ vào bản tiếng Anh do bác sĩ Hen-ry A. Xmít (Henry A. Smith) cho đăng tải trên tờ *Ngôi sao Chủ nhật của Xi-át-tơn (Seattle Sunday Star)*, số 29, tháng 10 năm 1887. Trong SGK *Ngữ văn 6*, tập hai, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, nhan đề *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn* được ghi là *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ*. Ở đây, xin được đặt lại nhan đề cho đúng với tính chất thực của văn bản.

Khi người da trắng chết đi, họ thường dạo chơi giữa các vì sao[1] và quên đi đất nước họ sinh ra. Còn chúng tôi, chúng tôi chẳng thể quên được mảnh đất tươi đẹp này. Bởi lẽ mảnh đất này là bà mẹ của người da đỏ. Chúng tôi là một phần của mẹ và mẹ cũng là một phần của chúng tôi. Những bông hoa ngát hương là người chị, người em của chúng tôi. Những mỏm đá, những vũng nước trên đồng cỏ, hơi ấm của chú ngựa con và của con người, tất cả đều cùng chung một gia đình.

[...] Dòng nước óng ánh, êm ả trôi dưới những dòng sông, con suối đâu chỉ là những giọt nước, mà còn là máu của tổ tiên chúng tôi. Nếu chúng tôi bán mảnh đất này cho Ngài, Ngài phải nhớ rằng, Ngài phải dạy bảo con cháu rằng, mảnh đất này là thiêng liêng và những tia sáng chói chang phản chiếu từ mặt hồ trong vắt sẽ nói lên cái gì đó về kí ức của người da đỏ. Tiếng thì thầm của dòng nước chính là tiếng nói của cha ông chúng tôi.

[...] Tôi biết người da trắng không hiểu cách sống của chúng tôi. Đối với họ, mảnh đất này cũng như mảnh đất khác, bởi lẽ họ là kẻ xa lạ, và trong đêm tối, họ lấy đi từ lòng đất những gì họ cần. Mảnh đất này đâu phải là những người anh em của họ, mảnh đất này là kẻ thù của họ và khi đã chinh phục được, thì họ sẽ lấn tới. Mồ mả tổ tiên của họ, họ còn quên và họ cũng chẳng cần tới dòng tộc của họ. Họ cư xử với mẹ đất và anh em bầu trời như những vật mua được, tước đoạt được, rồi bán đi như những con cừu và những hạt kim cương sáng ngời. Lòng thèm khát của họ sẽ ngấu nghiến đất đai, rồi để lại đằng sau những bãi hoang mạc.

Tôi biết, cách sống của chúng tôi khác với cách sống của Ngài. Cảnh đẹp nơi thành phố của Ngài làm nhức nhối con mắt người da đỏ. Có lẽ, người da đỏ hoang dã và tăm tối chăng?

Ở thành phố của người da trắng, chẳng có nơi nào yên tĩnh cả, chẳng có nơi nào là nghe được tiếng lá cây lay động vào mùa xuân hay tiếng vỗ cánh của côn trùng. Nếu có nghe thấy thì đó cũng chỉ là những tiếng ồn ào lăng mạ trong tai. Và cái gì sẽ xảy ra đối với cuộc sống, nếu con người không nghe được âm thanh lẻ loi của chú chim đớp mồi hay tiếng tranh cãi của những chú ếch ban đêm bên hồ? Tôi là người da đỏ, tôi thật không hiểu nổi điều đó. Người Anh-điêng[2] chúng tôi ưa những âm thanh êm ái của những cơn gió thoảng qua trên mặt hồ, được nước mưa gội rửa và thấm đượm hương thơm của phấn thông.

Không khí quả là quý giá đối với người da đỏ, bởi lẽ bầu không khí này là của chung, muông thú, cây cối và con người cùng nhau hít thở. Người da trắng cũng cùng chia sẻ, hít thở bầu không khí đó. Nhưng hình như người da trắng chẳng để ý gì đến nó. Nếu chúng tôi bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải nhớ rằng không khí đối với chúng tôi là vô cùng quý giá và phải chia sẻ linh hồn với tất cả cuộc sống mà không khí ban cho. Ngọn gió mang lại hơi thở đầu tiên của cha ông chúng tôi và cũng nhận lại hơi thở cuối cùng của họ. Nếu có bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải giữ gìn và làm cho nó

---

[1] Ý nói dạo chơi chốn Thiên đường – không gian hội tụ của những linh hồn siêu thoát theo tín ngưỡng thờ Thiên Chúa của người da trắng.

[2] *Anh-điêng*: tên phiên âm của danh từ *Indien* trong tiếng Pháp, dùng để chỉ chung các dân tộc da đỏ bản địa châu Mỹ, xuất phát từ một ngộ nhận của những người châu Âu lần đầu tiên khám phá ra Tây Bán Cầu, ngỡ vùng đất họ đến chính là Ấn Độ và những người họ gặp ở đó là người Ấn Độ (Indien).

thành một nơi thiêng liêng cho ngay cả người da trắng cũng có thể thưởng thức được những làn gió thấm đượm hương hoa đồng cỏ.

Như vậy, chúng tôi mới cân nhắc những ý muốn mua mảnh đất này của Ngài. Nếu có quyết định chấp nhận yêu cầu của Ngài, chúng tôi phải đưa ra một điều kiện – đó là, người da trắng phải đối xử với các muông thú sống trên mảnh đất này như những người anh em.

Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu bất cứ một cách sống nào khác. Tôi đã chứng kiến cả ngàn con trâu rừng bị chết dần chết mòn trên những cánh đồng trơ trọi vì bị người da trắng bắn mỗi khi có đoàn tàu chạy qua. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói[1] lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống. Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu những con thú? Và nếu chúng ra đi, thì con người cũng sẽ chết dần chết mòn vì nỗi buồn cô đơn về tinh thần, bởi lẽ điều gì sẽ xảy đến với con thú thì cũng chính xảy ra đối với con người. Mọi vật trên đời đều có sự ràng buộc.

Ngài phải dạy con cháu rằng mảnh đất dưới chân chúng là những nắm tro tàn của cha ông chúng tôi, và vì thế, chúng phải kính trọng đất đai. Ngài phải bảo chúng rằng đất đai giàu có được là do nhiều mạng sống của chủng tộc chúng tôi bồi đắp nên. Hãy khuyên bảo chúng như chúng tôi thường dạy con cháu mình: Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra đối với những đứa con của Đất. Con người chưa biết làm tổ để sống, con người giản đơn là một sợi tơ trong cái tổ sống đó mà thôi. Điều gì con người làm cho tổ sống đó, tức là làm cho chính mình…

(Dẫn theo *Ngữ văn 6*, tập hai, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 135 – 138)

SAU KHI ĐỌC

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Tình thế nào đã thúc đẩy thủ lĩnh Xi-át-tơn thực hiện diễn từ ứng khẩu này?

2. Qua lời Xi-át-tơn, sự khác nhau trong cách nhìn nhận, đối xử với thiên nhiên giữa người da trắng và người da đỏ được thể hiện ở những điểm cụ thể nào?

3. Làm rõ tính chất đặc biệt của cách trình bày mà Xi-át-tơn đã chọn khi nói về thái độ ứng xử với thiên nhiên của cộng đồng người da đỏ. Em cảm nhận, đánh giá như thế nào về cách trình bày đó?

4. Nêu cảm nhận của em về giọng điệu bài diễn từ và cách dùng hình ảnh so sánh, ẩn dụ của Xi-át-tơn.

5. Em nhận ra được điều gì về tư thế và tầm vóc văn hoá của cộng đồng người da đỏ được thể hiện qua diễn từ này?

6. Theo em, nguyên nhân chính khiến diễn từ của Xi-át-tơn được đánh giá cao và lan truyền rộng rãi là gì?

7. Trong bối cảnh đời sống hôm nay, diễn từ của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn còn có ý nghĩa nhắc nhở chúng ta điều gì?

---

[1] *Con ngựa sắt nhả khói*: tàu hoả, theo cách hình dung của những người da đỏ.

Thực hành tiếng Việt

CÂU PHỦ ĐỊNH VÀ CÂU KHẲNG ĐỊNH

1 Trong các câu sau, theo em, câu nào là câu khẳng định, câu nào là câu phủ định? Vì sao em xác định như vậy?

a. *Ngập lụt đã tạo nên ít nhất là ba kết nối quan trọng cho hệ sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm dòng nước, phù sa và dòng sinh vật.*

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

b. *Thật ra, điều này không mới, ít nhất vài trăm năm trước, các cư dân đầu tiên đến vùng hoang địa châu thổ, họ đã quen với cách sống với mùa nước nổi hàng năm.*

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

c. *Còn chúng tôi, chúng tôi chẳng thể quên được mảnh đất tươi đẹp này.*

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

2 Chỉ ra trong các câu sau, câu nào là câu phủ định bác bỏ, câu nào là câu phủ định miêu tả và câu nào không phải là câu phủ định:

a. *Tôi biết người da trắng không hiểu cách sống của chúng tôi.*

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

b. *Ở thành phố của người da trắng, chẳng có nơi nào yên tĩnh cả, chẳng có nơi nào là nghe được tiếng lá cây lay động vào mùa xuân hay tiếng vỗ cánh của côn trùng.*

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

Nhận biết câu phủ định và câu khẳng định

Đọc các câu văn sau đây và theo dõi nội dung phân tích ngay dưới mỗi câu:

– *Nhưng không phải vậy đâu Sam à.*

(Đa-ni-en Gốt-li-ép, *Bản đồ dẫn đường*)

Câu được dùng để phản bác một ý kiến, nhận định; có xuất hiện từ ngữ phủ định (*không phải*) → câu phủ định bác bỏ.

– *Mảnh đất này đâu phải là những người anh em của họ, mảnh đất này là kẻ thù của họ và khi đã chinh phục được, thì họ sẽ lấn tới.*

(Xi-át-tơn, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn*)

Câu xác nhận không có quan hệ anh em giữa "mảnh đất này" và người da trắng; có dùng từ ngữ phủ định (*đâu phải*) → câu phủ định miêu tả.

– *Không có chúng đứng ở đầu chuỗi thức ăn, toàn bộ cộng đồng sinh thái dưới biển sẽ suy giảm và thay đổi tới mức không thể nhận ra.*

(Lâm Lê, *Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim "Hành tinh của chúng ta"*)

Câu nêu một giả định nhằm khẳng định vấn đề → câu khẳng định.

Lưu ý: Câu có hai từ phủ định đi liền nhau theo mô hình sau không phải là câu phủ định mà là câu khẳng định: *Tôi không phải không biết.*

c. *Mùa nước nổi xưa kia hay mùa lũ theo cách gọi hiện nay, không là mối lo ngại cho nông dân vùng châu thổ Cửu Long, một mùa nước lũ lớn, như một niềm tin tâm linh, sẽ đem lại sự giàu có, sung túc cho vùng đất.*

(Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

Viết

A. Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên

Trong đời sống, không ít lần ta gặp các hiện tượng tự nhiên đặc biệt, có khi kì thú, có khi đáng lo ngại. Đối diện với chúng, trong ta nảy sinh nhu cầu giải thích nhằm thoả mãn nhu cầu hiểu biết, khám phá, chinh phục. Viết bài văn thuyết minh thể hiện nội dung này thực sự là một trải nghiệm thú vị, tạo cho em cơ hội chia sẻ với mọi người những hiểu biết bổ ích có được qua khảo sát, nghiên cứu riêng hoặc qua tiếp nhận những thông tin đáng tin cậy từ các tài liệu khoa học.

Yêu cầu:

- Nêu được hiện tượng tự nhiên cần giải thích.
- Nêu được các biểu hiện cơ bản của hiện tượng tự nhiên cần giải thích.
- Trình bày được căn cứ xác đáng để giải thích hiện tượng tự nhiên đã chọn.
- Nói rõ ảnh hưởng, tác động của hiện tượng tự nhiên đó đối với cuộc sống con người.

Phân tích bài viết tham khảo

Ghềnh Đá Đĩa

Từ thành phố Tuy Hoà[1], Phú Yên[2], xuôi theo quốc lộ 1A về hướng bắc khoảng 30 ki-lô-mét, sau đó đến thị trấn Chí Thạnh (huyện Tuy An)[3] rẽ phải về hướng đông khoảng 12 ki-lô-mét, du khách sẽ đến ghềnh Đá Đĩa (hay còn gọi là gành Đá Đĩa).

Giới thiệu hiện tượng tự nhiên (địa điểm hay toạ độ không gian).

Với chiều rộng hơn 50 mét và dài khoảng 200 mét, nhìn từ xa, ghềnh Đá Đĩa như một tổ ong khổng lồ, ánh lên màu đen huyền bí nổi bật giữa một vùng trời biển trong xanh. Càng tiến lại gần, du khách sẽ càng ngỡ ngàng khi trước mắt hiện ra hàng chục nghìn cột đá có hình lục giác, hình vuông hoặc hình tròn, lớp nọ xếp nối lên lớp kia, liền khít nhau như có sự sắp đặt của bàn tay con người. Có những chỗ đá xếp cao và thẳng, có chỗ lại xếp trải dài hoặc nghiêng, trông như chồng bát đĩa. Theo dòng chảy thời gian cùng những đợt sóng dồn từ biển, các cột đá ở đây không hề tách rời hay đứt gãy mà cứ bám vào nhau, lớp nọ nối tiếp lớp kia vươn mình ra biển lớn.

Miêu tả các biểu hiện nổi bật của hiện tượng tự nhiên.

Theo các nhà khoa học, đá ở ghềnh Đá Đĩa là loại đá badan hình thành trong quá trình hoạt động của núi lửa ở vùng cao nguyên Vân Hoà (Phú Yên) cách đây gần 200 triệu năm và cách vị trí ghềnh Đá Đĩa ngày nay khoảng 30 ki-lô-mét theo đường chim bay. Nham thạch phun ra từ miệng núi lửa, gặp nước lạnh đông cứng lại và

Giải thích điểm đặc biệt của hiện tượng tự nhiên bằng lập luận khoa học.

[1], [3] *Thành phố Tuy Hoà, thị trấn Chí Thạnh (huyện Tuy An)*: trước đây là những đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Phú Yên, nay thuộc tỉnh Đắk Lắk.

[2] *Phú Yên*: nay thuộc tỉnh Đắk Lắk.

rạn nứt đa chiều một cách tự nhiên. Phần lớn đá nứt theo mạch dọc, tạo thành những cột thẳng đứng hoặc xiên, cũng có những đường xiết ngang cắt cột đá thành những hình dạng khác nhau. Trên thế giới, ngoài Phú Yên chỉ có một vài nơi khác có hiện tượng này như là các ghềnh đá Giai-ân Cao-xơ-uây (Giant's Causeway) ở Ai-rơ-len (Ireland), Gio-xan-gi-o-li (Jusangjeolli) ở Hàn Quốc, Phin-gồ (Fingal) ở Xcốt-len (Scotland),...

Năm 1998, ghềnh Đá Đĩa đã được Nhà nước cấp chứng nhận danh thắng cấp quốc gia và được tỉnh Phú Yên đưa vào khai thác du lịch. Với vẻ đẹp hoang sơ và tạo hình ấn tượng, ghềnh Đá Đĩa ngày càng được nhiều du khách biết đến, trở thành điểm tham quan không thể bỏ qua của du khách khi đến với mảnh đất Phú Yên.

Nêu thái độ, hành động của con người trước hiện tượng tự nhiên.

(*Theo* Lam Phương, website *https://vietnamtourism.gov.vn*, Trung tâm Thông tin du lịch – Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, ngày 15/7/2016)

Thực hành viết theo các bước

1 TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Lựa chọn đề tài*

Có vô số hiện tượng tự nhiên cần được giải thích và tài liệu viết về chúng cũng rất nhiều. Đây là điều kiện thuận lợi để em có thể chọn được đề tài viết thích hợp. Ngoài việc tự mình quan sát, ghi nhận, suy nghĩ, em cần thường xuyên xem những bản tin, phóng sự trên các phương tiện truyền thông; đọc một số tài liệu về khoa học tự nhiên, về môi trường để có được sự chuẩn bị tốt nhất cho việc viết bài. Những văn bản đọc trong bài cùng bài viết tham khảo cũng có thể đưa đến cho em nhiều gợi ý bổ ích. Sau đây là một số đề tài có thể chọn để triển khai:

Mục đích viết

Giúp người đọc có được hiểu biết khoa học về một hiện tượng tự nhiên.

Người đọc

Những người quan tâm, muốn hiểu biết thấu đáo về hiện tượng tự nhiên được nói đến.

sách-giáo-khoa.com

– Hiện tượng thiên văn thường gặp: nhật thực, nguyệt thực, siêu trăng, mưa sao băng,...

– Hiện tượng địa chất, thuỷ văn xảy ra theo chu kì hay đột biến: thuỷ triều, núi lửa phun trào, động đất, sóng thần,...

– Hiện tượng cảnh quan có kết cấu đặc biệt (có khi tạo thành thắng cảnh) ở một số vùng địa lí: Vịnh Hạ Long, quần thể hang động Phong Nha – Kẻ Bàng, cao nguyên đá Đồng Văn,...

– Hiện tượng biến đổi khí hậu và các hệ luỵ của nó: Trái Đất nóng lên; băng tan ở các địa cực; bão, lũ thất thường; sa mạc hoá;...

– Hiện tượng biến động trong cuộc sống của muôn loài: chim di cư không về địa điểm quen thuộc, sự sinh sôi bất thường của một số loài côn trùng gây hại, sự "biến mất" của một thảm thực vật,...

b. *Tìm ý*

Ý cần có cho bài viết có thể được chia làm 3 loại, được xác định bằng cách trả lời một số câu hỏi phù hợp:

– *Nêu những biểu hiện của hiện tượng tự nhiên*: Hiện tượng tự nhiên này là gì, có đặc điểm nào nổi bật? Nó xuất hiện ở đâu hay xảy ra khi nào? Nó có gì khác thường so với những ghi nhận từng có trước đây?

– *Giải thích về hiện tượng tự nhiên*: Nguyên nhân của hiện tượng này là gì? Các chuyên gia đã giải thích như thế nào? Có điều gì cần bổ sung cho những giải thích đã có? Hoạt động nào của con người góp phần làm nảy sinh hiện tượng này?

– *Cung cấp thông tin về thái độ, hành động của con người trước hiện tượng tự nhiên*: Hiện tượng tự nhiên đó gây ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực như thế nào đến đời sống của con người? Con người đã bày tỏ thái độ và thực hiện những hành động gì trước hiện tượng đó?

c. *Lập dàn ý*

Dàn ý

– *Mở bài*: Nêu hiện tượng tự nhiên và đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng này.

– *Thân bài*:

+ Miêu tả hay thuật lại các biểu hiện điển hình của hiện tượng tự nhiên.

+ Nêu lần lượt các nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tự nhiên, kết hợp trích dẫn ý kiến của các chuyên gia và bổ sung trên cơ sở một số tài liệu được cập nhật.

+ Xác định mối liên hệ giữa hiện tượng tự nhiên với đời sống của con người; nêu, đánh giá khái quát về thái độ và những việc con người đã làm trước hiện tượng tự nhiên đó.

– *Kết bài*: Nêu ấn tượng hay đánh giá chung của bản thân về hiện tượng tự nhiên được đề cập.

2 VIẾT BÀI

– Triển khai mỗi ý đã dự kiến thành một đoạn văn có chủ đề riêng nằm trong chủ đề chung của văn bản.

– Tránh lạm dụng các hình thức biểu cảm (miêu tả chủ quan, rườm rà; dùng nhiều câu cảm;...).

– Phần giải thích phải thật sự tường minh, có lí lẽ và căn cứ xác đáng, khoa học. Các trích dẫn (nếu có) phải đảm bảo tính chính xác, trung thực (ghi chú nguồn đầy đủ).

– Có thể cài đặt các hình ảnh, sơ đồ, bản đồ,... phù hợp để làm tăng tính trực quan, sinh động, hấp dẫn cho văn bản.

3 CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Đối chiếu bài viết với yêu cầu của kiểu bài và dàn ý đã lập để tiến hành chỉnh sửa.

Nội dung rà soát	Hướng chỉnh sửa
Bố cục chung của bài viết	Bổ sung ý cho các phần còn viết sơ lược, chưa đủ điều kiện tồn tại như một phần không thể thiếu trong bố cục.
Mạch triển khai bài viết	Thực hiện các điều chỉnh nhằm đảm bảo lô-gíc: Tên hiện tượng tự nhiên → Biểu hiện của hiện tượng tự nhiên → Giải thích hiện tượng tự nhiên → Tác động của hiện tượng tự nhiên đối với đời sống con người.
Mạch lạc, liên kết trong toàn bài viết và ở từng đoạn văn	Lược những câu chữ lạc khỏi mạch viết; diễn đạt rõ các câu chủ đề; sửa những phương tiện liên kết dùng chưa thoả đáng; thêm những phương tiện liên kết cần thiết, phù hợp.
Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng	Điều chỉnh để đảm bảo đặt đúng vị trí; ghi đầy đủ tên và xuất xứ các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng.
Diễn đạt, trình bày hình thức văn bản	Sửa các lỗi chính tả; thay thế những từ ngữ dùng sai; chỉnh lại các câu chưa đúng ngữ pháp; căn lề ngay ngắn; ghi nhan đề văn bản rõ ràng, nổi bật;...

B. Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống

Với tư cách là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng, chúng ta cần biết bộc lộ thẳng thắn, rõ ràng quan điểm của mình trước nhiều vấn đề của đời sống, với mong muốn những điều bất cập hoặc tiêu cực sớm được khắc phục. Từ chỗ đứng hay vị thế hiện tại, em có thể nêu những kiến nghị phù hợp lên các cá nhân, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền về một vấn đề thực sự liên quan đến cuộc sống của em và của những người xung quanh. Nhìn từ góc độ này, việc tập viết văn bản kiến nghị sao cho đúng quy cách là điều phải được quan tâm thường xuyên.

Yêu cầu:

- Nêu thông tin cô đọng, xác thực về người viết văn bản kiến nghị (cá nhân hay tập thể).
- Nêu khái quát về bối cảnh viết kiến nghị (thời điểm viết, nhu cầu viết,...).
- Trình bày rõ ràng về vấn đề được kiến nghị (sự việc, hiện tượng cần quan tâm, khắc phục; tác động tiêu cực của sự việc, hiện tượng; ý nghĩa của việc xử lí, giải quyết sự việc, hiện tượng;...).
- Gợi ý, đề xuất các giải pháp cần thực hiện để khắc phục tác động không tích cực của sự việc, hiện tượng.
- Bày tỏ mong muốn vấn đề kiến nghị được cấp có thẩm quyền quan tâm, xử lí.

Phân tích bài viết tham khảo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Th. Ch., ngày 15 tháng 9 năm 2022

KIẾN NGHỊ
Về việc lắp đặt bể bơi di động thông minh trong nhà trường

Kính gửi: Thầy hiệu trưởng Trường THCS Th. P.

Chúng em là học sinh lớp 7A do cô giáo Hoàng Thu Th. làm chủ nhiệm.

Thông tin về người viết kiến nghị.

Gần đây, qua nhiều phương tiện thông tin, chúng em được biết hiện tượng học sinh bị đuối nước xảy ra rất phổ biến, khiến nhiều người, trong đó có chúng em, hết sức đau buồn và lo ngại. Hiện tượng này đã được nhìn nhận là một vấn đề xã hội cần được quan tâm giải quyết.

Khái quát về bối cảnh viết kiến nghị.

Hiện tại, trường của chúng ta chưa có bể bơi để phục vụ cho việc học ngoại khoá về môn bơi lội, trong khi nhu cầu học bơi tăng cao theo đòi hỏi của việc rèn luyện thể chất và trang bị các kĩ năng sinh tồn, cụ thể ở đây là kĩ năng bơi lội nhằm phòng chống đuối nước. Nhiều bạn trong lớp phải đi học bơi ở các cơ sở bên ngoài. Việc này không phải không gặp một số bất tiện, nhất là đối với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Trình bày cô đọng về các vấn đề liên quan đến nội dung kiến nghị.

Vì sự cấp thiết của việc dạy bơi, học bơi, chúng em kiến nghị: Nhà trường cần khẩn trương nghiên cứu kế hoạch lắp đặt bể bơi di động thông minh – một loại bể bơi mà theo tìm hiểu của chúng em, đã được lắp đặt thành công và sử dụng có hiệu quả ở một số cơ sở giáo dục.

Rất mong nhà trường chấp thuận kiến nghị của chúng em.

Bày tỏ mong muốn kiến nghị được xem xét, giải quyết.

Thay mặt tập thể lớp 7A
Lớp trưởng
(*Kí tên*)
M.Q.

Thực hành viết theo các bước

1 TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Lựa chọn vấn đề*

Khi viết văn bản kiến nghị, nên chọn vấn đề liên quan đến đời sống học đường – loại vấn đề em am hiểu hơn cả và với nó, em có thể nêu được những ý kiến thực sự có ý nghĩa. Ví dụ:

Mục đích viết

Tác động vào các cấp có thẩm quyền, yêu cầu giải quyết vấn đề đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống chung.

Người đọc

Các đối tượng được gửi bản kiến nghị và những ai quan tâm đến vấn đề được kiến nghị.

– Vấn đề chấn chỉnh hoạt động của thư viện trường nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đọc sách, tìm hiểu, nghiên cứu của học sinh.

– Vấn đề xây dựng "góc sáng tạo" trong lớp – nơi học sinh có thể triển lãm những sản phẩm học tập có chất lượng của mình.

– Vấn đề tổ chức hoạt động trải nghiệm sao cho hiệu quả.

– Vấn đề ngăn chặn các sự cố về an ninh xảy ra trong trường học.

– Vấn đề nâng cấp nhà vệ sinh để đảm bảo các yêu cầu về y tế, môi trường.

– Vấn đề thiết lập trật tự giao thông ở không gian trước cổng trường học.

Tất nhiên, em có thể chọn viết kiến nghị về những vấn đề xã hội rộng lớn, hệ trọng, nhưng luôn phải tự nhắc nhở: Em đã nắm bắt được vấn đề ở mức độ nào? Kiến nghị của em đã thoát khỏi cái nhìn cảm tính và đã thực sự phù hợp chưa? Đâu là địa chỉ mà bản kiến nghị cần gửi tới?

b. *Tìm ý*

Ý cần có cho bài viết có thể được hình thành trên cơ sở trả lời một số câu hỏi chính thuộc 3 nhóm như sau:

– *Bối cảnh viết kiến nghị*: Em viết kiến nghị trong hoàn cảnh cụ thể nào? Điều gì đã thúc đẩy em viết?

– *Vấn đề được kiến nghị*: Thực chất của vấn đề kiến nghị là gì? Vấn đề này có những biểu hiện cụ thể như thế nào? Đâu là những điều cần khắc phục? Vì sao cần quan tâm giải quyết vấn đề được nêu lên?

– *Giải pháp giải quyết vấn đề*: Các cấp có thẩm quyền cần phải làm gì? Việc nào nên làm ngay, việc nào có thể được thực hiện theo kế hoạch dài hạn? Cá nhân người kiến nghị và từng thành viên của cộng đồng có thể góp phần giải quyết vấn đề như thế nào?

c. *Lập dàn ý*

Dàn ý

– *Phần mở đầu*: Nêu rõ tư cách người kiến nghị (cá nhân hay tập thể), góc độ kiến nghị (người chịu tác động trực tiếp của vấn đề kiến nghị hay chỉ là người quan sát khách quan); nêu vấn đề kiến nghị.

– *Phần nội dung*:

+ Trình bày các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị.

+ Nêu tác động của vấn đề kiến nghị lên đời sống của từng cá nhân hay tập thể, cộng đồng.

+ Gợi ý một số giải pháp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề được nêu lên (nếu có).

+ Triển khai các kiến nghị theo tầng bậc hợp lí (Ví dụ: đối với các cấp lãnh đạo và các tổ chức; đối với từng cá nhân trong cộng đồng;...).

– *Phần kết thúc*: Bày tỏ mong muốn những kiến nghị đã nêu sẽ được thực hiện.

2 VIẾT BÀI

– Nếu nội dung kiến nghị là những vấn đề cụ thể của đời sống, liên quan đến những cá nhân, tổ chức mà người viết có giao tiếp gần gũi, thường xuyên, văn bản kiến nghị có thể được viết theo hình thức của một lá đơn (như bài viết tham khảo). Với hình thức này, phần đầu văn bản cần có quốc hiệu, tiêu ngữ và đề rõ địa điểm, ngày, tháng, năm viết kiến nghị. Tiếp đó, phải đề rõ đối tượng nhận kiến nghị. Trước phần nội dung kiến nghị, người viết cần ghi cụ thể danh tính, cương vị của người làm đơn. Cuối văn bản là câu bày tỏ mong muốn kiến nghị được quan tâm, giải quyết; sau đó người viết kí tên (với tư cách cá nhân hay tư cách đại diện).

– Nếu vấn đề kiến nghị có tầm bao quát hơn, gắn với việc đánh thức dư luận hoặc định hướng dư luận, văn bản kiến nghị có thể được triển khai theo hình thức của một văn bản nghị luận, không nhất thiết phải đề quốc hiệu, tiêu ngữ và ghi danh tính cụ thể của người kiến nghị.

– Các kiến nghị có thể được viết theo kiểu gạch đầu dòng, câu văn đảm bảo tính khách quan, tên các đối tượng mà kiến nghị hướng tới phải được ghi chính xác.

– Kèm theo bản kiến nghị, người viết có thể đính bộ hồ sơ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề kiến nghị.

3 CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Đối chiếu bài viết với yêu cầu của kiểu bài và dàn ý đã lập để tiến hành chỉnh sửa.

Nội dung rà soát	Hướng chỉnh sửa
Bố cục chung của bài viết	Xác định đúng các phần trọng tâm để bổ sung ý đầy đủ: biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị; tác động của vấn đề kiến nghị; giải pháp được đề xuất.
Mạch triển khai bài viết	Làm rõ mối quan hệ lô-gíc giữa các phần của văn bản: Vấn đề kiến nghị → Các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị và tác động của chúng → Sự cần thiết của việc giải quyết vấn đề kiến nghị → Các giải pháp cần thực hiện → Niềm mong mỏi vấn đề kiến nghị sẽ được quan tâm giải quyết.
Mạch lạc, liên kết trong toàn bài viết và ở từng đoạn	Xây dựng câu chủ đề cho từng đoạn văn; chỉnh sửa, thay thế các phương tiện liên kết dùng chưa phù hợp; bổ sung phương tiện liên kết cần thiết.
Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng	Lược bỏ hay bổ sung một số phương tiện phi ngôn ngữ nhằm đảm bảo sự tập trung, nhất quán của văn bản.
Diễn đạt, hình thức trình bày văn bản	Sửa các lỗi chính tả; lược bỏ hay thay thế những từ ngữ dùng sai; chỉnh lại các câu chưa đúng ngữ pháp;...

Nói và nghe

Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)

Để trưởng thành, mỗi người chúng ta cần rất nhiều điều kiện, trong đó có những điều kiện do chính mình tạo nên. Đề cập vấn đề này, không thể không nói tới việc làm chủ bản thân, bắt đầu từ việc tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt hằng ngày. Cùng các bạn chọn thảo luận về một nội dung cụ thể liên quan đến điều đó, hẳn em sẽ có được những thu hoạch bổ ích trong việc tự xây dựng cho mình một điều kiện học tập, rèn luyện, phấn đấu phù hợp và tốt đẹp.

1 TRƯỚC KHI THẢO LUẬN

Mục đích thảo luận

Giúp mỗi người xây dựng lộ trình làm chủ bản thân, tự hoàn thiện bản thân, bắt đầu từ những việc đơn giản thường ngày.

Người nghe

Những người quan tâm đến vấn đề được thảo luận, muốn học hỏi cách đóng góp ý kiến trong một cuộc thảo luận.

– Chọn thời điểm thích hợp để trao đổi về việc xác định vấn đề thảo luận. Cuộc thảo luận chỉ có kết quả tốt nếu tất cả mọi người đều có thời gian chuẩn bị. Nên tiến hành trao đổi vào cuối một buổi học trước ngày diễn ra tiết thảo luận này.

– Một số vấn đề có thể thảo luận (gợi ý): *Việc xây dựng nề nếp sinh hoạt cá nhân có mối quan hệ như thế nào đối với bước đường trưởng thành, phát triển của chúng ta? Có nên lập thời gian biểu cho sinh hoạt hằng ngày của bản thân không? Có thể tham gia làm việc nhà như thế nào để không gây ảnh hưởng tiêu cực đến thời gian dành cho việc học tập? Thói quen nào cần từ bỏ, thói quen nào cần hình thành, gây dựng để cuộc sống trở nên lành mạnh, có ý nghĩa? Chơi có cần thiết không, chơi những gì và thời gian chơi được bố trí thế nào là hợp lí? Nên xây dựng kế hoạch giao tiếp xã hội như thế nào ngay từ hôm nay?...*

– Khi đã thống nhất được vấn đề thảo luận, từng cá nhân cần suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề và phác thảo ý kiến sẽ phát biểu xuất phát từ trải nghiệm riêng và từ việc quan sát các "mô hình" tích cực hoặc tiêu cực trong đời sống quanh mình. Có thể chuẩn bị sẵn một số tư liệu minh hoạ (truyện kể, tranh ảnh, đoạn phim,...) để sử dụng khi cần thiết.

– Để có được ý kiến hay, em có thể tìm đọc thêm các tài liệu viết về những người thành đạt biết thu xếp việc nhà và xây dựng được nề nếp sinh hoạt cá nhân hợp lí.

– Do yêu cầu mang tính đặc thù của hoạt động thảo luận, ý kiến em sẽ trình bày không cần có đầy đủ các phần hay các ý như: giới thiệu vấn đề thảo luận, điểm qua những ý kiến đã có về vấn đề,... Điều quan trọng là phải xác lập được một góc nhìn riêng khiến nhiều ý tưởng mới về vấn đề liên tục nảy sinh (có thể ý kiến em đã chuẩn bị lại trùng về nội dung với ý kiến của bạn phát biểu trước, vì vậy, em phải nhanh chóng hình thành ý kiến mới, đảm bảo cho cuộc thảo luận có bước tiến triển rõ rệt, không rơi vào tình trạng luẩn quẩn).

2 THẢO LUẬN

Người nói	Người nghe
• Thể hiện được sự hưởng ứng tích cực đối với cuộc thảo luận. • Triển khai được ý kiến mới, không nói lại những nội dung đã được phát biểu trước đó. • Xác định rõ nội dung then chốt của ý kiến trình bày, kết nối được với mạch thảo luận chung. • Đưa ra được những lí lẽ và bằng chứng xác đáng, phù hợp. • Chọn được cách diễn đạt sáng tạo, sinh động, tự nhiên; chú ý sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ khi nói (nét mặt, cử chỉ, điệu bộ,...). • Thể hiện được thái độ tôn trọng đối với tất cả những người tham gia thảo luận. • Làm chủ được thời gian (không vượt quá quy định dành cho một lượt ý kiến).	• Hoan nghênh sự tham gia thảo luận của người nói. • Theo dõi nghiêm túc các lượt phát biểu ý kiến (có thể ghi chép nhanh). • Dự kiến câu hỏi sẽ đưa ra cho người nói. • Chuẩn bị ý kiến phát biểu khi đến lượt mình. • Hỗ trợ người nói trong việc sử dụng các phương tiện trình chiếu (nếu có). • Tạo không khí thân thiện để người nói vững tin vì được chú ý lắng nghe. • Nhắc người nói tuân thủ quy định về thời gian cho một lượt phát biểu ý kiến.

3 ĐÁNH GIÁ, RÚT KINH NGHIỆM

Việc đánh giá, rút kinh nghiệm hướng về hai nội dung chính: mức độ thành công của cuộc thảo luận và chất lượng của các ý kiến phát biểu. Mặc dù có liên quan với nhau nhưng hai nội dung này vẫn có điểm phân biệt: một bên đánh giá về cách tổ chức hoạt động tập thể, một bên đánh giá về sự tham gia cụ thể của từng thành viên.

Khi đánh giá về cuộc thảo luận, cần dựa vào các tiêu chí chính:

– Chọn được vấn đề thảo luận phù hợp, hấp dẫn, tạo được động lực rèn luyện, phấn đấu cho mỗi cá nhân.

– Đảm bảo được sự tập trung, không chệch khỏi vấn đề đã xác định.

– Tạo được điểm nhấn với những ý kiến đề xuất được mô hình tổ chức nề nếp sinh hoạt cá nhân đáng nhân rộng.

– Tìm được sự đồng thuận ở một số mặt cơ bản.

– Xây dựng được không khí dân chủ, tôn trọng lẫn nhau, không bài bác những cách tổ chức nề nếp sinh hoạt có tính khác biệt ở một cá nhân nào đó.

Khi đánh giá về sự tham gia cụ thể của từng thành viên, có thể dựa vào các tiêu chí đã được nêu ở bảng *Người nói – Người nghe* trong phần *Thảo luận*.

Củng cố, mở rộng

1. Xác định những điểm chung về nội dung của các văn bản đọc trong bài và rút ra những kết luận bổ ích cho bản thân.

2. Tóm tắt bằng một bảng tổng hợp những yêu cầu về nội dung, cách triển khai và hình thức trình bày của các kiểu văn bản thông tin đã đọc và thực hành viết. Gợi ý mẫu bảng:

STT	Kiểu văn bản	Nội dung	Cách triển khai và hình thức trình bày
1	Giải thích một hiện tượng tự nhiên		
2	Giới thiệu một bộ phim đã xem		
3	Kiến nghị về một vấn đề đời sống		

3. Viết đoạn văn (khoảng 7 – 10 câu) giải thích về một hiện tượng tự nhiên đáng quan tâm mà em từng gặp.

4. Viết đoạn văn (khoảng 7 – 10 câu) giới thiệu về một bộ phim đã xem có nội dung đề cập những vấn đề bức thiết của môi trường sống trên Trái Đất hiện nay.

5. Tổ chức trao đổi trong nhóm học tập về một vấn đề đời sống đang thu hút sự quan tâm của em và các bạn.

Thực hành đọc

Khi đọc văn bản dưới đây, em cần chú ý những vấn đề sau:

- Xác định thông điệp chính của văn bản.
- Làm rõ cách triển khai thông tin trong văn bản.
- Tìm hiểu khái niệm "dấu chân sinh thái" và thực hành đo "dấu chân sinh thái" của bản thân theo những chỉ dẫn trong văn bản.

"Dấu chân sinh thái" của mỗi người và thông điệp từ Trái Đất[1]

DƯƠNG XUÂN THẢO[2]

Nếu mọi người đều đang sống như tôi thì gần 8 quả địa cầu mới chịu đựng nổi. Mà chúng ta lại chỉ có một Trái Đất.

[1] Văn bản vốn có nhan đề là *Nghĩ lại về Trái Đất*, người biên soạn SGK xin được đặt lại.

[2] *Dương Xuân Thảo*: nhà báo, người hoạt động trong ngành Tiếp thị và Truyền thông, từng tham gia hoạch định chiến lược truyền thông cho nhiều thương hiệu nổi tiếng trong và ngoài nước.

Buổi sáng mùa đông của bốn tháng trước, trong căn phòng gỗ ấm cúng tại ngôi trường trung học dân gian ở Hen-xinh-gơ (Helsingor), Đan Mạch, chúng tôi, những người trẻ đến từ hơn 30 quốc gia thảo luận về tương lai Trái Đất. Cô bé người Đức 18 tuổi cao dong dỏng, mái tóc đen nhánh và nụ cười hiền, hướng dẫn chúng tôi tự đo lường "dấu chân sinh thái" của mình trên trang *Máy đo dấu chân* (Footprint calculator).

Bài trắc nghiệm gồm các câu hỏi cụ thể xoay quanh cách sống, nơi sinh sống và cách thức làm việc, di chuyển của mỗi người. Từ đó kết quả trả ra rất thú vị rằng: nếu ai cũng sống như bạn thì chúng ta cần phải có bao nhiêu hành tinh như Trái Đất mới đủ. Kết quả lí tưởng dĩ nhiên phải nhỏ hơn hoặc bằng 1. Nếu cao hơn điều đó có nghĩa là chúng ta đang đẩy Trái Đất vào tình trạng diệt vong.

Kết quả tôi làm ra là 7,5. Thật xấu hổ. Cô bé người Đức kia, ngồi kế tôi, trợn mắt nhìn vào 7,5 quả đất trên màn hình điện thoại, thảng thốt không nói nên lời. Kết quả của cô là 3,5. Tôi giải thích cho cô nghe lí do vì sao "số của tôi" – một công dân Việt Nam – lại cao như vậy. Từ điều kiện sống và sinh hoạt ở một đất nước đang phát triển, vốn đáp ứng thấp tiêu chuẩn chung để bảo vệ môi trường, đến thực tế rằng tôi là một người đi làm, những chuyến bay công tác và du lịch khá thường xuyên. Hôm ấy, chỉ có hai trong căn phòng hơn trăm người có chỉ số dưới 1,5, đều là người các nước Bắc Âu.

Dù từ lâu biết rằng Trái Đất đang nguy cấp, nhưng khi có số liệu từ chính bản thân mình, tương lai trở nên rõ ràng. Chúng tôi bắt đầu tìm giải pháp. Một tiếng đồng hồ trôi qua, nhiều người bắt đầu mệt mỏi. Có bạn tranh luận hăng quá, mặt đỏ lên và có vẻ sắp gây hấn với nhau đến nơi về việc ăn hay không ăn hăm-bơ-gơ và khoai tây chiên. Bạn biết đấy, công nghiệp thực phẩm đóng góp dấu chân không hề nhỏ vào biến đổi khí hậu. Vài giải pháp đã nghe đâu đó được từng nhóm đưa lên bảng tổng hợp trước toàn trường. Thầy giáo bông đùa: "Nào, thế ai có giải pháp chấm dứt ngay lập tức và hoàn toàn mớ bòng bong này để cứu lấy Trái Đất không?". Chúng tôi lắc đầu cười trừ. Làm sao khiến người ta ngừng bay, bớt đi lại, nấu ăn tại nhà, giảm thiểu tiêu thụ, cắt bớt sản xuất, toàn câu hỏi đem lại bế tắc. [...]

Hơn một tháng sau, tôi ngồi ở sân bay Duy-rích (Zurich) chờ chuyến bay về Việt Nam và đọc những dòng tin đầu tiên về căn bệnh lạ tại Vũ Hán. Cho đến hôm nay, hơn mười vạn người đã bị giết bởi loài vi-rút mới. Tôi tự hỏi, COVID-19 có phải một kháng thể của Trái Đất, của Mẹ Thiên Nhiên đang gửi tối hậu thư cảnh báo loài người. Câu chuyện sẽ đi về đâu, ta chưa biết. Nhưng trong lo lắng, ta có thể tạm vui bởi ngôi nhà chung đã khá hơn một chút.

Tương lai COVID-19 đi về đâu, những biến chủng mới, năng lực tàn phá mới, câu trả lời đang không thuộc hiểu biết của loài người. Chỉ biết rằng, với một liều kháng thể đầu tiên của Trái Đất, "vi-rút loài người" đã co cụm lại, và địa cầu lần đầu tiên khoẻ khoắn hơn.

Lần đầu tiên sau nhiều năm, các chỉ số môi trường được cải thiện thực sự. Nhiều nhà môi trường học sung sướng đến nghẹn ngào. Lượng khí thải nhà kính lần đầu tiên trong 10 năm qua đã giảm đến con số mơ ước trên 5% chỉ trong vài tháng. Một giáo sư của đại học Xten-phớt (Stanford) đã thốt lên: "Trong cuộc đời tôi chưa bao giờ chứng kiến một sự sụt giảm nào đáng kinh ngạc như vậy. Chúng ta thật sự chưa bao giờ thấy bất cứ thứ gì có thể so sánh với tình trạng hiện tại, trừ khi ta trở về trước Chiến tranh thế giới thứ hai".

Điều này được giải thích bởi 14% lượng khí thải nhà kính vốn dĩ từ các phương tiện giao thông. Khi mọi người đều ở nhà, các sân bay và nhà ga đóng cửa, ta đã giúp Trái Đất thoát khỏi một lượng đáng kể khí độc. Không khí sạch hơn giúp ta có thể nhìn thấy bằng mắt thường nhiều thứ trước đó khó nhìn thấy. Ở Ấn Độ, nơi không khí ô nhiễm hàng đầu thế giới, nhiều người đã trầm trồ vì lần đầu trong đời họ nhìn thấy dãy Hi-ma-lay-a từ nhà mình nhờ bầu trời không còn bụi bủa vây. Sông Hằng, dòng sông thiêng chỉ trong vòng 10 ngày phong toả của đất nước này đã giảm một nửa ô nhiễm. Lần đầu tiên màu nước trong xanh thay vì ngầu đục nhờ thoát khỏi ống xả thải khổng lồ của các nhà máy và sinh hoạt của dân chúng.

Trái Đất đang được thanh lọc. Vỏ Trái Đất bớt di chuyển. Tiếng động địa chấn giảm 30% đến 50% tại Brúc-xen (Brussels). Mức độ tiếng ồn tại Pa-ri (Paris) giảm tới gần 90% so với trước đại dịch. Ô nhiễm không khí giảm khoảng 40% tại các thành phố lớn ở châu Âu và châu Á.

Khắp mọi nơi trên địa cầu, thiên nhiên đang vui khúc hoan ca. Những bầu trời xanh không còn vần vũ khói máy bay và âm thanh chát chúa của những lần cất, hạ cánh. Những con kênh vắng bóng tàu thuyền và khách du lịch, cá heo đã đến vui đùa. Lợn lòi đưa con vào dạo đêm giữa phố ở vùng dịch miền bắc nước Ý. Khi những khu cảng biển tại châu Âu không còn huyên náo bởi còi tàu và những vệt dầu loang lổ, người ta thấy các loài chim, cá tụ về. Từ những chú hải âu bạo dạn đến những con ó biển quý hiếm, các loài cá ngừ, cá heo cho đến cả rùa biển. Rùa biển lần đầu tiên còn thoải mái đến mức biến cả bờ biển Ru-si-cu-li-a (Rushikulya) của Ấn Độ thành "bệnh viện phụ sản". Khi con người, trong một lần hiếm hoi của lịch sử, lùi lại, thiên nhiên đã chầm chậm tìm về những nơi mà chúng cũng có quyền sở hữu.

Ở Việt Nam, ngay cả khi chúng ta chưa kết thúc 14 ngày giãn cách xã hội đầu tiên, chỉ số đo lường chất lượng không khí AQI tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đã cải thiện rất đáng kể. Chỉ số bụi mịn PM 2.5 tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt 20,8 mg/m^3 – giảm gần 5 lần so với trước Tết. Mọi người đã bắt đầu khác nhau về việc ngắm sao. Bầu trời sạch hơn đã cho ta thấy nhiều sao hơn, đặc biệt trong những đêm trăng khuyết. Cá heo xuất hiện ở bờ biển Nha Trang.

Nhìn nhận công bằng, COVID-19 ngoài cái chết và sự sợ hãi, còn đem đến ý tốt cho hàng tỉ con người. Những gia đình bận rộn không có dịp gặp nhau nay tề tựu dưới một mái nhà, cùng sinh hoạt và chia sẻ cả ngày như thời xưa cũ. Những học sinh quay cuồng với sách vở, các nhân viên ham việc nay có kì nghỉ dài kỉ lục để cân bằng lại thói quen sống. COVID đã giúp đồng nghiệp tôi không còn phải đội nắng mỗi trưa tranh thủ về nhà cho con ăn sữa. Giờ đây cô có thể ôm con nhỏ trong lúc họp hành. COVID cũng giúp những bữa ăn gia đình thường xuyên và đầy đủ hơn. Khi lo lắng đến gần, người ta tìm về những giá trị cơ bản và chân thực hơn, ở đó có tình người nảy nở. Những chuyến xe phát gạo, những phần ăn nghĩa tình mong sao vẫn còn ở đó.

Tôi và bạn, chúng ta vẫn chiến đấu với COVID-19, nhưng mặt khác, cũng lắng nghe thông điệp mà vũ trụ đang muốn gửi đến mỗi người. Để rồi khi dịch đi qua, ta thức tỉnh và thân ái hơn với Trái Đất, với Mẹ Thiên Nhiên và với nhau. Tôi đặt mục tiêu giảm dấu chân sinh thái của mình từ 7,5 về chỉ 1 Trái Đất mà thôi. Tôi không muốn con cháu mình sẽ hỏi: "Gấu Bắc Cực là gì? Vì sao chúng lại gầy đi rồi biến mất?".

(*Theo* Dương Xuân Thảo,
báo điện tử *VnExpress*, ngày 17/4/2020)

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Tìm đọc một số văn bản nghị luận văn học viết về nhà văn và tác phẩm; văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim. Ghi vào nhật kí đọc sách những thông tin quan trọng của các văn bản đã đọc.

2 Trao đổi với các bạn về:

– Nội dung chính của mỗi văn bản.

– Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; những cách tiếp nhận khác nhau đối với một văn bản văn học.

– Đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin; hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; mối liên hệ giữa thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.

Bài 10

SÁCH – NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH

Cuộc đời ta thay đổi theo hai cách:
qua những người ta gặp và những cuốn sách ta đọc.

Ha-vây Mắc-cay (Harvay MacKay)

GIỚI THIỆU BÀI HỌC

- Qua những bài học Ngữ văn với các chủ đề phong phú về lịch sử, văn hoá, đời sống của dân tộc và nhân loại, em đã được đọc các văn bản thuộc nhiều loại, thể loại: văn bản văn học (truyện ngắn, truyện lịch sử, thơ Đường luật (thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt), hài kịch và truyện cười, thơ tự do), văn bản nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học), văn bản thông tin (giải thích một hiện tượng tự nhiên, giới thiệu một bộ phim). Việc đọc các văn bản thuộc những loại, thể loại khác nhau nhưng có mối liên hệ về đề tài, chủ đề giúp em nhận diện và hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa văn bản và các vấn đề của đời sống xã hội.
- Sách luôn là người bạn đồng hành của mỗi chúng ta trên hành trình khám phá và vận dụng tri thức vào đời sống. Trong bài học này, cùng với việc lựa chọn và tìm hiểu những cuốn sách mới, em hãy trải nghiệm việc đọc như một sự đón đợi những điều bất ngờ, một cuộc thám hiểm đời sống để có thể thay đổi chính mình qua trang sách.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.
- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.
- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.
- Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục.
- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.
- Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.

Đọc

TRI THỨC NGỮ VĂN

Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách

Văn bản giới thiệu một cuốn sách thuộc loại văn bản thông tin trình bày khách quan những đặc điểm chung của cuốn sách: nhan đề; tác giả; loại, thể loại văn bản; đề tài; chủ đề; bố cục; nội dung chính (tóm tắt). Đồng thời, loại văn bản này cũng nêu cách nhìn (quan điểm, thái độ) của tác giả cuốn sách về đời sống; những giá trị, đóng góp nổi bật hoặc điểm mới, thú vị của cuốn sách. Có thể nêu ngắn gọn quan điểm và đánh giá của người viết nhưng không cần bàn luận sâu, không yêu cầu mở rộng và triển khai các lí lẽ, bằng chứng như văn bản nghị luận. Với những cuốn sách đã phổ biến rộng rãi, có thể giới thiệu thông tin về nhà xuất bản, năm xuất bản.

Vai trò của tưởng tượng trong sáng tạo và tiếp nhận văn học

Trong quá trình sáng tạo, tác giả cần quan sát, tìm hiểu đời sống, con người, hoàn cảnh lịch sử, xã hội, văn hoá,... Không có vốn sống, tác giả không thể xây dựng được các hình tượng nghệ thuật sống động. Mỗi tác giả có cách quan sát, cảm nhận và lí giải riêng về đời sống. Đồng thời, nhà văn từ tái hiện hiện thực mà tưởng tượng, hư cấu nên hình tượng văn học. Tưởng tượng giúp tác giả có thể hình dung rõ rệt hơn về con người với những đặc điểm ngoại hình, hành động, nội tâm,... Tưởng tượng khiến tác giả có thể nhập thân vào đời sống để hiểu hơn những điều còn tiềm ẩn, chưa bộc lộ rõ ràng, dự đoán về diễn biến của sự việc, số phận nhân vật. Tưởng tượng là cách để tác giả hồi tưởng và tái hiện những điều đã chìm vào quá khứ, hiểu bản chất của những cảnh tượng chợt xuất hiện và nhìn thấy trước tương lai của những gì đang diễn ra... Tưởng tượng cũng là cách để tác giả kết nối những cuộc đời, những khoảng không gian, thời gian tưởng chừng rất xa nhau trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Hiện thực và tưởng tượng luôn gắn kết với nhau, hoà trộn vào nhau ở từng chi tiết, ở chuỗi sự việc, ở hình tượng nhân vật,... được biểu hiện trong tác phẩm. Do đó, khi tiếp nhận tác phẩm văn học, người đọc cũng cần huy động trí tưởng tượng để có thể cảm nhận, hình dung cụ thể, sống động về thế giới đời sống: không gian, thời gian, nhân vật, cảm xúc,... đã được tác giả sáng tạo nên. Tưởng tượng giúp cho người đọc đồng cảm với tác giả và hiểu các chi tiết, sự việc, nhân vật,... một cách sâu sắc hơn.

Nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học

Trong cấu tạo của văn bản, nhan đề là thành phần được đặt ở vị trí đầu tiên để gọi tên, đánh dấu sự bắt đầu của một văn bản và thu hút sự chú ý của người đọc. Nhan đề của văn bản văn học cũng có những đặc điểm chung đó. Tuy nhiên, khác với nhan đề của văn bản nghị luận, văn bản thông tin (thường mang nghĩa tường minh, khái quát), nhan đề của văn bản văn học lại thường mang nghĩa hàm ẩn, gợi hình tượng. Trong một số trường hợp, nhan đề của văn bản văn học cũng có thể gợi ra đặc điểm loại hay thể loại văn bản, đề tài, chủ đề, nhân vật,...

THÁCH THỨC ĐẦU TIÊN

Đọc như một hành trình

Trước khi đọc

1. Xây dựng mục tiêu đọc sách của cá nhân em hoặc nhóm học tập trước khi thực hiện dự án đọc sách.

2. Lập danh mục sách theo chủ đề và thể loại phù hợp với mục tiêu đọc sách đã xây dựng và lên kế hoạch cụ thể để thực hiện hoạt động đọc sách hiệu quả.



Cùng đọc và trải nghiệm

Đọc như sự đón đợi

Để tìm và chọn cuốn sách phù hợp với sở thích và mục tiêu của mình, em có thể đọc từ phần mở đầu (nhan đề, đề từ hoặc lời tựa và khám phá từng phần của cuốn sách). Tuy nhiên, trước khi chọn đọc một cuốn sách, có thể tìm hiểu qua các văn bản giới thiệu sách.

Để thu hút sự chú ý, tạo tâm lí đón đợi của độc giả, trước khi công bố tác phẩm, nhà xuất bản hoặc đơn vị phát hành thường sử dụng các văn bản giới thiệu sách. Ở đầu cuốn sách thường có lời giới thiệu cung cấp những thông tin đáng chú ý về hoàn cảnh ra đời, tác giả, đề tài, chủ đề, ý nghĩa, mục đích của người viết, đồng thời nêu bật những điểm riêng, thú vị nhằm gợi sự hứng thú, khiến độc giả muốn tìm hiểu tác phẩm.

Em hãy đọc văn bản dưới đây để hiểu rõ về văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách.

Đọc văn bản

Lời giới thiệu cuốn sách *Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể*

AN-NƠ GÔ-XI-NHI[1] (ANNE GOSCINNY)

Theo dõi

Nhan đề, thể loại, hoàn cảnh ra đời của cuốn sách.

Sau lần xuất bản *Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể* vào tháng 10 năm 2004, bốn mươi lăm mẩu chuyện khác, cũng chưa được kể, đã được chuẩn bị giới thiệu với công chúng.

Đã đến thời điểm những mẩu chuyện từng xuất hiện trên tờ *Tây Nam Chủ nhật* và *Hoa tiêu* vào khoảng thời gian từ 1959 đến 1965 từ trong bóng tối của những tập tài liệu lưu trữ của cha tôi, bước ra ánh sáng trước niềm vui thích của độc giả, những người sẽ được khám phá các mẩu chuyện ấy.

Theo dõi

Đề tài và đặc điểm nổi bật về nội dung, nghệ thuật của cuốn sách.

Tập 3 của *Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể* lần này sẽ mang đến cho chúng ta những câu pha trò mới tinh của cậu học trò nổi tiếng nhất trong số những cậu nhóc tiểu học. Một lần nữa, các tác giả lại khiến ta ngạc nhiên khi dẫn dắt nhân vật của họ đến những tình huống chẳng ai ngờ tới [...].

Nhờ vào thủ thuật kết hợp tuyệt vời giữa thứ ngôn ngữ trẻ thơ của Gô-xi-nhi với nét vẽ thi vị, vui nhộn và đầy khác biệt của Xăng-pê, phép màu đã hiện ra! Mỗi câu chuyện, khi thì tươi mới, dịu dàng, lúc lại hài hước và đôi chỗ xúc động, gợi lên niềm vui thích vô tư lự khi được là một đứa trẻ hay được nhớ lại kỉ niệm thơ ấu. Và nếu ở vào địa vị của một người đang hồi tưởng, ta sẽ thấy mình chẳng bao giờ bị buồn chán.

Theo dõi

Những điểm đáng chú ý về tác giả và giá trị độc đáo của cuốn sách.

Ra đời cách đây năm mươi năm, *Nhóc Ni-cô-la* đã lôi cuốn mọi thế hệ. Nhưng làm sao lại không có một số phận đặc biệt cho được khi người ta là thành quả sinh ra từ tình bạn của hai nhà sáng tạo như Gô-xi-nhi và Xăng-pê? Khi mà những kỉ niệm thơ ấu của hai nhà kịch nghệ nổi tiếng ấy chính là khởi nguồn cho sự sáng tạo này?

Mọi thế hệ đều bị tác phẩm không thể xếp hạng và vô cùng lí thú này quyến rũ. Là người lớn hay con trẻ, là ông bố hay cậu con trai, là người bà hay cô cháu gái, ai là người đã cất lời trước với người kia mà rằng: "Đọc đi, nó thật tuyệt vời!". [...]

Nếu nhóc Ni-cô-la xuất hiện trước công chúng trong một thế giới mang vẻ ngoài đầy chất hiện thực thì thực ra cha tôi và Giăng-giắc Xăng-pê đã miêu tả một thế giới

[1] An-nơ Gô-xi-nhi sinh năm 1968, người Pháp, là con gái nhà văn Rơ-nê Gô-xi-nhi, tác giả bộ truyện về nhân vật nhóc Ni-cô-la. Nhan đề lời giới thiệu do người biên soạn đặt.

kì diệu nơi con trẻ nhìn các bậc phụ huynh bằng con mắt tỉnh táo, châm biếm nhưng vẫn luôn trìu mến và nơi ấy người lớn về phần mình, giải quyết một cách non nớt các vấn đề cứ như là thực!

[...] Phải chăng giờ đây khi những mẩu chuyện mới chưa bao giờ được kể này đến tay các bạn thì bức màn sân khấu đã mãi mãi khép lại những cuộc phiêu lưu của nhóc Ni-cô-la? Phải chăng buổi trình diễn đã thực sự kết thúc? Có lẽ là không... Và chúng ta phó thác cho trí tưởng tượng không giới hạn của những nhà sáng tạo!

Theo dõi

Cách thu hút sự chú ý và khích lệ người đọc tìm hiểu cuốn sách.

Nếu nhóc Ni-cô-la được đưa lên sân khấu, khán giả sẽ vỗ tay tán thưởng nhiều đến mức cậu nhóc hẳn phải bước ra sân khấu lần nữa.

Và đây là lần bước ra sân khấu ấy!

(Rơ-nê Gô-xi-nhi và Giăng-giắc Xăng-pê, *Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể*, tập 3, Trác Phong và Hương Lan *dịch*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2017, tr. 7 – 9)

Sau khi đọc

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Có điều gì đáng lưu ý về mối quan hệ giữa nhan đề, hoàn cảnh ra đời và sức hấp dẫn của cuốn sách trong lời giới thiệu của người viết?

2. Theo lời giới thiệu, đề tài và đặc điểm nội dung, nghệ thuật của cuốn sách có gì đặc biệt?

3. Người giới thiệu nhấn mạnh điều gì về mối quan hệ đặc biệt giữa các tác giả và sự độc đáo của cuốn sách?

4. Cách thu hút và khích lệ người đọc tìm hiểu cuốn sách trong lời giới thiệu có điểm gì đáng chú ý?

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Tìm đọc một cuốn sách có liên quan đến một chủ đề hoặc thuộc một thể loại trong bài học của *Ngữ văn 8* và viết lời giới thiệu cuốn sách đó (khoảng 8 – 10 câu).

Đọc như một cuộc thám hiểm

Mỗi tác phẩm văn học là một thế giới đời sống phong phú, sinh động. Tác giả đã tưởng tượng và tái hiện bằng ngôn từ hoàn cảnh, không gian, thời gian, con người với những đặc điểm riêng về tính cách biểu hiện cụ thể qua ngoại hình, hành động, lời nói, suy nghĩ,... Qua trang sách, những vùng đất, những miền quê với phong tục, tập quán khác nhau hiện lên rõ nét. Cũng qua trang sách, những thời đại, giai đoạn hoặc khoảnh khắc của lịch sử, của cuộc đời con người được khắc hoạ. Đọc, vì thế, cũng có thể coi như một hành trình, một cuộc thám hiểm và sách là bạn dẫn đường, là người đồng hành nhưng cũng là một thế giới mới trong chuyến phiêu lưu thú vị này.

Sau khi chọn cuốn sách yêu thích, em hãy lập nhật kí đọc sách như là nhật kí hành trình. Thử vẽ một sơ đồ về hành trình đọc (giống như sơ đồ của một cuộc thám hiểm) với những biển chỉ đường là các câu hỏi sau đây:

1. Nhan đề của cuốn sách có gì đáng chú ý? Chỉ ra mối quan hệ giữa nhan đề với một số yếu tố trong tác phẩm (thể loại, đề tài, nhân vật,...).

2. Đề tài gì được tác giả khai thác ở cuốn sách? Cách chọn đề tài cho thấy tác giả quan tâm đến những vấn đề nào của đời sống?

3. Những sự việc, chi tiết nào thể hiện dấu ấn của trí tưởng tượng trong tác phẩm?

4. Vì sao tác phẩm trở nên hấp dẫn đối với người đọc?

5. Những chi tiết, sự việc hoặc nhân vật nào để lại cho em ấn tượng sâu đậm nhất?

6. Nếu được nhà văn cho phép thay đổi một số chi tiết, sự việc trong tác phẩm, em sẽ chọn thay đổi điều gì? Vì sao?

7. Chủ đề của tác phẩm là gì? Chủ đề này có liên quan như thế nào với những vấn đề của đời sống hiện tại?

Em có thể tự đặt thêm các câu hỏi trong quá trình đọc và khám phá thế giới qua trang sách. Việc tự đặt câu hỏi và tìm câu trả lời trong quá trình đọc sẽ giúp em không chỉ tiếp nhận mà còn sáng tạo cùng tác giả, hiểu sâu hơn đặc điểm nội dung, nghệ thuật và những vấn đề của đời sống được phản ánh trong tác phẩm.

Đọc để đồng hành và chia sẻ

Để có thể viết nên được những tác phẩm có giá trị, tác giả phải thực sự đắm mình vào đời sống. Không chỉ bắt nguồn từ xúc cảm mãnh liệt, một tác phẩm còn là kết tinh bao trăn trở, suy tư, chiêm nghiệm của tác giả về cuộc đời, con người và cả về chính mình. Chính vì thế, đọc tác phẩm cũng là đồng hành với tác giả để có thể hiểu tác phẩm, chia sẻ và đồng cảm với thế giới tinh thần của nhà văn, nhà thơ.

Đôi khi, chúng ta may mắn được nghe chính tác giả nói về tác phẩm của mình trong một cuộc trò chuyện tâm tình, một cuộc gặp gỡ, phỏng vấn. Đó cũng là dịp tác giả chia sẻ về mối quan hệ giữa trang sách và cuộc sống, giữa tác phẩm và hoàn cảnh ra đời của nó, hoặc những điều đã gợi lên cảm hứng, ý tưởng để tác giả viết nên tác phẩm.

1. Đọc những lời tâm tình của nhà thơ Y Phương về bài thơ *Nói với con* và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới:

Nhà thơ Y Phương: "Nói với con" cũng chính là nói với lòng mình!

Đến gặp nhà thơ Y Phương, tác giả của bài thơ *Nói với con* [...] tại nhà riêng của ông, chúng tôi không khỏi ngạc nhiên với nhà thơ người dân tộc Tày này. Cánh cửa nhà mở toang, vọng ra tiếng ông đang ngâm một bài thơ tiếng Tày đầy sảng khoái. Khi chúng tôi tới, ông vừa gò lưng lau nhà vừa hát thơ. Ngẩng đầu lên, ông tươi cười, thay cho lời chào đáp lại, ông nói: "Nghề chính của tôi là tạp vụ, có nghề phụ làm thơ."

Đó là lúc tôi dường như không biết lấy gì để vịn!

Vợ chồng chúng tôi sinh cô con gái đầu lòng vào giữa năm 1979. Bài thơ *Nói với con* tôi viết năm 1980. Đó là thời điểm đất nước ta gặp vô vàn khó khăn. Thời kì cả nước mới thoát ra khỏi cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ lâu dài và gian khổ. Giống như một người mới ốm dậy, xã hội khi ấy bắt đầu xuất hiện người tốt, kẻ xấu để tranh giành sự sống. Thực ra, theo tôi không có con người xấu, mà chỉ có những tính xấu như trộm cắp, tham nhũng, lừa đảo, sự dối trá,... Ta phải biến những cái xấu ấy thành "phân", để "bón" cho cây cối và làm giàu cho đất cát.

Bài thơ với nhan đề là *Nói với con,* đó là lời tâm sự của tôi với đứa con gái đầu lòng. Tâm sự với con còn là tâm sự với chính mình. Nguyên do thì nhiều, nhưng lí do lớn nhất để bài thơ ra đời chính là lúc tôi dường như không biết lấy gì để vịn, để tin. Cả xã hội lúc bấy giờ đang hối hả gấp gáp kiếm tìm tiền bạc. Muốn sống đàng hoàng như một con người, tôi nghĩ phải bám vào văn hoá. Phải tin vào những giá trị tích cực vĩnh cửu của văn hoá. Chính vì thế, qua bài thơ ấy, tôi muốn nói rằng chúng ta phải vượt qua sự ngặt nghèo, đói khổ bằng văn hoá.

Bài thơ 28 câu này được xem như là viết riêng cho đứa con đầu lòng. Ở phạm vi hẹp, bài thơ chủ yếu đề cập đến văn hoá dân tộc, nhằm tôn vinh nét đẹp của văn hoá truyền thống dân tộc Tày.

Tôi rất bất ngờ khi biết *Nói với con* được đưa vào sách giáo khoa. Tuy nhiên tôi không biết đích xác đưa vào năm nào. Quan trọng là tác phẩm của tôi đã được đông đảo các em học sinh đón nhận [...].

Nhiều giáo viên và học sinh đã đến nhà nhờ giảng về bài thơ

Bài thơ *Nói với con*, dù thấy chẳng có gì đặc biệt hay, nhưng cũng khiến nhiều người băn khoăn. Chẳng hạn trong bài thơ có hai câu:

Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Đấy là hai câu chốt của bài thơ *Nói với con* [...]. Nó cao và sâu hơn câu chuyện về tình phụ tử. Chúng ta đừng viện cớ thiếu thốn, khó khăn mà đánh mất đạo đức, văn hoá. Tôi thấy, dường như giờ đây, nhiều con em các dân tộc không mấy mặn mà với văn hoá truyền thống. Và họ đang tự nguyện nhập ngoại, lai căng một cách dễ dãi. Tôi ủng hộ hoà nhập nhưng không thể hoà tan. Văn hoá dân tộc là tài sản lớn. Giữ cho mình và giữ cho con cháu mình. Tôi là người dân tộc Tày. Chúng tôi sinh hoạt như những người Tày ngay giữa lòng Thủ đô. Không phải do tôi sợ đánh mất bản sắc mà là niềm tự hào chính đáng về văn hoá dân tộc của mình. Tôi tự hào vì tôi là người Tày.

Có lần, một cậu bé ở tận trong Huế lặn lội ra Hà Nội, tìm đến nhà và hỏi chuyện tôi về bài thơ. Hình như cậu bé chuẩn bị thi vào Trường Quốc học Huế. Đúng vậy. Cậu học trò ấy đã chọn bài thơ *Nói với con* để làm bài thi môn Ngữ văn. Và cậu ấy đã đỗ thủ khoa. Một số giáo viên ở trường chuyên ở các tỉnh cũng đích thân tới tận nhà gặp và hỏi trực tiếp tôi về bài thơ *Nói với con*.

Trong bài thơ, người đọc có thể băn khoăn, thắc mắc về hai câu: *Chân phải bước tới cha/ Chân trái bước tới mẹ*. Tôi bật cười, cái đó thì quá đơn giản. Có gì đâu, đứa con sinh ra thì phải có cha có mẹ. Đó là khởi điểm của một con người. Một điều nữa, "*vách nhà ken câu hát*" là yếu tố văn hoá phi vật thể. Người con trai ngồi ngoài vách. Người con gái ở bên trong vách. Họ hát cho nhau nghe. Hát tràn đêm đến sáng bạch. Bởi thế, bức vách ở đây không chỉ là một bức vách cụ thể bằng đất bằng đá nữa. Nó đã trở thành một chủ thể văn hoá [...].

(*Theo* Yên Khương, báo điện tử *Thể thao và văn hoá*, ngày 15/6/2008)

TRẢ LỜI CÂU HỎI

a. Lời tâm tình của nhà thơ Y Phương cho biết điều gì về hoàn cảnh ra đời của bài thơ *Nói với con*? Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào đến sự biểu đạt cảm xúc và hình tượng trong bài thơ?

b. Không chỉ nói về tình phụ tử, tình cảm gia đình, câu thơ "*Người đồng mình thô sơ da thịt/ Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*" còn thể hiện ý nghĩa gì? Vì sao nhà thơ thực sự trăn trở, tâm huyết với điều đó?

c. Qua lời giải thích của nhà thơ Y Phương, những hình ảnh trong các dòng thơ: *"Chân phải bước tới cha/ Chân trái bước tới mẹ"* và *"Vách nhà ken câu hát"* là hình ảnh thực hay tưởng tượng? Vì sao?

d. Theo em, điều gì làm nhà thơ xúc động, trăn trở nhất khi viết bài thơ *Nói với con*?

2. Chọn một tác phẩm của tác giả mà em đã biết và mong muốn tiếp tục tìm hiểu, khám phá. Đọc, cảm nhận về tác phẩm và trả lời những câu hỏi sau:

a. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm có điều gì đáng chú ý? Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào đến việc lựa chọn đề tài, thể hiện nội dung của tác phẩm?

b. Việc chọn đề tài, thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm cho thấy tác giả quan tâm, xúc động, trăn trở nhất về điều gì?

c. Tưởng tượng nếu em là tác giả, điều gì sẽ làm em hứng thú nhất và đâu là điều em cảm thấy khó khăn nhất khi viết tác phẩm này?

d. Sau khi đã tìm hiểu kĩ tác phẩm, em nhận thấy nhan đề có mối liên quan như thế nào với đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm?

Viết

THÁCH THỨC THỨ HAI

Kết nối cộng đồng người đọc

Để tiếp tục hoạt động của dự án đọc sách, em hãy thực hiện vai trò của một người viết (giới thiệu sách hoặc sáng tạo tác phẩm) và kết nối cộng đồng người đọc để hành trình đọc sách được hiệu quả, thú vị hơn. Hãy chọn một trong hai hoạt động sau:

1. Viết bài thuyết minh giới thiệu cuốn sách yêu thích.

2. Viết một nhan đề và sáng tạo một tác phẩm mới (thơ, truyện,...).

Viết bài thuyết minh giới thiệu cuốn sách yêu thích

Yêu cầu:

- Giới thiệu được những thông tin cơ bản để nhận diện cuốn sách: nhan đề; tác giả; loại, thể loại văn bản; đề tài; chủ đề; bố cục; nội dung chính (tóm tắt).
- Trình bày được cách nhìn (quan điểm, thái độ) của tác giả về đời sống.
- Nêu được những giá trị, đóng góp nổi bật hoặc những điểm mới, thú vị của cuốn sách.
- Nhấn mạnh được những đặc điểm gợi hứng thú đối với việc đọc, tìm hiểu cuốn sách.

Phân tích bài viết tham khảo

Mắt sói – câu chuyện về cuộc phiêu lưu của những điều ngẫu nhiên và kì diệu

Mắt sói là cuốn sách viết cho thiếu nhi của nhà văn lớn người Pháp – Đa-ni-en Pen-nắc. Cuốn tiểu thuyết bao gồm hơn 100 trang, được xuất bản lần đầu năm 1984. Tác phẩm này đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới và được đông đảo độc giả nhỏ tuổi đón nhận, yêu mến.

Giới thiệu nhan đề, tác giả, thể loại, thời gian ra đời, xuất bản của cuốn sách.

Mắt sói xoay quanh cuộc gặp gỡ kì lạ giữa Sói Lam và Phi Châu – hai nhân vật chính trong tác phẩm. Tại một vườn bách thú, tình cờ, Sói Lam và Phi Châu gặp nhau, nhìn sâu vào mắt nhau và câu chuyện bắt đầu từ đó. Ngôn từ của cuộc trò chuyện chỉ là ánh mắt, nhưng đó thực sự là cuộc đối thoại đầy ám ảnh. Các chi tiết về cuộc đời của gia đình sói và gia đình con người hiện lên bi thảm, khốc liệt, đầy xúc động. Trong đó, vang lên tiếng nói của niềm say mê, tình yêu thương và lòng trắc ẩn giữa thiên nhiên và con người. Cậu bé và con sói nhỏ, hai sinh mệnh đó vừa như những đại diện của giống loài, vừa như hai cá thể độc đáo không gì thay thế được.

Trình bày ngắn gọn về đề tài, nội dung chính, chủ đề của cuốn sách.

Không có phù thuỷ và siêu nhân, không có phép thuật biến hoá khôn lường hay những cuộc giao chiến nảy lửa, chỉ có hồi ức về cuộc mưu sinh của các gia đình sói, lạc đà, báo, sư tử,... và những con người từ đồng cỏ Châu Phi Vàng, Châu Phi Xám, Châu Phi Xanh đến Bắc Cực xa xôi, lạnh giá. Hành trình sống của mỗi nhân vật, mỗi gia đình hay mỗi giống loài trong cuộc mưu sinh ấy vừa bình thường vừa dữ dội. Cách kể chuyện đầy sáng tạo của *Mắt sói* đã tạo nên một thế giới tưởng như rời rạc, như những mảnh ghép trong một bức tranh lớn chưa được sắp xếp đúng thứ tự.

Nêu những điểm đặc biệt, thú vị, mới mẻ của cuốn sách về nội dung và nghệ thuật.

Tuy nhiên, mỗi mạch nổi hoặc chìm trong cốt truyện đa tuyến đó đều có sự liên hệ ngẫu nhiên, kì diệu – như chính bản chất của cuộc sống.

Câu chuyện được hồi hiện trong mắt của Sói Lam và câu chuyện được tái hiện trong mắt người – mắt cậu bé Phi Châu như những dòng suối nhỏ tuôn chảy và giao hoà vào nhau. Câu chuyện về bạn và thù, yêu thương và ghét bỏ, gắn bó và rời xa. Trong sâu thẳm của đời sống, con người và thiên nhiên, con sói và mỗi chúng ta không thể tách rời. Đó có lẽ là thông điệp mà Đa-ni-en Pen-nắc muốn gửi tới không chỉ cho bạn đọc nhỏ tuổi mà cho nhân loại trong hành trình tìm kiếm ý nghĩa thực sự của cuộc sống qua câu chuyện về số phận của các nhân vật Sói Lam, Phi Châu, mẹ Hắc Hoả, Ánh Vàng, Sói Xám, Báo, lạc đà Hàng Xén, Vua Dê,...

Nêu quan niệm của tác giả về đời sống qua nội dung phản ánh trong cuốn sách.

Hãy đọc *Mắt sói* để phiêu lưu cùng những con mắt trong một thế giới đa chiều của sói và người, châu Phi và Bắc Cực, nóng và lạnh, đen và trắng,... nhưng không thể phân tách trong dòng chảy thiêng liêng của sự sống.

Gợi hứng thú, khuyến khích việc đọc cuốn sách.

(*Nhóm biên soạn*)

Thực hành viết theo các bước

1 TRƯỚC KHI VIẾT

a. *Lựa chọn đề tài*

Hãy lựa chọn cuốn sách để giới thiệu và tìm hiểu những thông tin quan trọng về cuốn sách: nhan đề, tác giả, thể loại, đề tài, chủ đề, nội dung chính,... Em cần đọc kĩ cuốn sách trước khi viết bài giới thiệu về cuốn sách tới độc giả.

Mục đích viết

Giới thiệu cuốn sách yêu thích, nêu những điểm mới và thú vị của sách, làm cho mọi người quan tâm, tìm đọc.

Người đọc

Những người yêu thích đọc sách hoặc quan tâm đến cuốn sách được giới thiệu.

b. *Tìm ý*

Em có thể tìm ý bằng cách đặt ra và trả lời những câu hỏi sau:

– Nhan đề của cuốn sách là gì? Sách được viết hoặc xuất bản khi nào?

– Tác giả của cuốn sách là ai? Cuộc đời và sự nghiệp của tác giả có điều gì đáng chú ý? Tác giả hướng tới đối tượng độc giả nào khi viết cuốn sách này?

– Loại, thể loại; đề tài và chủ đề của cuốn sách là gì?

– Cuốn sách có gì mới mẻ, thú vị về nội dung và nghệ thuật?

– Quan niệm của tác giả về đời sống, con người được thể hiện qua cuốn sách như thế nào?

– Vì sao nên đọc, tìm hiểu về cuốn sách này?

c. *Lập dàn ý*

Sắp xếp các ý đã tìm được thành dàn ý của bài viết:

Dàn ý

– *Mở bài*: Giới thiệu nhan đề, tác giả và một số thông tin ngắn gọn về hoàn cảnh ra đời, năm xuất bản, đối tượng độc giả của cuốn sách.

– *Thân bài*:

+ Nêu thông tin về loại, thể loại; đề tài và chủ đề của cuốn sách.

+ Trình bày những điểm mới nổi bật về nội dung và nghệ thuật của cuốn sách.

+ Trình bày quan niệm của tác giả về đời sống, con người và thông điệp chính mà tác giả muốn gửi đến độc giả.

– *Kết bài*: Nêu ngắn gọn hiệu quả tác động, giải thích rõ lí do vì sao nên đọc, tìm hiểu về cuốn sách.

Bên cạnh những nội dung cơ bản như đã nêu trong dàn ý, có thể bổ sung những ý khác mà em thấy cần thiết và có sức thuyết phục đối với người đọc.

2 VIẾT BÀI

Khi thực hành viết bài văn thuyết minh giới thiệu cuốn sách yêu thích, em cần chú ý bám sát các nội dung đã dự kiến ở dàn ý. Tuy nhiên, để nhấn mạnh một nội dung mà em thấy cần thiết và thu hút sự chú ý của người đọc, có thể bổ sung hoặc sắp xếp lại trật tự của các ý. Điều quan trọng nhất là chỉ ra được sự mới mẻ, hấp dẫn của cuốn sách và lí do cần đọc, tìm hiểu về cuốn sách này.

3 CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Đọc lại bài viết để tự kiểm tra, dựa trên những gợi ý sau:

– Nhan đề, tác giả, hoàn cảnh ra đời và thông tin xuất bản (nếu có) của cuốn sách đã chính xác chưa?

– Cách sắp xếp các ý đã làm nổi bật được thông tin quan trọng cần giới thiệu về cuốn sách chưa?

– Bài giới thiệu có lỗi chính tả, diễn đạt không?

Viết một nhan đề và sáng tạo một tác phẩm mới

Từ đọc (tiếp nhận) đến viết (sáng tạo) là một hành trình đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc. Tuy nhiên, mỗi người đều có thể đóng vai trò một tác giả để sáng tạo nên những tác phẩm theo cách của mình. Em đã tập làm thơ lục bát, thơ bốn chữ, thơ năm chữ, viết bài văn kể lại một trải nghiệm,... ở các lớp dưới. Hành trình sáng tạo một tác phẩm thường bắt đầu từ những gì nhỏ nhất: một ý tưởng; một nhan đề; một số hình ảnh gợi cảm xúc, liên tưởng; nhịp điệu của ngôn từ; một chi tiết nào đó (không gian, thời gian, đồ vật, con vật,...); những nhân vật, sự việc có thể gợi ra từ đó,... Trí tưởng tượng, sự suy luận, dự đoán và cảm xúc,... tất cả đều tham gia vào quá trình sáng tạo. Điều quan trọng nhất là em hãy bắt đầu. Hãy thử vượt qua thách thức này và viết một nhan đề – sáng tạo một tác phẩm mới – một thế giới đời sống mới theo cách của em.

1 TRƯỚC KHI VIẾT

a. Đọc những nhan đề sau và thử dự đoán về thể loại, đề tài, nội dung của tác phẩm:

- Cánh đồng
- Ngôi nhà có khu vườn nhỏ
- Chuyện kể trong thành phố
- Những bông huệ
- Con lừa và tôi
- Trên sa mạc và trong rừng thẳm
- Ngày cuối cùng của chiến tranh
- Món quà của mùa thu.

b. Lựa chọn một thể loại mà em có thể viết (thơ, truyện, tản văn, tuỳ bút,...).

c. Huy động ý tưởng, tưởng tượng.

- Hình dung về ý tưởng, cảm xúc (nếu em định làm thơ).

- Viết tóm tắt đề cương cốt truyện: nhân vật, sự việc (mở đầu, diễn biến, kết thúc) nếu em viết truyện.

- Dự kiến một hoặc một số nhan đề cho bài thơ, tác phẩm truyện,... mà em định viết. Tham khảo một số nhan đề sau đây:

+ Ngày đầu tiên của mùa thu

+ Câu chuyện trong xóm nhỏ

+ Cuộc gặp gỡ khó quên

+ Mùa hè đáng nhớ.

Lưu ý rằng, nhan đề là tín hiệu đầu tiên để dẫn dắt người đọc đến với thế giới đời sống trong tác phẩm.

2 VIẾT

Có thể viết một nhan đề và bắt đầu sáng tác bài thơ hay tác phẩm truyện, tuỳ bút, tản văn,... của em. Và em chính là người sáng tạo ra một thế giới mới của mình.

3 CHỈNH SỬA

- Đọc lại tác phẩm đã viết.
- Thay đổi, sắp xếp lại một số từ ngữ, câu văn/ thơ, chi tiết, sự việc,... (nếu cần).
- Đọc lại nhan đề và có thể chỉnh sửa, thay đổi sao cho phù hợp và thú vị hơn (nếu cần).
- Rà soát chính tả và diễn đạt, nhất là cách dùng từ.

sach-giao-khoa.com

Nói và nghe

VỀ ĐÍCH

Ngày hội với sách

Sau khi thực hiện vai trò một người đọc thấu hiểu, đồng cảm, chia sẻ với tác giả, một người viết kiên nhẫn và sáng tạo, em hãy làm một diễn giả có khả năng thuyết phục cao để giới thiệu về cuốn sách yêu thích hoặc trình bày tác phẩm của mình. Hãy đem đến ngày hội với sách những bài viết, tác phẩm của em.

1 TRƯỚC KHI NÓI

Lựa chọn hoạt động và nội dung cần trình bày (giới thiệu cuốn sách yêu thích hoặc tác phẩm của em).

– Nếu trình bày về cuốn sách yêu thích, em cần lập dàn ý bài nói, đánh dấu những nội dung cần nhấn mạnh như: tên cuốn sách, hoàn cảnh ra đời, những đặc điểm nổi bật về nội dung và nghệ thuật, ảnh hưởng của cuốn sách tới em hoặc sức hút với độc giả nói chung,...

– Nếu trình bày về tác phẩm của em, nên có một số lời giới thiệu rõ về hoàn cảnh, nguồn cảm hứng gợi cho em viết tác phẩm và lựa chọn cách đọc, cách minh hoạ phù hợp, hấp dẫn với người nghe.

Mục đích nói

Chọn một trong hai mục đích nói sau đây để chuẩn bị và trình bày:

- Giới thiệu cuốn sách yêu thích để thu hút sự chú ý đối với tác phẩm, gợi hứng thú đọc sách của người nghe.
- Giới thiệu tác phẩm của mình tới người nghe (đọc diễn cảm, ngâm thơ,...).

Người nghe

Những người quan tâm đến kết quả dự án đọc sách hoặc muốn có thêm kinh nghiệm tổ chức dự án đọc sách.

2 TRÌNH BÀY BÀI NÓI

Dù lựa chọn trình bày về cuốn sách yêu thích hay tác phẩm của em, cần chú ý những điểm chung sau đây:

– Trình bày một cách rõ ràng và sinh động các nội dung đã chuẩn bị.

– Cố gắng nhấn mạnh những điểm nổi bật cần chú ý trong khi trình bày.

– Sử dụng phù hợp các phương tiện phi ngôn ngữ để phần trình bày được hấp dẫn hơn và thu hút sự chú ý của người nghe.

3 SAU KHI NÓI

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
• Nghe và ghi vắn tắt những nội dung quan trọng trong bài giới thiệu cuốn sách hoặc tác phẩm được trình bày. • Nêu ý kiến, chia sẻ cảm nghĩ về bài nói, tác phẩm và cách trình bày.	• Nghe góp ý và phản hồi những ý kiến của người nghe về bài giới thiệu sách hoặc chia sẻ thêm về tác phẩm đã sáng tác. • Trao đổi với người nghe để tiếp thu góp ý về cách trình bày.

sách-giáo-khoa.com

ÔN TẬP HỌC KÌ II

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được kiến thức về các loại, thể loại văn bản đọc, kiến thức tiếng Việt và kiến thức về các kiểu bài viết, bài nói đã được học, thực hành ở *Ngữ văn 8*, tập hai.
- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học, rèn luyện trong cả năm học để giải quyết các bài tập tổng hợp.

A. ÔN TẬP KIẾN THỨC

1. Trong học kì II, em đã được học những loại, thể loại văn bản nào? Hãy tóm tắt đặc điểm của các loại, thể loại văn bản đó bằng một bảng tổng hợp hoặc sơ đồ phù hợp.

2. Liệt kê các văn bản có cốt truyện đơn tuyến và văn bản có cốt truyện đa tuyến đã học trong *Ngữ văn 8*, tập hai. Nêu những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai kiểu cốt truyện này.

Văn bản / Đặc điểm	Cốt truyện đơn tuyến	Cốt truyện đa tuyến
Giống nhau		
Khác nhau		

3. Thơ tự do có những đặc điểm gì khác so với các thể thơ mà em đã được học: thơ lục bát, thơ bốn chữ, năm chữ, thơ thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt Đường luật? Hãy lập một bảng tổng hợp hoặc sơ đồ phù hợp để liệt kê các dấu hiệu đặc trưng giúp em nhận diện các thể thơ này.

4. Kẻ bảng sau vào vở và điền thông tin phù hợp về những kiến thức tiếng Việt được củng cố và kiến thức tiếng Việt mới trong các bài ở học kì II. Nêu ví dụ minh hoạ cho từng nội dung kiến thức đã tóm tắt.

STT	Bài học	Kiến thức được củng cố	Kiến thức mới

5. Nêu các kiểu bài viết, yêu cầu của từng kiểu bài và những đề tài mà em đã thực hành viết ở *Ngữ văn 8,* tập hai. Hãy lập một sơ đồ phù hợp để tóm tắt những nội dung đó.

6. Nêu những đề tài nói và nghe mà em đã thực hiện trong học kì II. Đề tài nào em có hứng thú và đã thực hiện thành công nhất? Vì sao?

B. LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

1. ĐỌC

a Đọc văn bản

(Tường và "tôi" – anh Hai – là hai anh em trai. "Tôi" học giỏi và Tường rất cảm phục anh. Tường luôn nhường anh và làm hết các công việc trong nhà. Tường cũng rất mê đọc sách.)

[…] Mẹ tôi hay mắng tôi, hay bảo tôi nhường nhịn Tường nhưng khi trong nhà có việc mẹ tôi ít khi đụng đến tôi. Chạy qua nhà bà mượn cái thúng, cái nia, qua nhà hàng xóm xin rơm về lót ổ cho gà đẻ hay xách nước đổ vô lu mẹ tôi toàn sai thằng Tường. Chỉ vì lí do: "Để cho anh Hai con học bài!".

Thằng Tường thay tôi gánh hết việc nặng việc nhẹ trong nhà, mặt mày lúc nào cũng vui vẻ, tuyệt không oán thán một câu.

Vì nó cũng nghĩ như mẹ tôi: "Để cho anh Hai học bài!". […]

Tường học hành ì ạch nhưng rất mê đọc sách.

[…] Tường mê đọc sách, tự nhiên tôi được hưởng lợi.

Tôi không cần rờ tới một quyển sách nào vẫn biết được bao nhiêu là chuyện hay.

Tối, lúc hai anh em đã chui vô giường, tôi thường gạ nó kể chuyện cho tôi nghe. Tôi nghe và tôi ngủ lúc nào không hay.

Tối hôm sau tôi lại hỏi: "Hôm qua mày kể đến chỗ nào hả Tường?".

Thằng Tường đọc được rất nhiều chuyện hay nhưng nó đặc biệt thích chuyện *Cóc tía*. Trong khi tôi thấy chuyện đó dở tệ.

Chuyện kể về một chàng thư sinh nhà nghèo nhưng chăm học.

Ban ngày chàng thư sinh vào rừng hái củi đem bán để lấy tiền mua gạo và dầu đèn. Ban đêm chàng cặm cụi đọc sách cho đến lúc gà hàng xóm gáy lần thứ hai mới đi ngủ.

(Chắc chắn chàng thư sinh này đọc sách giáo khoa để đi thi chứ chẳng phải đọc truyện như thằng Tường.)

Nhà chàng chỉ là một túp lều con, tài sản vỏn vẹn một con dao quắm và một chồng sách.

Làm bạn với chàng chỉ có một con cóc tía, những buổi chàng học khuya, con cóc nhảy ra quanh quẩn ở dưới chân chàng, đớp gọn những con muỗi bay vo ve.

(Thằng Tường đặc biệt thích đoạn này, nó có thể đọc thuộc lòng đoạn văn bằng giọng ngân nga thích thú.)

Rồi tới ngày chàng lên kinh ứng thí, cóc tía cũng đi theo. Dọc đường chàng dùng viên ngọc thần của cóc tía để cứu sống một người bạn xấu.

Khi biết đó là viên ngọc có khả năng cải tử hoàn sinh, người bạn xấu liền ra tay chiếm đoạt của chàng thư sinh.

Lúc ấy, công chúa trong cung tự nhiên lâm trọng bệnh. Nhà vua và hoàng hậu vội gọi

ngự y tới cứu chữa, nhưng các quan ngự y đều bó tay. Nhà vua hấp tấp treo bảng tìm danh y, thông báo khắp kinh thành: "Ai cứu sống được công chúa sẽ được tuyển làm phò mã".

Tin đó tới tai cóc tía. Cóc tía nói với chủ: "Đây là dịp tốt để ta lấy lại viên ngọc và tìm ra kẻ cắp". Hôm sau, tên ăn cắp ngọc đội lốt danh y vào cung chữa bệnh cho công chúa, chàng thư sinh và cóc tía tìm cách lẫn vào hàng các quan văn võ để đi theo.

Tới nơi, tên bạn xấu rút viên ngọc ở trong túi ra đặt vào mũi công chúa vẫn nằm bất động trước sự sốt ruột của nhà vua và hoàng hậu.

Giữa lúc đó, chàng thư sinh rẽ đám đông tiến lại trước mặt nhà vua, chàng vừa nói vừa chỉ vào mặt tên ăn cắp:

– Tâu bệ hạ, trước hết xin bệ hạ hãy cho bắt giam tên này lại.

Chàng cầm lấy viên ngọc rồi chỉ vào cóc tía – bây giờ đã nằm gọn trên bàn tay của chàng – giảng giải cho mọi người nghe đây là viên ngọc cải tử hoàn sinh của cóc thần. Chỉ có cóc thần và chàng mới dùng được viên ngọc này để cứu sống người chết. Tên kia là kẻ cắp nên không biết rằng viên ngọc chỉ phát huy tác dụng nếu được sự đồng ý của cóc thần.

Đoạn, người thư sinh nhẹ tay đặt viên ngọc vào mũi công chúa. Quả nhiên, công chúa bỗng cựa mình và dần hồi tỉnh trước sự reo mừng của mọi người.

Đoạn kết dĩ nhiên là như thế này:

Sau khi công chúa được cứu sống, nhà vua bèn nhận chàng thư sinh làm phò mã.

Sau đó chàng làm bài xuất sắc nhất trong trường thi và đỗ Trạng nguyên.

Sau đó nữa thì chàng được toàn thể triều thần tôn lên giữ chức Tể tướng.

Tôi không hiểu tại sao thằng Tường lại thích câu chuyện dở ẹc đó.

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*,
NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr. 50 – 56)

sách-giáo-khoa.com

b Thực hiện các yêu cầu

- **Chọn phương án đúng (làm vào vở)**

Câu 1. Câu chuyện được kể trong đoạn trích bao gồm những tuyến truyện nào?

A. Tuyến truyện về "tôi" và Tường trong cuộc sống gia đình (làm việc nhà, học hành, đọc sách).

B. Tuyến truyện về "tôi" và Tường kết hợp với tuyến truyện về chàng thư sinh, cóc tía, người bạn xấu.

C. Tuyến truyện về "tôi" và Tường kết hợp và lồng ghép với tuyến truyện về chàng thư sinh, cóc tía, người bạn xấu, nàng công chúa.

D. Tuyến truyện về "tôi" và Tường kết hợp và lồng ghép với tuyến truyện về chàng thư sinh, cóc tía, người bạn xấu.

Câu 2. Những yếu tố nào giúp em xác định được tuyến truyện trong đoạn trích?

A. Nhân vật và thời gian

B. Nhân vật và không gian

C. Nhân vật và sự việc chính

D. Nhân vật và đối thoại

Câu 3. Chuyện *Cóc tía* mà Tường đọc cho "tôi" nghe có tính chất của loại truyện nào?

A. Truyện truyền thuyết
B. Truyện cười
C. Truyện cổ tích
D. Truyện ngụ ngôn

Câu 4. Câu "*Để cho anh Hai học bài!*" thuộc kiểu câu nào?

A. Câu hỏi
B. Câu kể
C. Câu cảm
D. Câu khiến

Câu 5. Xác định loại thành phần biệt lập (in đậm) trong câu sau: "***Tâu bệ hạ**, trước hết xin bệ hạ hãy cho bắt giam tên này lại*".

A. Thành phần cảm thán
B. Thành phần tình thái
C. Thành phần gọi – đáp
D. Thành phần chêm xen

Câu 6. Dòng nào sau đây chỉ bao gồm những từ Hán Việt được sử dụng trong văn bản?

A. thư sinh, giáo khoa, tài sản, nhường nhịn
B. thư sinh, giáo khoa, tài sản, ngự y
C. thư sinh, giáo khoa, tài sản, ngân nga
D. thư sinh, giáo khoa, tài sản, giáo sư

- **Trả lời câu hỏi**

Câu 1. Câu chuyện được kể trong đoạn trích có cốt truyện đơn tuyến hay đa tuyến? Vì sao?

Câu 2. Qua lời kể của nhân vật "tôi", em nhận thấy Tường có những đức tính gì đáng quý? Hãy nêu các chi tiết cho thấy rõ những đức tính đó của nhân vật Tường.

Câu 3. Theo em, điều gì ở câu chuyện *Cóc tía* khiến Tường đặc biệt yêu thích? Việc Tường yêu thích câu chuyện này gợi cho em những suy nghĩ gì về nhân vật?

Câu 4. Nêu những chi tiết cho thấy cách hiểu và đánh giá của nhân vật "tôi" về câu chuyện *Cóc tía*. Cách hiểu và đánh giá đó của nhân vật "tôi" gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 5. Em yêu thích nhân vật nào trong câu chuyện của đoạn trích này? Vì sao?

2. VIẾT

Từ câu chuyện về nhân vật "tôi" và Tường, về chàng thư sinh và người bạn xấu trong đoạn trích, hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về một phẩm chất tốt đẹp cần trau dồi hoặc một thói xấu đáng phê phán của con người.

3. NÓI VÀ NGHE

Chọn một trong hai nội dung sau đây để chuẩn bị và trình bày bài nói:

a. Ai cũng có thể có những thói xấu và sai lầm. Điều quan trọng là cần nhận thức được điều đó để sửa chữa.

b. Phê phán người khác thì dễ, tự biết mình để thay đổi những thói xấu của bản thân mới khó.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. ĐỌC

a Đọc văn bản

Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn

Trích, TRẦN ĐĂNG KHOA

Chúng tôi ngồi trên đảo Sinh Tồn
Bóng đen sẫm như gốc cây khô cháy
Mắt đăm đăm nhìn về nơi ấy
Nơi cơn mưa thăm thẳm xa khơi
Ánh chớp xanh thấp thoáng phía chân trời...

Ôi ước gì được thấy mưa rơi
Mặt chúng tôi ngửa lên như đất
Những màu mây sẽ thôi không héo quắt
Đá san hô sẽ nảy cỏ xanh lên
Đảo xa khơi sẽ hoá đất liền
Chúng tôi không cạo đầu, để tóc lên như cỏ.
Rồi khao nhau
Bữa tiệc linh đình bày toàn nước ngọt
[...]

Ôi đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu
Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo
Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão
Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, đập trong trái tim người
Như đá vững bền, như đá tốt tươi...

(Trần Đăng Khoa, *Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn*, in trong *Giải Nhất văn chương*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1998, tr. 409 – 411)

b Thực hiện các yêu cầu

- **Chọn phương án đúng (làm vào vở)**

Câu 1. Đoạn trích thuộc thể thơ nào?

A. Thơ năm chữ
B. Thơ thất ngôn bát cú
C. Thơ tự do
D. Thơ lục bát

Câu 2. Những yếu tố nào giúp em nhận diện thể thơ của đoạn trích?

A. Vần thơ, nhịp và số tiếng trong dòng thơ

B. Số tiếng trong dòng thơ và số dòng trong mỗi khổ thơ

C. Số tiếng trong dòng thơ, số dòng trong khổ thơ, vần, nhịp

D. Dòng thơ, khổ thơ, vần và nhịp của bài thơ

Câu 3. Hình ảnh so sánh ở dòng thơ *Bóng đen sẫm như gốc cây khô cháy* làm nổi bật đặc điểm của đối tượng nào?

A. Những hòn đảo giữa biển

B. Những người lính trên đảo

C. Những hòn đá trên đảo

D. Những cái cây trên đảo

Câu 4. Câu nào sau đây khái quát đúng nội dung chính của đoạn trích?

A. Sự khắc nghiệt, dữ dằn của thiên nhiên nơi biển đảo xa xôi.

B. Sức mạnh tinh thần của người lính khi đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt.

C. Tâm tình của những người lính ngày đêm canh giữ biển đảo quê hương.

D. Sự sinh tồn kì diệu của con người giữa điều kiện sống gian nan.

Câu 5. Dòng nào sau đây chỉ bao gồm các từ láy tượng hình đã được sử dụng trong đoạn trích?

A. đăm đăm, thăm thẳm, tốt tươi

B. đăm đăm, thăm thẳm, héo quắt

C. đăm đăm, thăm thẳm, linh đình

D. đăm đăm, thăm thẳm, thấp thoáng

Câu 6. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ *Những màu mây sẽ thôi không héo quắt.*

A. Nhân hoá

B. Nói giảm nói tránh

C. Ẩn dụ

D. So sánh

- **Trả lời câu hỏi**

Câu 1. Theo em, "chúng tôi" trong đoạn thơ là ai?

Câu 2. "Chúng tôi", cơn mưa và đảo Sinh Tồn là những hình ảnh xuyên suốt mạch cảm xúc của đoạn thơ. Mạch cảm xúc đó được thể hiện như thế nào trong các khổ thơ?

Câu 3. Trong đoạn thơ, "đợi mưa" và "đảo Sinh Tồn" đều là những hình ảnh thực nhưng gợi liên tưởng đến những ý nghĩa rộng hơn. Theo em, đó có thể là những ý nghĩa gì?

Câu 4. Em cảm nhận thế nào về hình ảnh người lính trong những dòng thơ: *Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, đập trong trái tim người/ Như đá vững bền, như đá tốt tươi...* ?

Câu 5. Giải thích nghĩa của các yếu tố Hán Việt trong từ *sinh tồn*. Tìm thêm 3 từ có các yếu tố Hán Việt cùng nghĩa với *sinh* hoặc *tồn*.

2. VIẾT

Viết đoạn văn (khoảng 10 – 15 câu) trình bày cảm nghĩ của em về đoạn thơ ở phần Đọc.

3. NÓI VÀ NGHE

Từ hình ảnh người lính trong đoạn thơ *Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn*, trình bày suy nghĩ của em về tình cảm, trách nhiệm của mỗi người đối với quê hương, đất nước.

sach-giao-khoa.com

PHỤ LỤC 1

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

STT	Thuật ngữ	Giải thích	Trang
1	cảm hứng chủ đạo	tình cảm sâu sắc, mãnh liệt chi phối toàn bộ cách thể hiện đời sống, con người và sự lựa chọn hình thức nghệ thuật trong tác phẩm.	36, 37, 39, 42
2	câu cảm	kiểu câu dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói hay người viết, có sự xuất hiện phổ biến của những từ ngữ cảm thán như: *ôi*, *than ôi*, *hỡi ôi* (*ơi*), *chao ôi* (*ơi*), *trời ơi* (*ôi*), *thay*, *biết* (*xiết*) *bao*, *biết chừng nào*,...; thường được kết thúc bằng dấu chấm than trên văn bản viết	88, 93, 104, 131,...
3	câu hỏi	kiểu câu chủ yếu dùng để hỏi, thường có những từ nghi vấn như: *ai*, *gì*, *nào*, *sao*, *tại sao*, *đâu*, *bao giờ*, *bao nhiêu*, *à*, *ư*, *hử*, *hả*, (*có*)... *không*, (*đã*)... *chưa* hoặc từ *hay* dùng để nối các vế câu biểu đạt quan hệ lựa chọn; được kết thúc bằng dấu chấm hỏi trên mặt chữ viết	88, 93, 131
4	câu kể	kiểu câu cơ bản, phổ biến trong giao tiếp, đảm nhiệm chức năng chính là kể, nhận định, thông báo, miêu tả,... nhưng cũng có khi được dùng để yêu cầu, đề nghị hay bộc lộ cảm xúc; thường được kết thúc bằng dấu chấm trên mặt chữ viết	88, 93, 131
5	câu khẳng định	câu có nội dung ngược với câu phủ định, thường được đánh dấu bằng từ *có* đứng trước từ ngữ thể hiện điều mà người viết, người nói muốn khẳng định	86, 88, 101
6	câu khiến	kiểu câu dùng để ra mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo,... thường có các từ cầu khiến như: *hãy*, *đừng*, *chớ*, *đi*, *thôi*, *nào*,...; thường được kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm trên mặt chữ viết, tuỳ vào mức độ nhấn mạnh của ý cầu khiến	88, 93, 131
7	câu phủ định	câu có những từ ngữ phủ định như: *không*, *chẳng*, *chả*, *chưa*, *không phải* (*là*), *chẳng phải* (*là*), *đâu có phải* (*là*), *đâu* (*có*),...; dùng để thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó hay để phản bác một ý kiến, một nhận định	86, 88, 101
8	cốt truyện đa tuyến	kiểu cốt truyện chứa đựng một hệ thống sự kiện phức tạp, chồng chéo, tái hiện nhiều bình diện của đời sống và thể hiện quá trình phát triển tính cách của nhiều nhân vật thuộc nhiều tuyến khác nhau; thường được sử dụng để xây dựng nên những truyện kể trong tiểu thuyết hiện đại	4, 5, 13, 124,...
9	cốt truyện đơn tuyến	kiểu cốt truyện trong đó hệ thống sự kiện tương đối đơn giản, tập trung thể hiện quá trình phát triển tính cách của một vài nhân vật chính; thường được sử dụng để xây dựng các truyện ngắn, truyện vừa và phần lớn kịch bản văn học	4, 5, 128, 131,...
10	mạch cảm xúc	trình tự diễn biến của cảm xúc được bộc lộ trong thơ, nhất là thơ trữ tình; gồm nhiều cung bậc và sắc thái khác nhau, có thể nhận diện và phân lớp; được tổ chức một cách nghệ thuật để vừa bảo lưu trọn vẹn tính tự nhiên của cảm xúc thực tế, vừa đảm bảo yêu cầu giao tiếp nghệ thuật với những quy ước riêng của nó	36, 37, 39, 42,...
11	nghị luận văn học	loại văn bản nghị luận, trong đó người viết trình bày quan điểm, suy nghĩ của mình về một vấn đề văn học (tác giả, tác phẩm, hiện tượng, khuynh hướng, trào lưu, sự tiếp nhận và đánh giá,... hay các vấn đề có tính bao trùm về ý nghĩa tồn tại, đặc điểm của văn học)	59, 83, 114, 115,...
12	thán từ	từ được dùng để bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của người nói, người viết hoặc để gọi – đáp	4, 5, 23

13	thành phần biệt lập	thành phần không tham gia vào cấu trúc cú pháp của câu và không biểu đạt nghĩa sự việc trong câu mà dùng để gọi – đáp, chêm xen hoặc biểu đạt nghĩa tình thái, cảm thán	59, 60, 66, 69,...
14	thông tin khách quan (trong văn bản thông tin)	thành phần cơ bản của văn bản thông tin, đưa đến những thông tin cụ thể, trung thực, có thể kiểm chứng, làm chỗ dựa cho toàn bộ những đánh giá về đối tượng của người viết hoặc người tiếp nhận; được thu thập xoay quanh việc trả lời các câu hỏi then chốt: *Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào?*	87
15	thơ tự do	một thể thơ hiện đại, phân biệt với các thể thơ cách luật (lục bát, bốn chữ, năm chữ, thất ngôn bát cú Đường luật, tứ tuyệt Đường luật,...) ở sự tự do của hình thức thơ (không hạn định số tiếng trong câu, số câu trong bài, không bắt buộc phải có vần, nhịp điệu biến hoá đa dạng tuỳ cảm xúc,...) và ở sự phóng khoáng của dòng tư tưởng, cảm xúc được bộc lộ	36, 37, 39, 41,...
16	tiếp nhận văn bản văn học	hoạt động cơ bản làm nên đời sống văn học, thể hiện sự hồi đáp tích cực của độc giả đối với văn bản – thành phẩm sáng tạo của nhà văn	59, 115
17	trợ từ	từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được từ ngữ đó đề cập	4, 5, 14, 15,...
18	tưởng tượng (trong tiếp nhận văn học)	một hoạt động thiết yếu của tiếp nhận văn học, thể hiện tính tích cực của độc giả trong việc làm sống dậy thế giới hình tượng vốn được nhà văn mã hoá trong tác phẩm	60, 68, 71, 75,...
19	văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên	loại văn bản thông tin có nội dung làm sáng tỏ bản chất, nguyên nhân xuất hiện và những tác động tích cực hoặc tiêu cực có thể có đối với đời sống con người của một hiện tượng tự nhiên	87, 92
20	văn bản giới thiệu một bộ phim hoặc một cuốn sách	loại văn bản có nội dung cung cấp thông tin về một bộ phim hoặc cuốn sách nhằm mục đích quảng bá, giúp khán giả, độc giả có được sự tiếp nhận thuận lợi đối với bộ phim hoặc cuốn sách ấy	86, 87, 114
21	văn bản kiến nghị	loại văn bản đảm nhiệm chức năng bày tỏ ý kiến, để đạt nguyện vọng lên các cấp có thẩm quyền, đòi hỏi giải quyết một vụ việc, sự cố, quan hệ,... nào đó	86, 105, 106, 108,...
22	văn bản thuyết minh	loại văn bản cung cấp các thông tin tập trung về một đối tượng nào đó (hiện tượng, sự việc, sự kiện, sản phẩm,...), giúp người tiếp nhận có được hiểu biết tương đối trọn vẹn về đối tượng	86, 102, 115

PHỤ LỤC 2

BẢNG TRA CỨU YẾU TỐ HÁN VIỆT

STT	Yếu tố Hán Việt	Nghĩa: *từ Hán Việt (bài)*
1	**áp**	đi kèm để quản lí: ***áp giải (4)***
2	**ẩn**	trốn, nấp, không hiện rõ ra, che giấu: *ẩn dật, ẩn hiện, ẩn tàng, ẩn thân, bí ẩn,* ***tiềm ẩn (8)****, trú ẩn,...*
3	**bí**	thần, có tính chất thần linh; thần bí, không thể biết, không công khai: *bí danh, bí hiểm,* ***bí mật (6)****, thần bí,...*
4	**bị**	– đủ: *hoàn bị* – sắp sẵn, soạn sẵn; phòng trước: ***chuẩn bị (7, 10)****, dự bị, phòng bị,...* – vật dụng: *thiết bị, trang bị,...*

5	**biếm**	– chê: *biếm hoạ*, ***châm biếm (4, 10)***,... – giáng chức: *biếm trích*
6	**bội**	quay lưng lại, quay theo hướng ngược lại: *bội ước, phản bội,...*
7	**châm**	cái kim; dùng kim đâm: ***châm biếm (4)***, *châm cứu,...*
8	**châu**	– phần bề mặt của Trái Đất được phân chia theo quy ước: ***châu Á (9)***, ***châu Âu (9)***, *châu lục,...* – phần đất bồi tạo thành bãi ở khu vực sông: ***châu thổ (9)***
9	**chu**	– khắp, phổ biến: *chu du, chu đáo, chu toàn,...* – vòng quanh, khắp một vòng: ***chu kì (9)***, *chu vi,...* – cung cấp, cấp cho: *chu cấp*
10	**chuyên**	riêng, chỉ có một thứ, tập trung vào một thứ: *chuyên chế, chuyên để, chuyên nghiệp, chuyên quyền, chuyên tâm,* ***chuyên tập (3)***,...
11	**chức**	cấp bậc, quyền hạn, trách nhiệm của cá nhân trong tổ chức: *chức danh, chức phận, chức vụ,* ***công chức (3)***, *viên chức,...*
12	**chức**	– dệt: *Chức Nữ* – kết hợp lại, cấu thành: ***tổ chức (3)***
13	**chướng**	khí độc (ở vùng rừng núi do điều kiện ẩm thấp, dễ gây bệnh): *chướng khí,* ***lam chướng (3)***,...
14	**cửu**	lâu; bền: *trường cửu,* ***vĩnh cửu (7)***,...
15	**diệu**	khéo; tuyệt mĩ; thần kì: *diệu kế,* ***diệu kì (8)***, *diệu thủ,* ***kì diệu (10)***, *thần diệu,...*
16	**duy**	nghĩ, suy tính: *tư duy*
17	**duy**	đơn nhất, chỉ có: *duy nhất*
18	**duy**	buộc, giữ: *duy trì*
19	**hàng**	xuống, bỏ xuống; nhận thua, đặt mình dưới quyền kiểm soát của đối phương: *hàng binh, hàng phục,* ***đầu hàng (3)***,...
20	**hấp**	hít vào, hút vào; cuốn hút: ***hấp dẫn (9)***, *hấp lực,* ***hấp thu (9)***, *hô hấp,...*
21	**hi**	mong, trông mong: ***hi vọng (8)***
22	**hộ**	đơn vị để quản lí dân số gồm những người chung sống với nhau: *hộ gia đình, hộ khẩu, hộ tịch, chủ hộ,...*
23	**hộ**	che chở, giúp đỡ: *hộ lí, hộ pháp, hộ sinh, hộ vệ, bảo hộ,...*
24	**hủ**	mục nát, thối rữa; thứ thối nát: *hủ bại, hủ lậu, hủ tục,* ***bất hủ (3)***,...
25	**khiêm**	nhún nhường: *khiêm cung, khiêm nhượng, khiêm tốn,...*
26	**khinh**	nhẹ; coi nhẹ, rẻ rúng: *khinh bạc, khinh mạn,* ***khinh thường (1)***,...
27	**khứ**	– đi: *khứ hồi* – đã qua: ***quá khứ (8)***
28	**kịch**	– mãnh liệt: *kịch liệt, kịch phát, kịch tính,...* – tên một môn nghệ thuật: *kịch bản,* ***kịch nghệ (10)***, *kịch sĩ, kịch trường, bi kịch, hài kịch, nhạc kịch,...*
29	**lam**	khí độc (tích tụ ở trong núi): ***lam chướng (3)***, *lam khí,...*
30	**lục**	vùng đất; đường bộ: ***lục địa (9)***, *lục quân, châu lục,...*
31	**luỹ**	thêm, gấp nhiều lần lên: *luỹ kế, luỹ số, luỹ thừa, luỹ tiến, tích luỹ,...*
32	**luyến**	yêu mến, trong lòng không dứt ra được: *luyến ái, lưu luyến,* ***quyến luyến (3)***,...
33	**ngạc**	cảm thấy bất ngờ: ***ngạc nhiên (6, 7, 8, 10)***, *kinh ngạc,...*
34	**ngạn**	bờ: ***hữu ngạn (9)***, ***tả ngạn (9)***,...
35	**nguỵ**	– dối trá, giả dối: *nguỵ biện, nguỵ quân tử, nguỵ tạo, nguỵ trang,...* – không hợp pháp, không được công nhận: *nguỵ quyền,* ***nguỵ sứ (3)***,...

36	**nhũng**	phiền phức; gây phiền, gây phức tạp: ***nhũng nhiễu (4)***, *tham nhũng,...*
37	**phác**	mộc mạc: ***chất phác (1)***, *thuần phác,...*
38	**phiêu**	nổi trên mặt nước: *phiêu du, phiêu lãng,* ***phiêu lưu (10)****,...*
39	**phó**	giao cho, trao cho: ***phó thác (10)***, *giao phó,...*
40	**phục**	áo mặc; mặc đồ: *phục sức, đồng phục,* ***lễ phục (5)****, quân phục, trang phục,...*
41	**quá**	– vượt, hơn: *quá bán, quá tải, thái quá,...* – đi qua, vượt qua: *quá bộ, quá giang,* ***quá trình (8, 9)****,...* – đã qua: ***quá khứ (8)***, *quá vãng,...*
42	**quản**	trông coi, phụ trách: *quản ca, quản chế, quản hạt,* ***quản lí (9)****, quản thúc, tự quản,...*
43	**quán**	– quen: *quán ngữ, quán tính, tập quán,...* – thông suốt; hiểu thông suốt: *quán triệt, nhất quán,...*
44	**quân**	quân đội; việc binh: ***quân cơ (3)***, ***quân lệnh (1)***, ***quân sĩ (1, 3)***, ***đạo quân (1)***, *hành quân,* ***thuỷ quân (1)****,...*
45	**quyến**	– nhìn lại, để mắt tới, quan tâm: ***quyến luyến (3)*** – người thân thuộc: ***gia quyến (3)***, *thân quyến,...*
46	**sảng**	cảm thấy thoải mái; phóng khoáng, không câu nệ: ***sảng khoái (10)***, *hào sảng,...*
47	**sư**	– quân đội: *sư đoàn,* ***hội sư (1)****,...* – thầy: *sư huynh, sư phụ, danh sư,...* – người giỏi và chuyên về một lĩnh vực nào đó: ***kĩ sư (6)***, *kiến trúc sư, luật sư, pháp sư,...*
48	**sứ**	– chức quan do nhà vua cử đi làm một nhiệm vụ nhất định, chức quan do nhà vua cử đi làm một nhiệm vụ ở nước ngoài: *sứ giả, sứ thần, chánh sứ, đại sứ, phó sứ* – nhân vật thi hành nhiệm vụ do một thế lực nào đó chỉ đạo: *quỷ sứ, thiên sứ* – công sứ thời thực dân Pháp đô hộ nước ta: ***quan sứ (4)***, *toà sứ* – nhiệm vụ quan trọng: *sứ mạng, sứ mệnh*
49	**tài**	năng lực; người có năng lực: *tài cán, tài năng, đại tài, hiền tài, kì tài,* ***nhân tài (4)***
50	**tán**	khen ngợi; cổ suý, phụ hoạ: *tán dương, tán thành,* ***tán thưởng (10)****,...*
51	**tặc**	giặc, trộm cướp, kẻ gây hại, kẻ làm điều trái với đạo lí: *tặc tử, hải tặc, lâm tặc, nghịch tặc, phản tặc,...*
52	**tầm**	– đơn vị đo độ dài (bằng 8 thước cổ, mỗi thước cổ bằng khoảng 23 xen-ti-mét đến 33 xen-ti-mét); mức độ: *tầm quan trọng, tầm thước,...* – tìm: *tầm soát, sưu tầm,...* – bình thường, phổ thông: ***tầm thường (5)***
53	**thác**	nhờ người khác làm cho; ỷ vào, dựa vào: ***phó thác (10)***, *uỷ thác,...*
54	**thiết**	– cắt: *thiết diện* – cần, cần gấp: *thiết thực, bức thiết, khẩn thiết,...* – rất gần gũi: *thiết thân,* ***thân thiết (6, 8)****,...*
55	**thiết**	– sắp đặt, bày; xây dựng: *thiết kế,* ***thiết lập (8)***, *thiết quân luật, kiến thiết,...* – ví thử: *giả thiết*
56	**thiết**	trộm, thầm vụng: *thiết tưởng*
57	**thiệu**	kết nối, nối liền: ***giới thiệu (6)***
58	**thính**	nghe: *thính giác,* ***thính phòng (2)***, *dự thính,...*
59	**thổ**	– đất: *thổ cư, thổ địa,* ***thổ nhưỡng (9)****,* ***châu thổ (9)****,...* – thứ gắn với một vùng đất cụ thể: *thổ dân, thổ sản,...*

60	**thù**	hận kẻ đã làm điều không phải với mình: *thù địch*, ***báo thù (1, 3)***, *cừu thù*, ***nghịch thù (3)***, *thâm thù*,...
61	**thụ**	nhận, nhận lấy: *thụ hưởng, thụ mệnh*, ***thụ phong (1)***, ***hưởng thụ (3)***,...
62	**thuật**	– cách thức, phương pháp, biện pháp: ***thủ thuật (10)*** – kĩ nghệ; công việc đòi hỏi sự khéo léo: *kĩ thuật, mĩ thuật*, ***nghệ thuật (6, 8)***, *pháp thuật*,...
63	**thượng**	– trên, ở trên; nhân vật bề trên; vua: *thượng cấp, thượng đế*, ***thượng lệnh (1)***, *thượng vị*, ***chúa thượng (1)***, *hoàng thượng*, ***phạm thượng (1)***,... – khoảng thời gian đầu: *thượng cổ, thượng tuần*,... – chất lượng cao; quý: *thượng khách, thượng lưu, thượng phẩm*,...
64	**thượng**	chuộng, coi trọng: *thượng võ, thời thượng*,...
65	**tiện**	hèn: *bần tiện, hà tiện*,...
66	**tranh**	giành lấy, đoạt lấy; giành lấy phần hơn, giành lấy phần thắng: *tranh đoạt*, ***cạnh tranh (9)***, ***chiến tranh (6, 7, 10)***, *giao tranh*,...
67	**trầm**	– chìm, lắng xuống; (âm thanh) thấp và ấm: *trầm hùng, trầm luân*, ***trầm tích (9)***,... – (tính cách) sâu sắc, không sôi nổi: *trầm mặc, trầm tĩnh, thâm trầm*,... – nặng: *trầm kha, trầm trọng*,...
68	**triển**	– mở ra, mở rộng ra, bày ra: *triển lãm*, ***phát triển (9)***,... – tiến hành: *triển khai, thi triển*,...
69	**triều**	– nơi vua bàn việc với các quan; việc cai trị đất nước của nhà vua: *triều chính*, ***triều đình (1, 3)***, *thiết triều*,... – tên gọi một thời đại của nước quân chủ: ***triều đại (1, 3)***, *triều Minh, triều Nguyễn*,...
70	**tụ**	họp lại; tích lại: *tụ nghĩa, tụ tập, quần tụ*, ***tích tụ (9)***,...
71	**tử**	– một người nào đấy, thành phần cấu tạo nên một chỉnh thể nào đấy: *nam tử*, *nữ tử*, *tài tử*, *nguyên tử*, *phân tử*, *phần tử*,... – con, học trò: *đệ tử*, *mẫu tử*, *phụ tử*, ***sĩ tử (4)***,... – được tôn làm thầy, bậc thầy: *chư tử*, *phu tử*,...
72	**tường**	rõ ràng: *tường minh, tường tận, tường thuật, tường trình, tinh tường*,...
73	**tướng**	– chức quan đứng đầu một đội quân: *tướng lĩnh*, ***tướng sĩ (1, 3), tì tướng (3)***,... – cấp bậc trên cấp tá trong quân đội: *đại tướng, trung tướng*,...
74	**vệ**	phòng giữ, phòng bị: *vệ binh, vệ quốc*, ***vệ sinh (9)***, ***bảo vệ (7, 9)***, ***hộ vệ (1)***, *thị vệ*,...
75	**vụ**	– việc: *công vụ, sự vụ*, ***tạp vụ (10)***,... – chăm lo; chuyên chú: *vụ lợi*, ***phục vụ (6)***,...
76	**xác**	chắc chắn, kiên định, kiên quyết: *xác định, xác lập*,...
77	**xâm**	lấn vào; lấn sang phạm vi của cái khác, của người khác: *xâm hại*, ***xâm lăng (3)***, ***xâm phạm (3)***, *xâm thực*,...
78	**xúc**	– chạm vào: *xúc phạm, xúc tác, tiếp xúc*,... – cảm động: *xúc cảm*, ***xúc động (6, 10)***, *cảm xúc*,...
79	**xướng**	– hát, ca; đọc rõ và có ngân nga ở những chỗ cần thiết: *xướng âm*, *xướng ca*, *xướng hoạ*, *lĩnh xướng*, *ngâm xướng*,... – hô to tên từng người, từng mục để mọi người nghe rõ: ***xướng danh (4)*** – nêu ra, đề ra trước tiên: *chủ xướng*, *đề xướng*
79	**yến**	tiệc lớn: *yến ẩm, yến hội, đại yến*,...

PHỤ LỤC 3

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

STT	Tên riêng nước ngoài	Phiên âm	Trang
1	Alastair Fothergill	A-lớt-xtơ Phơ-dơ-gheo	93, 97
2	Amazon	A-ma-dôn	96
3	Anna	An-na	73, 74, 75
4	Anne Goscinny	An-nơ Gô-xi-nhi	118
5	Behrman	Bơ-men	33, 34, 35
6	Brussels	Brúc-xen	113
7	Daniel Pennac	Đa-ni-en Pen-nắc	5, 6, 12, 13
8	David Attenborough	Đê-vít Át-tin-bo-râu	94, 97
9	Duwamish	Đu-oa-mớt	98
10	Elena Guiccioli	E-lê-na Guýt-chi-ô-li	74, 75, 76
11	Fansipan	Phan-xi-păng	19
12	Fingal	Phin-gồ	103
13	Franklin Pierce	Phrăng-clin Pi-ơ-xơ	98
14	Giant's Causeway	Giai-ân Cao-xơ-uây	103
15	Hamlet	Hăm-lét	72
16	Helsingor	Hen-xinh-gơ	112
17	Henry A. Smith	Hen-ry A. Xmít	98
18	Himalaya	Hi-ma-lay-a	90, 113
19	Ireland	Ai-rơ-len	103
20	Isaac Stevens	Ai-xốc Xti-vần	98
21	Jacques Ferrandez	Giắc-cơ Phéc-răng-đê	12
22	Johnsy	Giôn-xi	33, 34, 35
23	Jusangjeolli	Gio-xan-gi-o-li	103
24	Jutland	Giuýt-len	75
25	Konstantin Paustovsky	Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki	61, 71, 76
26	Marcus Aurelius	Ma-cớt Au-re-li-ớt	4
27	Maria	Ma-ri-a	73, 74, 75
28	Naples	Na-plơ	35
29	Netflix	Nét-phơ-lít	94
30	Nicolina	Ni-cô-li-na	73
31	O' Henry	O. Hen-ry	33, 35
32	Paris	Pa-ri	113
33	Pietro	Pi-e-tơ-rô	75
34	Pixar	Pích-xa	95
35	Rushikulya	Ru-si-cu-li-a	113
36	Scotland	Xcốt-len	103
37	Seattle	Xi-át-tơn	88, 93, 98, 100
38	Stanford	Xten-phớt	113
39	Sue	Xiu	33, 34, 35
40	Suquamish	Xơ-qua-mớt	98
41	Tanzania	Tan-da-ni-a	96
42	Verona	Vê-rô-na	71, 74
43	Washington	Oa-sinh-tơn	33
44	William Shakespeare	Uy-li-am Sếch-xpia	72
45	Zurich	Duy-rích	112

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: THÂN THUỲ TRANG – TRẦN MAI THANH HẰNG
Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ NHIỆM
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: NGÔ QUANG THẾ
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: TRẦN NGỌC ÁNH
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG – NGUYỄN DUY LONG
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Sách có sử dụng một số ảnh chân dung tác giả (trang 39, 65) lấy nguồn từ Thông tấn xã Việt Nam.

Bản quyền © (2023) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

NGỮ VĂN 8 – TẬP HAI

Mã số: G1HH8V002h26

In ..... khổ 19 x 26,5cm.
Đơn vị in: .....
Địa chỉ: .....
Cơ sở in: .....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/77-09/GD
Số QĐXB: ..... /QĐ-GD ngày ..... tháng ..... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-35044-2
Tập hai: 978-604-0-35045-9



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH





sách-giáo-khoa.com

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 8, tập một
2. Ngữ văn 8, tập hai
3. Toán 8, tập một
4. Toán 8, tập hai
5. Khoa học tự nhiên 8
6. Công nghệ 8
7. Lịch sử và Địa lí 8
8. Mĩ thuật 8
9. Âm nhạc 8
10. Giáo dục công dân 8
11. Tin học 8
12. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8
13. Giáo dục thể chất 8
14. Tiếng Anh 8 – Global Success – SHS

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-35045-9
9 786040 350459
Giá: 17.000 đ